

**ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
ĐẢNG ỦY XÃ CAO NGẠN**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ
XÃ CAO NGẠN
(1953 - 2013)**

CAO NGẠN – 2013

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HÀNG TRẠNG - HÀ NỘI

LỊCH SỬ
ĐẠI HỌC
HÀNG TRẠNG
(1957 - 2013)

1957 - 2013

LỜI GIỚI THIỆU

Xã Cao Ngạn là địa bàn thuộc miền Trung du, nằm cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 6 km về phía Bắc. Gắn vận mệnh của mình với non sông đất nước, người dân Cao Ngạn luôn đoàn kết, dũng cảm trong quá trình đấu tranh chống kẻ thù ngoại xâm, bảo vệ và xây dựng quê hương. Đặc biệt, từ khi có Đảng, nhân dân xã Cao Ngạn một lòng theo Đảng, tham gia kháng chiến đánh đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến giành chính quyền cách mạng; kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ; xây dựng và phát triển kinh tế trong thời kỳ Đổi mới.

Quá trình lịch sử từ 1953 – 2013 là chặng đường đấu tranh cách mạng hết sức hào hùng của nhân dân các dân tộc xã Cao Ngạn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân đã lập nên bao chiến công trong chiến đấu, bảo vệ và xây dựng quê hương. Tự hào về truyền thống đấu tranh cách mạng của cha anh, nhân dân các dân tộc Cao Ngạn luôn đoàn kết tiếp tục giành được thắng lợi quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá xã hội, an ninh quốc phòng và xây dựng Đảng.

Dựng lại bức tranh của chặng đường lịch sử đã qua một cách chân thực, sinh động quá trình đấu tranh cách mạng, xây dựng quê hương; Tổng kết và rút ra bài học kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng, xây dựng và củng cố chính quyền, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng chính quyền địa phương qua các thời kỳ cách mạng; Góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, xây

dựng tình yêu, niềm tự hào về quê hương đất nước là những yêu cầu cấp bách của cán bộ, Đảng viên và nhân dân các dân tộc Cao Ngạn. Xuất phát từ nhận thức đó, đồng thời với sự quan tâm chỉ đạo của Ban tuyên giáo Tỉnh ủy và Thành ủy Thái Nguyên, sự cộng tác của Khoa Lịch sử Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên cùng toàn thể nhân dân xã Cao Ngạn, Đảng bộ xã Cao Ngạn đã biên soạn cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Cao Ngạn (1953 – 2013). Đến nay, công trình đã cơ bản hoàn thành, Ban chấp hành Đảng bộ xã xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc.

Trong quá trình thực hiện, Ban biên soạn đã có nhiều cố gắng sưu tầm, xử lý tư liệu, tuy nhiên do tư liệu thành văn không nhiều, tư liệu khai thác thông qua nhân chứng lịch sử gặp khó khăn vì nhiều đồng chí cán bộ chủ chốt trong các giai đoạn cách mạng đã không còn; số còn lại tuổi cao nên trí nhớ có hạn. Vì vậy, chắc chắn nội dung công trình sẽ không tránh khỏi những hạn chế và thiếu sót. Ban biên soạn rất mong nhận được những góp ý chân thành từ cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã cùng bạn đọc xa gần để khi tái bản cuốn sách sẽ hoàn thiện hơn.

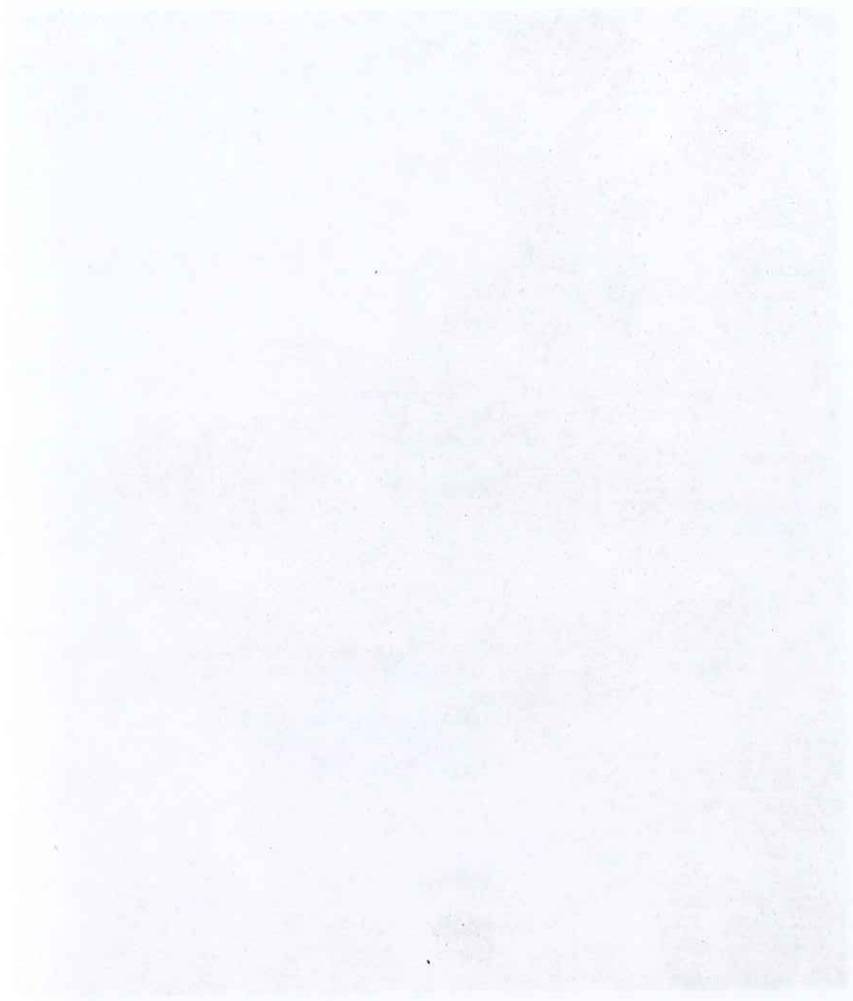
T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Bí thư

Nguyễn Văn Thành

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH XÃ CAO NGẠN





Chương 1

XÃ CAO NGẠN- QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI, TRUYỀN THỐNG VÀ QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG

1. 1 Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên

Xã Cao Ngạn nằm cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 6 km về phía bắc; phía đông giáp thị trấn Chùa Hang và xã Đồng Bầm¹; phía bắc giáp xã Hoá Thượng²; phía tây giáp xã Sơn Cẩm³; phía nam giáp phường Quang Vinh⁴.

Theo sách “*Tên làng xã Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX*”, Cao Ngạn trước đây là một thôn thuộc xã Đồng Bầm, tổng Huống Thượng, huyện Đồng Hỷ tỉnh Thái Nguyên. Sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, đầu năm 1946, 4 xã Minh Lập, Hóa Trung, Hóa Thượng, Đồng Bầm hợp nhất thành một đại xã, đặt tên là Hóa Thượng. Cao Ngạn vẫn là một thôn thuộc đại xã Hóa Thượng. Năm 1950, đại xã Hoá Thượng được đổi tên thành xã Đồng Bầm. Cuối năm 1953, để thuận lợi cho việc thực hiện chính sách giảm tô⁵, xã Đồng Bầm được

¹ Thị trấn Chùa Hang thuộc huyện Đồng Hỷ, xã Đồng Bầm thuộc thành phố Thái nguyên

² Xã Hóa Thượng thuộc huyện Đồng Hỷ

³ Xã Sơn Cẩm thuộc huyện Phú Lương

⁴ Phường Quang Vinh thuộc thành phố Thái Nguyên

⁵ Giảm tô bắt đầu từ ngày 20/12/1953, kết thúc ngày 25/01/1954

tách thành 5 xã: Cao Ngạn, Đồng Bầm, Dân Chủ, Hoá Trung, Minh Lập. Xã Cao Ngạn chính thức được thành lập với 187 hộ và 1015 dân, sinh sống ở 8 xóm: Góc Vối, Hội Hiếu, Làng Vàng, Gò Chè, Xóm Vải, Cầu Đá, Thác Lở, Phúc Lộc.

Ngày 31/07/2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 84/2008/NĐ-CP về điều chỉnh địa giới hành chính huyện Đồng Hỷ để mở rộng thành phố Thái Nguyên (tỉnh Thái Nguyên). Tháng 9 năm 2008, xã Cao Ngạn (huyện Đồng Hỷ) chính thức sáp nhập về thành phố Thái Nguyên. Hiện nay, xã Cao Ngạn có 17 xóm: Góc Vối 1, Góc Vối 2, Hội Hiếu, Ao Vàng, Làng Vàng, Tân Phong, Gò Chè (Hồng Phong), xóm Vải, Cỏ Rùa, Phúc Lộc, Thác Lở, Cầu Đá, Tân Thành, Hợp Thành, Phúc Thành, Thành Công, Quyết Thắng.

Tổng diện tích tự nhiên của xã là 851,76 ha, bao gồm 621,76 ha diện tích đất nông nghiệp (trong đó đất trồng lúa có 291,79 ha); 217,39 ha đất phi nông nghiệp; 12,61 ha đất chưa sử dụng. Đất đai xã Cao Ngạn chia làm 2 loại chính. Đất đồi núi chiếm 30% tổng diện tích đất tự nhiên, chủ yếu là loại đất đỏ vàng hình thành trên đá phiến thạch sét và đất nâu vàng hình thành trên phù sa cổ. Tầng đất mỏng, thành phần cơ giới của đất từ thịt nhẹ đến trung bình, nghèo dinh dưỡng và có độ dốc lớn. Loại đất này thích hợp cho việc trồng cây công nghiệp lâu năm và trồng rừng. Đất ruộng chiếm 70% tổng diện tích đất tự nhiên, hình thành chủ yếu từ đất dốc tụ, đất phù sa được bồi đắp không thường xuyên và các bãi bồi ven sông Cầu.

Với tầng đất mỏng, hàm lượng mùn – đạm – lân – kali từ mức trung bình đến nghèo, loại đất này thích hợp cho các loại cây lương thực - thực phẩm và cây hoa màu.

Năm 2010, xã Cao Ngạn có diện tích rừng là 43,42 ha, được trồng chủ yếu tại các xóm Gò Chè, Góc Vôi, Làng Vàng, Cầu Đá theo chương trình 327 và 661 của tỉnh nhằm giúp người dân ổn định cuộc sống và nâng cao thu nhập. Đây là diện tích rừng sản xuất, phục vụ khai thác nguyên liệu gỗ. Trong đó, bạch đàn và keo tai tượng là hai loại cây trồng chủ yếu¹. Nằm trong vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, khí hậu xã Cao Ngạn cũng mang những đặc điểm chung của vùng như có 2 mùa, mùa nóng từ tháng 4 đến tháng 10 và mùa lạnh từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau. Mùa khô trùng với mùa lạnh, lượng mưa ít nên gây khó khăn cho việc sản xuất và sinh hoạt của người dân. Mùa mưa trùng với mùa hạ, nước dâng lên gây ngập úng. Nhiệt độ trung bình năm 22-23°C. Lượng mưa trung bình năm khoảng 207mm. Hướng gió thịnh hành là hướng đông nam và hướng đông bắc.

Xã Cao Ngạn có sông Cầu bao quanh phía tây và phía nam, tạo thành ranh giới tự nhiên với các xã, phường lân cận. Sông Cầu phát nguyên từ xã Bằng Phúc (Chợ Đồn – Bắc Cạn) chảy qua Bạch Thông (Bắc Cạn), Phú Lương, Võ Nhai² (Thái Nguyên) đến địa phận xã Cao

¹ Báo cáo thuyết minh tổng hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020. Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011 - 2015) xã Cao Ngạn - thành phố Thái Nguyên, tháng 12 năm 2010

² Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ

Ngạn sông chảy qua các xóm: Góc Vôi, Hội Hiếu, Tân Phong, Gò Chè, Xóm Vải, Cổ Rùa rồi đổ ra địa phận thị trấn Chùa Hang (huyện Đồng Hỷ). Trong xã còn có các suối nhỏ như Góc Vôi, Hội Hiếu, Phúc Lộc, Đồng Cháy và Khe Cái. Đây là nguồn nước tự nhiên quý giá phục vụ chính cho nhu cầu sản xuất của người dân. Hiện nay, nguồn nước này đang được khai thác và sử dụng có hiệu quả.

1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội

Trước đây, khi thuộc huyện Đồng Hỷ, mặc dù rất gần trung tâm huyện nhưng Cao Ngạn vẫn nằm trong diện xã khó khăn. Bình quân thu nhập đầu người đạt 5,6 triệu đồng/năm (2005), chủ yếu là từ nông, lâm nghiệp. Tỷ lệ hộ nghèo còn khá cao (9,82%). Từ ngày 01/09/2008, Cao Ngạn được sát nhập địa giới hành chính về thành phố, được quan tâm nhiều hơn, bộ mặt của xã đang dần thay đổi. Xã được UBND thành phố Thái Nguyên chú trọng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng với mức đầu tư đến nay đã lên tới hơn 18,9 tỷ đồng. Trong đó, trụ sở làm việc của UBND xã được đầu tư xây dựng với tổng kinh phí 2,7 tỷ đồng.

Thực hiện chủ trương Đổi mới của Đảng, trong những năm gần đây, kinh tế - xã hội xã Cao Ngạn có bước chuyển biến rõ rệt, tốc độ tăng trưởng trung bình khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, quá trình đô thị hoá đã bước đầu diễn ra nên quỹ đất dành cho nông nghiệp có xu hướng giảm dần. Năm 2010, diện tích trồng lúa giảm từ 291,79 ha xuống 127,5 ha; năng suất

trung bình là 48,5 tạ/ha, sản lượng đạt 618,4 tấn. Diện tích sản cao sản là 50ha. Diện tích trồng ngô vụ đông đạt 70ha; năng suất trung bình 36 tạ/ha với sản lượng 242 tấn. Tổng sản lượng cây lương thực có hạt khoảng 1.158,8 tấn. Lúa là cây lương thực chủ yếu của xã Cao Ngạn. Trải qua bao đời, cư dân ở đây đã chọn lọc, giữ gìn được các loại giống lúa tốt có năng suất cao như giống lúa Mố Vàng, Vàng Khoeo, Mộc Tuyền. Ngày nay, cùng với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật và chính sách khuyến nông của xã, nhiều giống lúa mới có năng suất cao, chất lượng gạo tốt được người dân đưa vào gieo trồng đó là các loại giống Q5, Việt Lai 20, Khang Dân, Bồi Tạt 49.

Cùng với cây lương thực và hoa màu, cư dân trong xã còn trồng các loại cây công nghiệp như bạch đàn, keo tai tượng; cây ăn quả như vải thiều, nhãn, táo, hồng,... tập trung ở các xóm Tân Thành, Phúc Thành, Hợp Thành, Thành Công, Quyết Thắng. Diện tích cây ăn quả là 50 ha với sản lượng ước đạt trên 50 tấn. Hiện nay, trên địa bàn xã có 42 trại chăn nuôi gà, 5 trại chăn nuôi lợn đang hoạt động có hiệu quả, góp phần tạo công ăn việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân. Trong những năm qua, các dự án chăm sóc, bảo vệ khoanh nuôi tái sinh và trồng mới rừng được thực hiện có hiệu quả. Diện tích rừng sản xuất là 43,42ha. Trong nuôi trồng thủy sản, các loại cá nước ngọt được nuôi trong ao, hồ của hộ gia đình. Năm 2010, diện tích nuôi thả đạt 4,72ha.

Trên địa bàn xã có 3 đơn vị quân đội thuộc Quân khu 1 đóng quân (Tiểu đoàn hóa học 23; Tiểu đoàn chỉ

huy pháo binh 13; Kho xăng dầu H8); Công ty cổ phần xi măng Cao Ngạn; Công ty cổ phần gạch Cao Ngạn; Năm 2010 làng nghề chuyên sản xuất bún bánh (xóm Gò Chè) được công nhận là làng nghề truyền thống theo quyết định số 257/QĐ – UBND ngày 01/02/2010 của tỉnh Thái nguyên. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã thúc đẩy các hoạt động kinh doanh, dịch vụ - thương mại đáp ứng nhu cầu giao lưu, trao đổi hàng hoá trên địa bàn xã, đặc biệt khi các ngành công nghiệp nhỏ ngày càng phát triển, tạo ra sản phẩm hàng hoá ngày càng nhiều. Hiện nay, xã Cao Ngạn có khu công nghiệp nhỏ được quy hoạch với diện tích trên 79 ha, 8 dự án đã được triển khai trong đó 2 dự án đã đi vào hoạt động. Đảng ủy xã xác định đây là điều kiện thuận lợi để thúc đẩy sự phát triển kinh tế.

Hệ thống giao thông đường bộ trên địa bàn xã thông suốt và mở rộng đến các khu dân cư. Tuyến đường nối giữa quốc lộ 3 với quốc lộ 1B giúp cho việc giao thương giữa xã Cao Ngạn với huyện Đông Hỷ và các địa phương trong và ngoài tỉnh tương đối thuận lợi; các tuyến đường trong các khu dân cư được tu bổ thường xuyên. Toàn xã có 12 km đường bê tông giúp cho việc đi lại của nhân dân dễ dàng và thuận tiện.

Theo số liệu thống kê ngày 1/4/2009, xã Cao Ngạn có số dân là 6.827 người gồm 1.784 hộ gia đình. Mật độ dân số là 768 người/km², thấp hơn so với mật độ dân số trung bình của thành phố Thái Nguyên là 1.351

người/km². Dân số trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã chiếm tỉ lệ khá lớn và hoạt động sản xuất nông nghiệp. Xã Cao Ngạn có 5 dân tộc anh em là Kinh, Sán Dìu, Tày, Nùng, Hoa cùng sinh sống ở 17 xóm. Chiếm số đông là người Kinh, sống rải rác khắp các xóm trong xã, ngoài bộ phận nhỏ là dân bản địa, bộ phận lớn là những người dân di cư từ các vùng Nam Định, Thái Bình, Vĩnh Phú... lên làm ăn sinh sống rồi lập nghiệp tại đây, hoặc là dân phu được tuyển mộ vào làm công trong đồn điền Nguyễn Thị Năm. Người Sán Dìu sống tập trung ở các xóm Thác Lở, Cầu Đá, Ao Vàng. Người Tày, người Nùng sống tập trung tại các xóm Làng Vàng, Ao Vàng, Phúc Lộc. Người Hoa sống tập trung tại Phúc Lộc.

Trong những năm gần đây, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện. Nếu như, trước năm 2008, thu nhập bình quân đầu người chỉ đạt 7 triệu đồng/người/năm, đến 2009 đã được nâng lên 11 triệu đồng. Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010 – 2015 đã đề ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2015 đạt 31 triệu đồng/người/năm và tăng dần trong các năm tiếp theo. Công tác xoá đói giảm nghèo có hiệu quả rõ rệt, năm 2011, toàn xã còn 167 hộ nghèo chiếm 7% số hộ gia đình. Công tác vận động nhân dân tham gia quỹ xoá đói giảm nghèo và hỗ trợ vốn hàng năm cho các hộ nghèo để phát triển kinh tế được tiến hành thường xuyên và sâu rộng trong nhân dân.

Đối với công tác giáo dục, số trẻ em trong độ tuổi đi học đều được đến trường. Trường mầm non được đầu tư

xây dựng thêm 6 phòng học tại khu trung tâm. Trường tiểu học cũng tiếp tục xây dựng thêm 6 phòng học để nâng cấp đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2. Trường THCS đã được phê duyệt đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất. Số giáo viên đạt danh hiệu dạy giỏi từ cấp cơ sở trở lên đạt 95%, số học sinh giỏi các cấp đạt tỷ lệ 35%. Năm học 2009 – 2010 công tác giáo dục trên địa bàn xã đã đạt được những thành tựu rất đáng khích lệ. Trường THCS có tổng số học sinh 251 học sinh, trong đó xếp loại học lực giỏi 20 học sinh chiếm 8%, học lực khá 103 chiếm 41%, học lực trung bình 123 chiếm 49%, học lực yếu 5 chiếm 2%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 100%. Trường tiểu học có tổng số 289 học sinh, trong đó học sinh giỏi chiếm 33,2%, học sinh khá chiếm 36,2%, tỷ lệ học sinh vào cấp THCS đạt 100%. Trường mầm non, 100% trẻ em đều được đi học đúng độ tuổi, 100% giáo viên các cấp đạt chuẩn theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo¹. Xã đã được đầu tư xây dựng trạm y tế mới để phục vụ chăm sóc sức khỏe cho người dân. Hiện nay có 16/17 xóm có nhà văn hóa, có cụm loa truyền thanh và tiếp đài truyền thanh thành phố góp phần đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến từng khu dân cư.

Xã Cao Ngạn có 3 ngôi đình đó là đình Thác Lở, đình Gò Chè và đình Cầu Đá, là nơi sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của người dân. Ba ngôi đình này đều thờ thần

hoàng Cao Sơn Đại Minh, vị thần có công đức với vùng đất Tượng Châu (Thái Nguyên) kể từ đời vua Hùng Duệ Vương. Tiêu biểu hơn cả là đình Thác Lở (xóm Thác Lở) được xây dựng vào năm 1900. Trước năm 1945, đình là nơi làm việc của lý trưởng và phó lý phụ trách thu thuế của nông dân nộp cho nhà nước phong kiến. Trải qua thời gian, lại do hoàn cảnh có chiến tranh (chống Pháp và chống Mĩ) nên ngôi đình không được trùng tu, tôn tạo do vậy mà đến trận lụt năm 1973 ngôi đình đã bị sụp đổ hoàn toàn. Năm 1999, Phòng Văn hóa huyện Đồng Hỷ đã cho phép nhân dân khôi phục lại. Ngôi đình tọa lạc trên bãi đất cao với diện tích khoảng 500 m² thuộc cánh đồng Thác Lở. Đình Thác Lở có ba gian, một cung thờ ở giữa, hai gian bên cạnh và sân đình là nơi tổ chức các hoạt động lễ hội đầu năm. Phía trước cửa đình có ghi dòng chữ “Cao Sơn - Quý Minh Đại Vương”, bên trái đình là một ngôi miếu và cây gạo đã hàng trăm năm tuổi. Lễ hội truyền thống đình Thác Lở được tổ chức vào ngày mùng 4 Tết hàng năm. Phần Lễ có dâng hương, dâng hoa để tỏ lòng biết ơn với trời đất và tưởng nhớ “Cao Sơn – Quý Minh Đại Vương”, thể hiện sự cầu xin và ước vọng về mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, cuộc sống yên bình và hạnh phúc của nhân dân. Phần Hội tổ chức các trò chơi dân gian như đấu vật, kéo co, cờ tướng, đẩy gậy, bịt mắt bắt dê... thu hút khá đông đảo người dân tham gia.



*Đình Thác Lở, xã Cao Ngạn
(ảnh chụp tháng 12 năm 2012)*

1.3. Quá trình đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân Cao Ngạn trước Cách mạng Tháng Tám 1945

Nhân dân các dân tộc xã Cao Ngạn rất tự hào về truyền thống đấu tranh của mình. Từ xa xưa đến nay, mỗi khi đất nước gặp họa ngoại xâm, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Cao Ngạn đã tham gia đấu tranh giữ vững nền độc lập dân tộc. Theo truyền thuyết và sử cũ còn lưu lại, nhân dân xã Cao Ngạn nói riêng và nhân dân thành phố Thái Nguyên nói chung đã đóng góp lương thực, thực phẩm, tham gia nghĩa quân trong cuộc kháng chiến chống Tổng thế kỷ XI.

Năm Bính Thìn 1076, quân Tống sang xâm lược Việt Nam, để tránh bị quân dân Đại Việt mai phục ở Chi Lăng. Quách Quỳ đã cử Tu Kỷ dùng kỵ binh theo đường tắt vòng về phía Tây, qua Vạn Linh tiến xuống bờ bắc thượng lưu sông Cầu; Đồng thời cử phó tướng Triệu Tiết chỉ huy đạo kỵ binh (lực lượng khoảng 6-7 vạn bộ binh và vài nghìn kỵ binh) tiến công theo hướng Bằng Tường - Bình Gia - Vạn Nhai - Nhã Nam xuống bến Như Nguyệt¹. Trong khi tiến công theo dọc bờ tả sông Cầu, quân Tống bị quân dân ta phục kích chặn đánh nhiều nơi, trong đó có vùng đất thuộc xã Cao Ngạn ngày nay. Hiện nay, nhân dân trong xã Cao Ngạn vẫn còn lưu giữ được hiện vật được cho là chiếc bẫy dùng để bẫy ngựa của giặc Tống xâm lược. Bẫy được làm bằng đất sét rồi đem nung gọi là “lòng gạo”. Ở xóm Cầu Đá các cụ còn gọi là “lon chó”. Tuy chưa tìm được tài liệu thành văn nào nói về cuộc chiến đấu của nhân dân Cao Ngạn chống lại quân xâm lược nhà Tống nhưng ở một vùng đất là chiến trường, chắc chắn có sự đóng góp công sức, tài sản của nhân dân vào cuộc đấu tranh giữ nước.

Những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX nhân dân Cao Ngạn nói riêng và nhân dân Thái Nguyên nói chung tham gia các phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp trên địa bàn tỉnh, tiêu biểu nhất là cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên năm 1917 do Đội Cận lãnh đạo.

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đánh dấu bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Năm

¹ Lịch sử Đảng bộ xã Huống Thượng 1946 – 2010, tr.49

1936, cơ sở đảng đầu tiên của Thái Nguyên được thành lập ở xã La Bằng (huyện Đại Từ), mở ra một thời kỳ phát triển mới của phong trào cách mạng Thái Nguyên nói chung và Cao Ngạn nói riêng. Trong thời kỳ vận động dân chủ (1936 – 1939), tại Võ Nhai thường xuyên diễn ra các hoạt động tuyên truyền, giác ngộ quần chúng. Trung ương Đảng cử đồng chí Hoàng Quốc Việt về xây dựng, củng cố và mở rộng phong trào cách mạng. Cơ sở Cứu quốc ở Cao Ngạn được thành lập, thu hút được những thanh niên yêu nước và nhiệt tình cách mạng tham gia. Một trong những thanh niên tiêu biểu đó là đồng chí Tạ Hòa Thành. Những thanh niên Cao Ngạn được giác ngộ cách mạng đã thực sự đóng vai trò chính trong việc liên lạc, tuyên truyền và vận động nhân dân đi theo Việt Minh và tiếp tế lương thực – thực phẩm cho Căn cứ cách mạng Võ Nhai.

Giữa tháng 3/1945, một bộ phận Cứu quốc quân Cao Ngạn do đồng chí Bùi Thị Thanh¹ phụ trách, làm nhiệm vụ tuyên truyền, vận động và phát động nhân dân nổi dậy diệt ác, trừ gian xóa bỏ chính quyền địch, thành lập chính quyền dân chủ nhân dân. Phong trào đã thu hút nhiều thanh niên, có giác ngộ cách mạng như Lê Văn Sinh (Thủy Sinh), Ngô Văn Giới, Hà Đức Diễm. Được cán bộ chiến sĩ Cứu quốc quân phát động, quần chúng nhân dân đã nổi lên tước vũ khí của các đội bảo an, trừ gian, diệt ác. Tiếp đó, Mặt trận Việt Minh Cao Ngạn được thành lập do đồng chí Tạ Hòa Thành làm chủ tịch. Các lớp huấn

¹ Hồ sơ Đảng của đồng chí Tạ Hòa Thành. Mã hồ sơ 23302AB – Thành ủy Thái Nguyên

luyện quân sự, chính trị được mở ra liên tiếp. Phong trào “*sấm vũ khí đuổi thù chung*” diễn ra sôi nổi.

Tháng 5 năm 1945, phát xít Đức đầu hàng đồng minh, chiến tranh Thế giới thứ 2 kết thúc ở Châu Âu. Trên mặt trận Châu Á, quân Nhật liên tiếp thất bại, chính quyền tay sai Trần Trọng Kim hoang mang cực độ. Thời cơ ngàn năm có một để nhân dân ta vùng lên giành lấy độc lập, tự do đã đến.

Đầu tháng 7 năm 1945, Xứ ủy Bắc Kỳ và Ban lãnh đạo Khu giải phóng quyết định thành lập Ban cán sự Đảng và Ủy ban dân tộc giải phóng huyện Đông Hỷ. Sự ra đời của Ban cán sự Đảng và Ủy ban dân tộc giải phóng huyện mở ra một bước ngoặt lớn cho nhân dân các dân tộc Đông Hỷ nói chung và nhân dân Cao Ngạn nói riêng trên con đường cùng toàn dân vùng dậy xóa bỏ ách thống trị của phát xít Nhật và tay sai, giành lại độc lập dân tộc. Mặt trận Việt Minh Cao Ngạn do đồng chí Tạ Hòa Thành phụ trách lúc này đã hoạt động công khai và tổ chức nhân dân cướp thóc của Nhật ở đồn điền Đồng Bẩm để giải quyết nạn đói cho dân.

Ngày 15 tháng 8 năm 1945, Nhật Hoàng tuyên bố đầu hàng đồng minh vô điều kiện, bọn Nhật ở Đông Dương hoang mang cực độ, chính quyền tay sai hoàn toàn tan rã. Mặt trận Việt Minh nhanh chóng nắm bắt thời cơ, tuyên truyền vận động nhân dân chuẩn bị khởi nghĩa. Với lòng nhiệt thành cách mạng, nhân dân Cao Ngạn đã hăng hái đóng góp lương thực, thực phẩm và lấy thóc ở đồn điền Đồng Bẩm giã gạo nuôi quân. Chiều ngày 19 tháng 8 năm 1945, nhân dân Cao Ngạn đã cùng với nhân

dân các xã lân cận ở thị xã Thái Nguyên tham gia cuộc mít tinh tại sân vận động thị xã. Cuộc mít tinh đã nhanh chóng biến thành một cuộc biểu dương lực lượng, không khí cách mạng hừng hực đoàn biểu tình rầm rộ kéo qua các phố làm cho quân Nhật ở thị xã khiếp sợ. Sáng ngày 20 tháng 8, nhân dân Cao Ngạn cùng với nhân dân trong huyện Đồng Hỷ kéo về huyện lỵ, huyện trưởng Đồng Hỷ cùng tay sai không dám chống cự, chính quyền thực dân tan rã. Trưa ngày 20 tháng 8, cờ đỏ sao vàng tung bay trên nóc huyện đường. Ngày 28 tháng 8 năm 1945, nhân dân Cao Ngạn cùng với hàng vạn nhân dân trong tỉnh đã tham dự vào cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại sân vận động thị xã, chứng kiến lễ ra mắt chính thức Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên. Ngày 2 tháng 9 năm 1945, tại thủ đô Hà Nội, chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Cùng với cả nước, nhân dân Cao Ngạn thực sự trở thành người làm chủ quê hương, làm chủ xã hội, làm chủ vận mệnh của mình.

1.4 Nhân dân Cao Ngạn tham gia kháng chiến chống Pháp; Chi bộ Đảng xã Cao ngạn thành lập

Sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, thực hiện quyết định của Chính phủ về xoá bỏ đơn vị hành chính cấp phủ, tổng, đầu năm 1946, các xã Minh Lập, Hoá Trung, Hoá Thượng, Đồng Bẩm được hợp nhất thành một đại xã lấy tên là Hóa Thượng. Ủy ban cách mạng lâm thời do ông Nguyễn Văn Vũ (tức Nguyễn Bính - xã Hoá Trung) làm Chủ tịch và Đội Hàm (Đồn điền

Đồng Bầm) làm Phó Chủ tịch. Việc bầu ra Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính xã thay cho Ủy ban cách mạng lâm thời được tiến hành khẩn trương, nghiêm túc. Ngay trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã Hóa Thượng đã bầu ra Ủy ban hành chính xã và phân công nhiệm vụ cho từng ủy viên. Ông Nguyễn Văn Bảy - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Ông Lại Văn Phú - Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Ông Lương Văn Hoà phụ trách xã về: canh gác, vận động nhân dân đóng góp cùng du kích đánh giặc¹. Các Hội đờ đầu chiến sĩ, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên được thành lập từ cuối thời kì Cách mạng tháng Tám tiếp tục được củng cố và phát triển. Tại Cao Ngạn, Hội phụ nữ do bà Lý Thị Thạch đứng đầu vận động nhân dân giúp đỡ bộ đội, vá quần áo cho bộ đội. Đoàn thanh niên do ông Trịnh Đình Ái phụ trách đã hăng hái giúp đỡ nông dân sản xuất, giữ gìn trật tự trị an thôn xóm.

Đến tháng 6 năm 1946, chấp hành chỉ thị của trên, chi bộ xã Hóa Thượng được thành lập do đồng chí Nguyễn Tri Âm làm Bí thư chi bộ. Từ đây nhân dân Cao Ngạn nói riêng và nhân dân Hóa Thượng nói chung đã có tổ chức Đảng lãnh đạo, nghiên cứu, quán triệt đường lối, chủ trương, chính sách, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng vận dụng vào thực tế do Đảng còn đang trong thời kì hoạt động bí mật.

Bên cạnh việc xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, nhân dân Cao Ngạn tích cực tham gia giải

¹ Tư liệu do đồng chí Nguyễn Văn Tạo xóm Hội Hiếu cung cấp

quyết các khó khăn trước mắt, nhất là chống đói. Ban cứu tế được thành lập tại thôn Cao Ngạn và nhanh chóng phát động “*mua áo Bác Hồ*” (sau này gọi là công trái). Trên tinh thần nhường cơm xẻ áo, giúp đỡ lẫn nhau, ông Nguyễn Văn Cung xóm Gò Chè đã ủng hộ quốc gia 1 tấn thóc. Gia đình ông Ngô Doãn Trọng, bà Trần Thị Điền (xóm Vải) ủng hộ quốc gia 7 tạ thóc, ông Đặng Văn Bình (Lý Bình) xóm Thác Lở ủng hộ quốc gia bằng tiền Đông Dương. Cùng với phong trào quyên góp để cứu đói là phong trào “*diệt giặc đói*”. Ngày 8 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ chuyên lo việc chống “giặc đói” và Người đứng ra phát động phong trào xóa nạn mù chữ trong toàn quốc. Là người dân của một nước độc lập đứng ra làm chủ xã hội, nhân dân các dân tộc Cao Ngạn nhận thức được sự cần thiết “*phải có kiến thức mới để tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ*”. Tại Cao Ngạn, Ban Bình dân học vụ được thành lập và tích cực mở lớp dạy học xóa mù chữ cho nhân dân. Phong trào học chữ diễn ra khá sôi nổi, các lớp học được tổ chức vào cả buổi trưa, buổi tối. Những người đầu tiên tham gia dạy học có thể kể đến thầy giáo Ngô Doãn Trọng, thầy Thuận Văn Liệu, thầy Nguyễn Minh Thê, thầy Nguyễn Công Hoan. Người dân đã học bằng nhiều cách khác nhau để dễ nhớ, dễ thuộc như viết vào gốc cây, cột nhà, phen vách¹. Phong trào

¹ Tư liệu do ông Đỗ Văn Cẩn, Ngô Trọng Kiểm xóm Gò Chè cung cấp

bình dân học vụ được duy trì kéo dài đến kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp, cũng từ đó thôn Cao Ngạn bước đầu hoàn thành mục tiêu “*diệt giặc đói*”.

Thực hiện âm mưu cướp nước ta một lần nữa, từ tháng 9 năm 1945 đến giữa năm 1946, sau khi lần lượt đánh chiếm Nam Bộ, Nam Trung Bộ, thực dân Pháp thực hiện âm mưu đem quân ra ngoài Bắc. Vì mong muốn hoà bình, Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa ký với đại diện Chính phủ Pháp Hiệp định sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước (14/ 9/1946), nhân nhượng cho Pháp một số quyền lợi. Mặc dù vậy, thực dân Pháp vẫn đánh chiếm một số nơi ở miền Bắc nước ta. Ngày 18 tháng 12 năm 1946, Pháp gửi tối hậu thư cho Chính phủ Việt Nam, yêu cầu phải hạ vũ khí, chấp nhận các điều kiện do Pháp đặt ra. Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp Hội nghị tại Vạn Phúc - Hà Đông, quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc. Đêm 19 tháng 12 năm 1946, *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh được truyền đi khắp cả nước .

Đối mặt với cuộc chiến tranh xâm lược lần thứ hai của thực dân Pháp, nhiệm vụ mới đặt ra cho mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã ngày một nặng nề hơn. Đầu năm 1947, Ủy ban Kháng chiến xã được thành lập, đồng chí Nguyễn Tri Âm là Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch. Ủy ban kháng chiến tồn tại song song với Ủy ban hành chính để chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến ở địa phương, đồng thời củng cố và tăng cường lực lượng dân quân, du kích... Các mặt hoạt động chuẩn bị kháng chiến trong toàn xã từ đó được đẩy mạnh.

Chấp hành sự chỉ đạo của Ủy ban Kháng chiến xã về việc tổ chức lực lượng chiến đấu tại địa phương, năm 1946 Trung đội du kích thôn Cao Ngạn được thành lập do đồng chí Tạ Hòa Thành làm Trung đội trưởng, có nhiệm vụ bảo vệ địa phương, sẵn sàng điều động thanh niên vào Vệ Quốc Đoàn. Đến năm 1950, mỗi xóm có một tiểu đội du kích. Tiểu đội du kích xóm Cầu Đá do đồng chí Trần Văn Vinh làm tiểu đội trưởng. Tiểu đội du kích xóm Gò Chè do đồng chí Ngô Văn Viên làm tiểu đội trưởng. Mỗi tiểu đội du kích được trang bị 5 đến 6 khẩu súng trường Nga, 4 đến 5 mã tấu. Bên cạnh đó là một Đại đội dân quân làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác. Tham gia vào dân quân và du kích thôn Cao Ngạn là những thanh niên khỏe mạnh, hăng hái nhiệt tình cách mạng¹. Cùng với việc xây dựng và phát triển lực lượng, chấp hành chủ trương của Tỉnh uỷ Thái Nguyên về công tác tiêu thổ kháng chiến và di chuyển nhân dân lên vùng an toàn trước khi Pháp tấn công lên Việt Bắc, chính quyền xã Hoá Thượng đã thành lập Ban tản cư do đồng chí Hoàng Văn Đa làm trưởng ban. Tại Cao Ngạn, mỗi xóm đều cử ra người phụ trách việc tản cư. Xóm Cầu Đá do ông Phó Văn Lục phụ trách, xóm Vải do ông Ngô Doãn Trọng phụ trách, xóm Gò Chè do ông Nguyễn Văn Cung phụ trách nhanh chóng tổ chức nhân dân, trước hết là người già, phụ nữ và trẻ em, tản cư đến những nơi an toàn. Lực lượng dân quân, du kích thôn còn được huy động tham gia phá các ngôi nhà tầng, các trụ sở công cộng... trong thị xã.

¹ Tư liệu do ông Phó Văn Lục - đội viên đội du kích xóm Cầu Đá và ông Nguyễn Văn Tạo xóm Hội Hiếu cung cấp

Thực hiện kế hoạch đánh nhanh, thắng nhanh, tháng 10 năm 1947, thực dân Pháp đưa 12.000 quân tấn công lên Việt Bắc. Tại đây thực dân Pháp đã vấp phải thế trận chiến tranh nhân dân, sa vào vườn không nhà trống, buộc quân địch phải co cụm lại, tiến thoái lưỡng nan. Đầu tháng 12, Bộ chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương buộc phải giải quyết cho “Đại quân” rút quân về Hà Nội. Trên đường rút lui, ngày 18 tháng 12 năm 1947, quân Pháp từ Đồng Bầm, chùa Hang vượt qua cầu Gia Bẫy, một hướng từ Làng Ngò (xã An Khánh) tràn qua Mỏ Bạch vào thị xã. Tại đây giặc Pháp vừa bị truy kích vừa bị phục kích, chùng lôm vào tình trạng vô cùng khốn đốn. Trước tình hình đó, quân và dân Hoá Thượng mà trực tiếp là đại đội du kích của xã đã phối hợp với đại đội độc lập của Chiến khu I chặn đánh quân giặc từ núi Yên Ngựa đến đồi Chánh sứ (nay là Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam). Đại đội du kích của xã đã chiến đấu rất anh dũng, quả cảm, cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt, các đồng chí du kích Hoá Thượng đã áp sát nổ súng tiêu diệt địch, quân giặc phải rút chạy về phía Nam. Sau 3 ngày càn quét (từ 18 đến 21 tháng 12 năm 1947) quân Pháp đã phải rút chạy khỏi thị xã Thái Nguyên. Tuy nhiên, cuộc chiến nào rồi cũng sẽ có những tổn thất và hy sinh. Trên đường truy đuổi quân Pháp, nhiều chiến sĩ đã bị trúng đạn của quân thù và các anh đã ngã xuống khi tuổi đời còn rất trẻ. Trong số họ, Cao Ngạn có hai đồng chí là Nguyễn Văn Teo và Nguyễn Văn Lừ.

Những năm 1948-1949, Uỷ ban kháng chiến - hành chính tiếp tục vừa củng cố và phát triển du kích về mọi

mặt vừa tham gia sản xuất trị an trong xã. Trong thời gian này ở Cao Ngạn du kích hoạt động mạnh hơn, được trang bị vũ khí nhiều hơn. Du kích hoạt động trên địa bàn rộng ở Gốc Vối, Thác Lở, Phúc Lộc và đóng quân tại Thác Lở tạo thành một làng chiến đấu, nếu Pháp đến là đánh. Nhận định địch có thể lại đánh lên Việt Bắc, ngày 23 tháng 3 năm 1949, tỉnh Thái Nguyên chỉ thị “*các đồng chí phải ráo riết chuẩn bị đề phòng những bất trắc có thể xảy ra*”¹. Chấp hành chỉ thị của cấp trên, du kích xã được bổ sung quân số, huấn luyện các phương án đánh nhỏ lẻ như phục kích, bắn tỉa, quấy rối. Năm 1950, trung đội du kích Cao Ngạn tiếp tục được củng cố, nâng cao về số lượng và chất lượng. Dân quân được giao nhiệm vụ bảo vệ, vận chuyển kho đạn, gạo...từ nơi khác về Phúc Lộc (đây là địa bàn có rừng sâu) và chuyển từ Phúc Lộc đến rừng Hội Hiếu.

Đầu năm 1950, thực hiện quyết định của các cấp có thẩm quyền, đại xã Hoá Thượng được tách thành 2 xã Dân Chủ và xã Đồng Bầm. Xã Đồng Bầm do ông Dương Văn Khánh ở Phúc Lộc (Cao Ngạn) làm Chủ tịch xã và Đội Hàm làm Phó Chủ tịch xã. Quán triệt sâu sắc đường lối kháng chiến “*toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế*” của Trung ương Đảng, Chi bộ đảng xã Đồng Bầm luôn coi trọng nhiệm vụ chiến đấu và sản xuất, đây là hai nhiệm vụ hàng đầu của cuộc kháng chiến ở địa phương. Song song với việc xây dựng lực lượng, sẵn sàng chiến đấu chống lại các cuộc đánh chiếm của địch, dân quân Cao Ngạn cùng

¹ Lịch sử đảng bộ xã Huống Thượng Tr.108

với nhân dân địa phương còn đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp với Hội nông dân là nòng cốt. Bà con nông dân ở các thôn tập trung công sức nạo vét mương ngòi, khoanh vùng giữ nước chống hạn, đẩy mạnh khai hoang phục hoá, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Tháng 5 năm 1950, Trung ương Đảng chủ trương mở Chiến dịch Biên giới. Ngày 16/9, quân ta tiến đánh cứ điểm Đông Khê (Cao Bằng) mở màn chiến dịch. Sau hai ngày chiến đấu, ta dành thắng lợi, đường số 4 – tuyến đường phòng thủ dọc biên giới Việt – Trung bị cắt đứt, thị xã Cao Bằng bị cô lập hoàn toàn. Trước nguy cơ bị tiêu diệt, quân Pháp được lệnh rút khỏi Cao Bằng theo đường số 4. Yểm trợ cho cuộc rút quân này, Pháp huy động quân từ Thất Khê lên chiếm lại Đông Khê và đón cánh quân từ Cao Bằng rút về; đồng thời cho quân đánh lên Thái Nguyên để thu hút bớt chủ lực của ta.

Ngày 29 tháng 9 năm 1950, địch cho quân đánh lên thị xã Thái Nguyên. Chiều 1 tháng 10 năm 1950, quân Pháp huy động 27 máy bay ném bom và thả 200 quân dù xuống sân bay Đồng Bẩm, đội quân này vừa tiếp đất đã lập tức càn quét các vùng xung quanh¹. Do được chuẩn bị tốt và với tinh thần cảnh giác cách mạng cán bộ các cấp cùng với dân quân du kích thôn hướng dẫn nhân dân triệt để sơ tán vào khu núi cao, rừng rậm để tránh tổn thất do chủ quan, coi thường địch. Để tránh thế giặc mạnh, dân quân du kích đã kịp thời rút hết vào rừng, ban đêm quay về quấy rối ở nhiều nơi. Trung đội du kích Cao Ngạn hoạt động mạnh, các chiến sĩ du kích chỉ có vũ khí lạc hậu cũ

¹ Lịch sử đảng bộ xã Hoàng Thượng Tr.110

kỹ nhưng chiến đấu rất dũng cảm với lối đánh thông minh lợi dụng địa vật, địa hình rừng núi ở Góc Vôi, Hội Hiếu cây cối rậm rạp nổ súng tiến công khiến giặc Pháp luôn bị động đờn phó. Bên cạnh đó, trung đội du kích đã phối hợp với bộ đội thuộc Đại đoàn 308, trạm quân giới đóng ở Thác Lở, Cầu Đá đánh quấy rối. Với thế trận chiến tranh nhân dân đã được chuẩn bị chu đáo nên sau 10 ngày càn quét vào xã Đồng Bầm thực dân Pháp đã không thu được kết quả nào đáng kể. Ngày 10 tháng 10 năm 1950, quân Pháp rút khỏi Đồng Bầm và đến ngày 12 tháng 10 năm 1950 rút khỏi Thái Nguyên. Góp phần vào thắng lợi có sự đóng góp của nhân dân thôn Cao Ngạn. Tiêu biểu như Bà Lý Thị Thạch (xóm Thác Lở) ủng hộ bộ đội lợn, gạo, sắn, ông Nguyễn Văn Cung (xóm Gò Chè) ủng hộ bộ đội 4 tấn thóc.

Sau chiến dịch Biên giới năm 1950, tương quan lực lượng trên chiến trường đã thay đổi có lợi cho ta, cuộc kháng chiến bước sang giai đoạn mới. Tháng 4 năm 1951, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên triệu tập Đại hội đại biểu lần III, xác định nhiệm vụ xây dựng hậu phương vững mạnh, chi viện cho chiến trường nhằm đưa cuộc kháng chiến trường kỳ đi đến thắng lợi. Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ, nhân dân Cao Ngạn cùng với nhân dân trong xã Đồng Bầm tích cực xây dựng và phát triển kinh tế hậu phương vững chắc, nhằm tạo ra của cải, lương thực, thực phẩm ổn định đời sống nhân dân và đóng góp ngày càng nhiều cho kháng chiến. Tính từ cuối năm 1950 đến đầu năm 1951, thôn Cao Ngạn có 63 lượt người đi làm đường qua Góc Vôi (đoạn từ cầu treo xóm Hội Hiếu qua Góc Vôi đến Làng Luông xã Hóa Thượng rồi bắt vào kilômét

số 7 đường đi Lạng Sơn). Trong 6 tháng, 24 lượt người tham gia dân công hỏa tuyến phục vụ chiến dịch. Chiến dịch Tây Bắc năm 1952 có 70 lượt người đi phục vụ trong 4 tháng.

Để tạo điều kiện cho nông dân phát triển sản xuất nông nghiệp, Trung ương Đảng và Chính phủ chủ trương tiếp tục thực hiện cách mạng ruộng đất. Đầu năm 1952, Trung ương Đảng cử bà Hà Thị Quế về lãnh đạo nhân dân học tập chính sách giảm tô-tức, mục đích là để giác ngộ ý thức giai cấp cho nông dân, nâng cao tinh thần đấu tranh của nông dân đối với địa chủ. Năm 1952, hai xã Đồng Bẩm và Dân Chủ huyện Đồng Hỷ (xã Đồng Bẩm nay thuộc thành phố Thái Nguyên) được Trung ương Đảng chọn làm thí điểm phát động quần chúng thực hiện giảm tô. Một phần ruộng đất trước đây nằm trong tay giai cấp địa chủ được trả lại cho nhân dân lao động. Nhờ những cố gắng và kết quả nói trên đến tháng 7 năm 1953 việc thí điểm triệt để giảm tô đã được thực hiện nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, tạo điều kiện cho nhân dân tự túc lương thực và đóng góp cho kháng chiến, tạo điều kiện thuận lợi tiếp theo tiến tới cải cách ruộng đất, thực hiện khẩu hiệu “*người cày có ruộng*”.

Cùng với việc thực hiện thí điểm giảm tô, tháng 8 năm 1952, bà Hà Thị Quế triệu tập Chi bộ xã Đồng Bẩm họp tại nhà ông Đỗ Tiến Lộc (xóm Đồng Bẩm). Trong cuộc họp đã tuyên bố giải tán Chi bộ với lý do nhiều người trong Chi bộ có dính dáng đến địa chủ, hoặc làm tay sai cho địa chủ Nguyễn Thị Năm nên giải tán Chi bộ để sàng lọc, đồng thời thu nạp những nhân tố tích cực để

tiến hành giảm tô cải cách ruộng đất. Thực hiện chủ trương trên, ngày 15 tháng 9 năm 1953, thôn Cao Ngạn xã Đồng Bầm được tách ra thành xã Cao Ngạn và thành lập Chi bộ đầu tiên gồm 14 đồng chí

Danh sách 14 đồng chí trong Chi bộ xã Cao Ngạn năm 1953

STT	Họ và Tên	Xóm
1	Lê Tuấn Tú	Gò Chè
2	Nguyễn Đức Niên	Gò Chè
3	Hà Đức Diễm	Gốc Vôi
4	Nguyễn Đình Khâm	Gò Chè
5	Tạ Hoà Thành	Gò Chè
6	Lê Văn Sinh	Xóm Vải
7	Đặng Văn Bình	Thác Lở
8	Đặng Văn Yên	Thác Lở
9	Ngô Văn Viên	Gò Chè
10	Hà Đức Tuyên	Gốc Vôi
11	Dương Văn Khánh	Phúc Lộc
12	Lương Tú Sơn	Ao Vàng
13	Lý Thị Thạch	Thác Lở
14	Chu Đức Khoa	Thác Lở

Bà Hà Thị Quê đã cử ông Lê Tuấn Tú (bí danh lúc đó tên là Liễn) đang công tác ở Khu thương binh¹ (đặt địa điểm ở xóm Gò Chè) làm Bí thư Chi bộ đầu tiên của xã Cao Ngạn. Chi bộ Cao Ngạn ra đời đánh dấu một dấu mốc quan trọng trong đời sống chính trị của nhân dân trong xã. Chi bộ là bộ tham mưu chiến đấu trực tiếp tại địa phương, lãnh đạo nhân dân đi tới những thắng lợi trong những giai đoạn tiếp theo.

Ngày 6 tháng 12 năm 1953, Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng Quân ủy quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Để có được quyết tâm chiến dịch, công tác chuẩn bị chiến trường và bảo đảm hậu cần phải đi trước một bước. Chấp hành sự điều động của trên chi bộ xã Cao Ngạn đã huy động được một lực lượng đi dân công phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ với quân số đông hàng trăm người. Đến cuối năm 1953, xã Cao Ngạn có 300 lượt người đi dân công hỏa tuyến, có 98 lượt người đi thanh niên xung phong cùng hàng ngàn ngày công làm đường vận chuyển lương thực, ủng hộ 1,2 tấn gạo; 1.870 đồng tiền mặt; 475kg thực phẩm các loại, mỗi nhà ủng hộ 1 cây tre để làm nhà ở, nhà kho cho bộ đội. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, xã Cao Ngạn đã có 17 liệt sĩ hy sinh cho đất nước².

Như vậy, dù còn rất non trẻ, số lượng Đảng viên còn ít, Chi bộ xã Cao Ngạn đã làm tròn vai trò lãnh đạo tổ

¹ Khu thương binh thuộc Bộ thương binh. Bộ thương binh lúc đó đóng ở Lục Ba, Đại Từ

² Báo cáo bổ sung thành tích của Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Cao Ngạn huyện Đồng Hỷ tháng 6 năm 2002

chức mọi mặt hoạt động ở địa phương. Thông qua thực tiễn công tác, cán bộ và đảng viên đã trưởng thành thêm một bước. Uy tín và ảnh hưởng của Chi bộ đối với quần chúng ngày càng thêm nâng cao và mở rộng. Đó chính là những nhân tố mới rất thuận lợi giúp cho Chi bộ có đủ khả năng lãnh đạo toàn dân và toàn quân trong xã trực tiếp chiến đấu bảo vệ quê hương, đồng thời làm tròn nghĩa vụ của hậu phương với tiền tuyến.

Chương 2

LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ (1954 -1975)

2.1. Lãnh đạo nhân dân tham gia khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế - văn hoá và xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH (1954-1965)

Vượt lên những khó khăn gian khổ, hy sinh mất mát, trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp cán bộ và nhân dân Cao Ngạn đã mưu trí, dũng cảm, chiến đấu giải phóng quê hương, góp phần cùng nhân dân cả nước đánh bại mọi âm mưu và thủ đoạn thâm độc của kẻ thù. Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết đã chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Đông Dương. Hòa vào niềm vui thắng lợi của dân tộc, Chi bộ xã Cao Ngạn tiến hành Đại hội và bầu đồng chí Nguyễn Văn Căn làm Bí thư, Nguyễn Văn Đắc làm Phó Bí thư. Dưới sự lãnh đạo của Chi ủy, nhân dân xã Cao Ngạn đã nhanh chóng bắt tay vào công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh; xây dựng cuộc sống mới góp phần vào hoàn thành mục tiêu chung của cả nước là xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội và chi viện cho miền Nam đấu tranh giành thắng lợi hoàn toàn.

Tháng 7 năm 1954, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6, khóa II, đã chỉ rõ nhiệm vụ của cách mạng nước ta trong thời kì mới là xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất

đất nước. Nhiệm vụ của miền Bắc được cụ thể hóa trong Nghị quyết của Bộ Chính trị tháng (9/1954) là: Hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế và cải cách ruộng đất. Đây là nhiệm vụ còn lại của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân... khôi phục kinh tế sau chiến tranh là nhiệm vụ lớn lao quan trọng và cấp bách để giảm bớt khó khăn về đời sống nhân dân.

Dưới sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, năm 1954, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã lãnh đạo nhân dân phát động phong trào: “*Thi đua phát triển sản xuất và thực hành tiết kiệm cứu đói*” với các nội dung: khai hoang mở rộng diện tích, xây dựng thủy lợi... Thực hiện cuộc vận động do cấp trên triển khai chi bộ Đảng xã Cao Ngạn đã cùng nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, tập trung sản xuất... Trước hết để thực hiện mục tiêu “*người cày có ruộng*”, đem lại lợi ích thiết thực cho người nông dân. Trong kháng chiến, Đảng và Chính phủ đã ban hành các chính sách về ruộng đất, thực hiện giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng công điền cho người dân. Đó cũng chính là nguyện vọng và mong muốn của bao người nông dân, là động lực để họ tin tưởng vào sự lãnh đạo cách mạng của Đảng và trở thành một lực lượng cách mạng đông đảo nhất.

Phát huy những thắng lợi đã đạt được trong đợt thí điểm cải cách ruộng đất, dưới sự chỉ đạo của Trung ương, Đảng bộ Thái Nguyên đã lãnh đạo nhân dân mở rộng cuộc cách mạng ruộng đất trong toàn tỉnh. Ngày 25/4/1954, khi chiến dịch Điện Biên Phủ sắp kết thúc thắng lợi thì đợt 1 cải cách ruộng đất ở Thái Nguyên bắt

đầu với 47 xã thuộc 3 huyện Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Bình. Trong đó, Đồng Hỷ tiến hành 17 xã trong tổng số 27 xã của toàn huyện.

Từ ngày 22/5/1954 đến ngày 5/6/1954, cải cách ruộng đất được tiến hành ở xã Cao Ngạn¹. Nhờ có kinh nghiệm của đợt thí điểm, ngay từ lúc đặt chân xuống xã, đội công tác vừa tích cực vận động tuyên truyền rộng rãi chính sách cải cách ruộng đất trong quần chúng nhân dân thông qua việc thực hiện 3 cùng (cùng ăn, cùng ở, cùng lao động), vừa đi sâu để tìm hiểu tình hình nông thôn, đặc biệt là nắm tình hình các tổ chức ở xã. Đội cải cách đã họp với Chi bộ xã để bước đầu nắm tình hình, giải thích chính sách, động viên cán bộ, đảng viên tích cực tham gia phát động quần chúng. Nhiều cuộc họp quần chúng rộng rãi, các cuộc mít tinh toàn xã được tổ chức, tư tưởng nông dân được phát động, khí thế quần chúng lên cao.

Sau gần 4 tháng thực hiện, cải cách ruộng đất ở Cao Ngạn đã căn bản hoàn thành. Cải cách đã tịch thu được nhiều tài sản, công cụ lao động (cày, bừa, cuốc, xẻng...), ruộng đất, trâu bò, nhà cửa của địa chủ, phú nông chia cho nông dân, đặc biệt là tầng lớp bần, cố nông. Đã tịch thu được 80 con trâu, 54 cày, 136 bừa, 190 cuốc, 190 cào... và một số tài sản khác² chia cho 108 hộ nông dân với 357 nhân khẩu. Nói chung việc phân chia tài sản trong toàn xã đã thỏa mãn phần nào những yêu cầu, đòi hỏi của tầng lớp bần cố nông. Nếu như trước đây

¹ Đội cải cách ruộng đất xã Cao Ngạn do đồng chí Nguyễn Trinh làm đội trưởng.

² Báo cáo sơ lược kết quả cải cách ruộng đất xã Cao Ngạn 1954

người nông dân là không có một tấc đất, bị địa chủ cường hào áp bức, bóc lột thì nay họ đã trở thành những người sở hữu những mảnh ruộng và công cụ lao động của riêng mình.

Cải cách ruộng đất hoàn thành là một thắng lợi to lớn, đã thủ tiêu chế độ chiếm hữu phong kiến về ruộng đất, thủ tiêu phương thức bóc lột phong kiến, đem lại quyền lợi thiết thực cho người nông dân, nhờ được chia ruộng người dân không phải đi lĩnh canh hay đi làm thuê, làm mướn như trước, được tự do làm ăn trên phần ruộng đất được chia. Cải cách đã biến ước mơ ngàn đời “người cày có ruộng” của người nông dân thành hiện thực, sức sản xuất của người nông dân ở nông thôn được giải phóng, tạo ra sự phát triển mới trong nông nghiệp.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả đạt được, cải cách ruộng đất đã phạm phải một số sai lầm nghiêm trọng. Do không nắm chắc luật cải cách ruộng đất, tình hình cụ thể của địa phương, lại dập khuôn máy móc những biện pháp chung nên dẫn đến tình trạng quy chụp, gò ép, quy sai thành phần trung, phú nông và địa chủ. Đội cải cách có quyền lực quá lớn, trong quá trình thực hiện cải cách không dựa vào Chi bộ Đảng, không dựa vào nhân dân; Đội chỉ dựa vào một số cá nhân, làm theo nhận định chủ quan, không lắng nghe ý kiến của quần chúng. Việc quy thành phần không khách quan, chính xác không chỉ do thiếu căn cứ thực tế mà còn do chạy theo thành tích, không quan tâm tới việc quy sai quy nhầm mà phân đấu bằng các địa phương khác về mặt số lượng, có nghĩa là ở xã phải có 5% tổng số dân là địa chủ, phú nông.

Chính vì vậy, nhiều gia đình trong đó có địa chủ kháng chiến, phú nông ủng hộ kháng chiến thậm chí đảng viên cũng bị quy sai và phải chịu đấu tố hoặc xử lý thô bạo. Những sai lầm, hạn chế kể trên trong một khoảng thời gian tương đối dài đã làm xáo trộn đời sống nhân dân, gây ra sự mất đoàn kết trong nội bộ thôn xóm. Tình hình xã Cao Ngạn có những căng thẳng, diễn biến phức tạp. Một bộ phận cán bộ đảng viên và nhân dân mất đi niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, có tâm lý buông xuôi, không muốn tiếp tục thực hiện sự nghiệp cách mạng. Nhận thấy những biểu hiện xấu có nguy cơ gia tăng sau cải cách ruộng đất, Đảng ta đã kịp thời triển khai sửa sai, khắc phục hậu quả của những hạn chế không để những hậu quả xấu tiếp tục diễn biến phức tạp. Tháng 9/1956, Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp Hành Trung ương Đảng (mở rộng) kiểm điểm công tác cải cách ruộng đất và đề ra kế hoạch sửa sai. Sau khi khẳng định những thắng lợi cơ bản của cải cách ruộng đất, Hội nghị nghiêm túc chỉ ra những khuyết điểm, sai lầm trong cải cách ruộng đất; đồng thời đề ra nhiệm vụ và phương châm trước mắt là: Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, phát huy những kết quả và thắng lợi đã thu được... thi hành đúng chính sách cụ thể, sửa chữa sai lầm, nhằm đoàn kết nội bộ, đoàn kết nhân dân, ổn định nông thôn, tạo tinh thần phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất, hoàn thành tốt công tác cải cách ruộng đất và trên cơ sở đó đẩy mạnh công cuộc củng cố miền Bắc và đấu tranh để thực hiện thống nhất nước nhà.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã tổ chức cho cán bộ cấp tỉnh, huyện học tập chính sách sửa sai, sau đó các huyện tổ chức cho cán bộ cấp xã học tập. Tỉnh ủy yêu cầu mỗi huyện chọn một xã làm thí điểm để rút kinh nghiệm. Từ kinh nghiệm của các địa phương làm điểm, trung tuần tháng 12/1956, các đoàn cán bộ sửa sai toàn tỉnh bắt đầu xuống cơ sở.

Đội sửa sai tại xã Cao Ngạn đã tiến hành công tác kiểm tra lại công tác vạch thành phần, xác định những cá nhân và hộ gia đình bị quy sai thành phần theo đúng hướng dẫn của Huyện ủy Đông Hỷ và những quy định chung trong cả nước. Bên cạnh đó đoàn kiểm tra còn giúp Chi bộ Đảng xã Cao Ngạn chỉnh đốn lại bộ máy chính quyền, mở các hội nghị, lớp học phổ biến những chính sách của Đảng, nghị quyết của Tỉnh ủy nhằm ổn định lại tình hình các thôn xóm, củng cố lại niềm tin, uy tín, lập trường tư tưởng cách mạng cho đảng viên và nhân dân. Để trả lại danh dự và quyền lợi chính đáng, của những cá nhân và hộ gia đình bị quy nhầm thành phần trong cuộc cải cách ruộng đất. Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Quyết định số 359-QĐ do đồng chí Chu Quốc Hưng ký ngày 7/8/1958, về việc sửa thành phần cho một số cá nhân và gia đình bị quy nhầm thành phần trong cải cách ruộng đất tại xã Cao Ngạn như sau: Hạ thành phần cho các nhân và gia đình ông Nguyễn Văn Cung, Bùi Văn Tấn (bị quy sai là địa chủ) xuống Trung nông, ông Đặng Văn Bình, ông Ôn Văn Tài, bà Chu Thị Sen, bà Tống Thị Bỉ, ông Ngô Doãn Trọng, bà Mạc Thị Lồng (bị

quy sai thuộc thành phần Phú nông) được hạ xuống thành phần Trung nông.

Đến năm 1958 việc sửa sai tại Cao Ngạn đã hoàn thành, tình hình chính trị đi vào ổn định, nội bộ Đảng đoàn kết, lòng tin của nhân dân được khôi phục, sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh, chính quyền nhân dân ổn định. Chính từ thắng lợi của công tác sửa sai mà thành quả của cách mạng ruộng đất được giữ vững.

Sau ngày hòa bình lập lại (21/7/1954) dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, nhiệm vụ trọng tâm của chính quyền xã Cao Ngạn là lãnh đạo nhân dân khôi phục và đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Là một xã thuần nông, với nền kinh tế tự cung tự cấp là chủ yếu, tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn, thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Chính quyền xã đã lãnh đạo nhân dân trong xã đẩy mạnh tăng gia sản xuất, thực hiện khai hoang, tiết kiệm cứu đói. Nhờ vậy, nhiều diện tích ruộng đất hoang đã được đưa vào sản xuất, sản lượng lương thực không ngừng tăng lên. Theo báo cáo của Huyện ủy Đồng Hỷ *“năm 1956 vụ lúa mùa ở Cao Ngạn bội thu”*¹.

Để thực hiện sản xuất nông nghiệp có hiệu quả, những năm 1957 -1958, các thôn xóm trong xã đều hình thành được nhiều tổ đổi công. Ở xã Cao Ngạn và nhiều xã khác tồn tại 3 loại hình tổ đổi công, đó là: Tổ đổi công từng vụ, từng việc; tổ đổi công thường xuyên và tổ bình

¹ Báo cáo công tác 3 tháng 7,8,9 năm 1956 huyện Đồng Hỷ, số 23-BC

công chăm điểm. Dù tổ đổi công chỉ là một hình thức thấp, bước đầu tiên trong quá trình hợp tác hóa, tư liệu sản xuất vẫn thuộc sở hữu cá nhân nhưng nó đã có tác dụng lớn đến tình hình sản xuất nông nghiệp của Cao Ngạn. Thông qua hoạt động thường xuyên của các tổ đổi công bà con nông dân có thể giúp đỡ nhau về giống, vốn, sức kéo, nhân lực, kinh nghiệm canh tác, thu hoạch, làm thủy lợi... Tổ đổi công là tiền đề của phương thức làm ăn tập thể, là cơ sở để Cao Ngạn có thể tiến tới giai đoạn thực hiện hợp tác hóa ở thời gian sau này. Ngoài trồng trọt, chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn xã cũng được chú ý để phát triển.

Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ cũng như những nỗ lực của nhân dân, tình hình sản xuất của xã đã có bước phát triển rõ rệt, đời sống của nhân dân ổn định. Bên cạnh đời sống vật chất, chăm lo đời sống văn hóa tinh thần cho người dân là một trong những nhiệm vụ được Chi bộ xã Cao Ngạn quan tâm, chú trọng. Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, trên 90 % dân số không biết chữ, trường học chưa có, việc xóa nạn mù chữ cho dân gặp không ít khó khăn. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của chính quyền, phong trào bình dân học vụ của xã được giữ vững và phát triển *“Đến cuối tháng 3/1956 xã Cao Ngạn đã có 11 lớp bình dân học vụ với 85 học viên thuộc mọi tầng lớp, lứa tuổi”*¹. Năm 1957, lớp vỡ lòng lần đầu tiên của xã được mở đặt trên địa bàn xóm Cầu Đá do thầy giáo Nguyễn Minh Thế phụ trách đã thu

¹ Báo cáo Tình hình hai xã trọng điểm Cao Ngạn – Đồng Quang, số 27-BC, 1956.

hút đông đảo con em của bà con nông dân học tập; tiếp đó, trường cấp 1 của xã cũng được xây dựng tại xóm Thác Lở, gồm có 4 lớp: từ lớp 1 đến lớp 4 với khoảng 70-75 học sinh do thầy Phạm Hữu Tông và cô Trần Thị Bích Lựu giảng dạy. Nhiều gia đình trong xã cho con em mình đi học.

Về y tế, xã Cao Ngạn tuy chưa có trạm y tế với các sơ sở vật chất, thuốc men cần thiết để chữa bệnh nhưng xã vẫn đảm bảo chăm lo đến sức khỏe cho nhân dân trong xã. Trong những hoạt động khác, các tổ chức đoàn thể như Nông hội, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... luôn là những lực lượng xung kích đi đầu trong phong trào bài trừ mê tín dị đoan, xây dựng cuộc sống văn hóa mới.

Trong ba năm (1954 – 1957) khôi phục kinh tế và hoàn thành công tác cải cách ruộng đất, tuy còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng nhờ sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng và tinh thần lao động không mệt mỏi của nhân dân, xã Cao Ngạn đã đạt được những kết quả quan trọng. Các mặt kinh tế - văn hóa – xã hội tiếp tục phát triển, đời sống nhân dân bước đầu được cải thiện. Chi bộ Đảng, chính quyền và các đoàn thể được củng cố, kiện toàn, đi vào hoạt động nề nếp. Đây là những tiền đề quan trọng cho Chi bộ Đảng xã Cao Ngạn lãnh đạo nhân dân bước vào thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Trên cơ sở những thành tựu đạt được, trung tuần tháng 11/1958, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra nhiệm vụ của miền Bắc là “*đẩy mạnh cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm trước mắt là đẩy mạnh cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa với các thành*

phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công và cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư bản tư doanh; đồng thời phải ra sức phát triển thành phần kinh tế quốc doanh. Xây dựng Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp”¹.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Đồng Hỷ, Chi bộ Đảng xã Cao Ngạn đã tổ chức cho đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã học tập chương trình, nội dung xây dựng Hợp tác xã nông nghiệp và triển khai thực hiện cuộc vận động xây dựng Hợp tác xã theo tinh thần Nghị quyết của Ban Chấp hành TW Đảng lần thứ 14 Qua học tập, đã giúp cho cán bộ và nhân dân Cao Ngạn có những nhận thức đúng đắn về đường lối cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, các biện pháp thích hợp để đưa người nông dân vào hợp tác xã.

Thực hiện chủ trương được quán triệt trong Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14, 16 và căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, ở Cao Ngạn nhiều tổ đổi công mới được hình thành, các tổ đổi công cũ được tăng lên về số lượng hội viên và kiện toàn hoạt động.

Ngày 24/10/1958, Chi bộ Đảng xã Cao Ngạn tổ chức Đại hội để đánh giá kết quả lãnh đạo của Chi bộ trong thời gian qua, đề ra phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo trong thời gian tới. Đại hội xác định cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở Cao Ngạn trong giai đoạn này là vận động nông dân từ chỗ làm ăn riêng lẻ đi dần vào con

¹ Nghị quyết 14 BCH Trung ương (khóa II)

đường làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa. Đại hội bầu cấp ủy mới. Đồng chí Hà Đức Diễm được Chi bộ tín nhiệm bầu làm Bí thư.

Thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa mà nội dung chủ yếu là đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Cao Ngạn là một xã thuần nông, làm ăn nhỏ lẻ, phân tán, người dân lại sinh sống chủ yếu dựa vào nông nghiệp, do đó nhiệm vụ hàng đầu của Chi bộ xã là lãnh đạo thành lập các Hợp tác xã nông nghiệp. Đây là nhiệm vụ hoàn toàn mới nhưng khó khăn đối với Chi bộ xã Cao Ngạn. Vì trình độ lãnh đạo và nhận thức của cán bộ địa phương về con đường hợp tác hóa nông nghiệp chưa thực sự cao và đồng đều, tư tưởng của người nông dân còn bị chi phối nặng nề bởi sự tư hữu, việc đem tất cả tài sản, công cụ lao động (ruộng đất, trâu, bò, cây, bừa...) vào hợp tác xã làm của chung là việc làm chưa có tiền lệ, vì thế không dễ gì người dân tự nguyện thực hiện. Khi hợp tác xã đã được hình thành thì lại phải đối mặt với sự thiếu thốn về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân lực quản lý... Mặt khác, hạn hán sâu bệnh diễn ra liên tiếp làm ảnh hưởng đến năng suất lao động của người nông dân, có thôn xóm tham gia hợp tác xã còn có sản lượng thu nhập bình quân thấp hơn trước đây khi làm ăn riêng lẻ. Những khó khăn kể trên đã tác động trực tiếp tới cuộc sống của người nông dân, làm phát sinh tâm lý tiêu cực, thiếu trách nhiệm trong việc sản xuất. Bên cạnh những khó khăn, cũng có những thuận lợi cơ bản như hầu hết bà con nông dân đều tin tưởng vào sự lãnh đạo và con đường hợp tác hóa nông nghiệp của

Đảng; các dân tộc anh em trong xã Cao Ngạn có truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái; Cao Ngạn đã có cơ sở ban đầu là các tổ đội công thường xuyên hoạt động có hiệu quả.

Trên cơ sở các tổ đội công hiện có, tháng 3 năm 1959, Hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên được xây dựng ở xã Cao Ngạn – HTX Tiền Phong (xóm Gò Chè) với 32 hộ do đồng chí Trương Bá Tước làm chủ nhiệm. Đến đầu năm 1961, trên địa bàn toàn xã Cao Ngạn đã xây dựng được 9 hợp tác xã, đó là: HTX Đoàn Kết (Góc Vôi), HTX Thái Hòa (Hội Hiếu), HTX Thống Nhất (Làng Vàng), HTX Tiền Phong (Gò Chè), HTX Tiền Tiến (Xóm Vải), HTX Cổ Rùa, HTX Phúc Lộc, HTX Khánh Hòa (Thác Lở), HTX Đông Xuân (Cầu Đá).

Các hợp tác xã trên đã thu hút trên 90% số hộ nông dân tham gia, bà con đều phấn khởi, tự nguyện đem những tư liệu sản xuất mình có góp vào tài sản chung của hợp tác xã để bắt đầu thực hiện làm ăn theo một quan hệ sản xuất mới - quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Việc hình thành và ổn định các hợp tác xã được chi bộ xã Cao Ngạn quan tâm chỉ đạo sát sao, nâng cao đời sống của bà con xã viên được coi là mục tiêu phấn đấu cao nhất của các hợp tác xã nông nghiệp tại Cao Ngạn.

Để nâng cao năng suất cây trồng, Chi bộ Đảng xã Cao Ngạn đã tập trung lãnh đạo giải quyết vấn đề cơ bản là thủy lợi và phân bón. Là vùng trung du với hơn 30% diện tích đất đồi núi, 70% đất ruộng nên thủy lợi là vấn đề quan trọng. Xã đã phát động nhiều chiến dịch đào ao chống hạn, tu sửa, nạo vét, làm mới kênh mương đảm bảo

nguồn nước tưới tiêu cho đồng ruộng. Nhờ vậy, một phần lớn diện tích đất nông nghiệp đã canh tác được hai vụ lúa, năng suất tăng, diện tích trồng hoa màu cũng phát triển. Bên cạnh công tác thủy lợi các hợp tác xã còn chú trọng tới việc phát động phong trào làm phân bón ruộng, cải tạo đất. Nhiều chiến dịch làm phân bón ruộng được phát động. Các hợp tác xã làm được hàng trăm tấn phân các loại để bón ruộng. “Cao Ngạn là một xã điển hình trong huyện về sử dụng biện pháp ủ phân bón ruộng có hiệu quả. Trong vòng 7 ngày xã đã vận động nhân dân ủ được 430 gánh phân, làm chín hố đống phân”¹. Phân bón được sử dụng nhiều ngoài phân chuồng và phân bắc đơn thuần còn có loại phân kết hợp với phân xanh trộn bùn ao, vôi, phốt phát; vừa có tác dụng làm tốt đất, vừa loại trừ mầm sâu bệnh.

Trong ba năm thực hiện kế hoạch cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958 - 1960), sự nghiệp văn hóa – giáo dục – y tế của xã tiếp tục giữ vững. Nhiều lớp học sơ cấp và dự bị được mở với số giáo viên và học sinh đều tăng. Nạn mù chữ đã cơ bản được đẩy lùi, trình độ dân trí của người dân được nâng cao. Bên cạnh giáo dục, nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân cũng được đặc biệt chú trọng. Năm 1960, trạm y tế xã Cao Ngạn được thành lập do đồng chí Nguyễn Kim Xuyên làm trưởng trạm. Cán bộ y tế huyện và xã đã đến từng xóm để phát thuốc phòng bệnh cúm, sốt rét, mở rộng tiêm chủng phòng dịch... nhờ

¹ Báo cáo Tình hình hai xã trọng điểm Cao Ngạn – Đồng Quang, BC-27, 1956

đó, trong xã đã không xảy ra bất cứ dịch bệnh nào làm ảnh hưởng tới sức khỏe người dân.

Công tác trị an nhân dân được đảm bảo, lực lượng dân quân luôn được phát triển kiện toàn về mặt quân số. Trong hai năm đầu thực hiện nghĩa vụ quân sự đối với miền Bắc (1959-1960), xã Cao Ngạn đã có nhiều thanh niên hăng hái lên đường tham gia nhập ngũ. Trong khi miền Bắc đang thực hiện cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, miền Nam lại phải chịu nhiều hy sinh, tổn thất về người và của do chính sách “tố cộng” “diệt cộng” tàn bạo của đế quốc Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm thi hành, đặc biệt là luật 10-59 (5/1959) đặt “cộng sản” ngoài vòng pháp luật. Năm 1960, ở Đồng Hỷ đã dấy lên phong trào lấy chữ ký phản đối Mỹ - Diệm tàn sát đồng bào Miền Nam, toàn huyện đã có 10.782 lượt người dân yêu nước tham gia ký tên¹. Nhân dân xã Cao Ngạn đã tích cực hưởng ứng phong trào, tất cả hướng về miền Nam, tất cả vì thành đồng của Tổ quốc, hàng ngàn chữ ký của bà con nhân dân xã Cao Ngạn đã góp phần lên án, đấu tranh chống lại hành động tàn sát vô lương tâm của đế quốc Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm.

Ngày 7/1/1960 Chi bộ Đảng xã Cao Ngạn tổ chức Đại hội. Đồng chí Hà Đức Diễm tiếp tục được Chi bộ tín nhiệm tái cử làm Bí thư, đồng chí Trịnh Đình Ái làm Phó Bí thư.

Sau ba năm thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa, thực hiện hợp tác hóa nông nghiệp nông thôn, xã Cao Ngạn đã

¹ Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm 1960 của huyện Đồng Hỷ, 1960

đạt được những thành tựu rất đáng khích lệ. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều có bước phát triển vượt bậc so với thời kì trước. Xã Cao Ngạn bước đầu đã tạo dựng được cơ sở vật chất kỹ thuật; đời sống của nhân dân được nâng cao khiến người dân ngày càng thêm tin tưởng vào đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước và sự lãnh đạo của chi bộ Cao Ngạn. Tất cả những thành tựu trên chính là những tiền đề, những thuận lợi cơ bản để chi bộ Cao Ngạn lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Bước vào thập niên 60 của thế kỉ XX, Cao Ngạn cũng như nhiều địa phương khác của miền Bắc đã cơ bản hoàn thành cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Để củng cố và phát huy thành quả của cuộc cách mạng trong giai đoạn mới, tháng 9/1960 Đại hội Đại biểu lần thứ III của Đảng Lao Động Việt Nam đã được tổ chức tại Hà Nội. Đại hội xác định nhiệm vụ của toàn thể nhân dân trong giai đoạn cách mạng lúc này là tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh, thiết thực tăng cường phe xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới. Để hoàn thành được nhiệm vụ ấy, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã đề ra kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) nhằm bước đầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội

Tháng 7/1961, Trung ương Đảng ra nghị quyết về phát triển nông nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Dưới sự định hướng của các Nghị quyết trên, 26/9/1961, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Nghị Quyết số 13 về Phương hướng phát triển nông nghiệp 5 năm và nhiệm vụ đồng xuân năm 1961 – 1962 chỉ rõ những nhiệm vụ mà ngành nông nghiệp trong tỉnh phải phấn đấu đạt được như: Phấn đấu tự túc về lương thực, có một phần tích lũy; Ra sức đẩy mạnh chăn nuôi để đảm bảo đủ sức kéo trong tỉnh, cung cấp một phần cho miền xuôi, tự túc về thực phẩm...

Đầu tháng 3 năm 1961 Huyện ủy Đồng Hỷ đã tổ chức Hội nghị Bí thư Chi bộ các xã trong huyện và tuyên huấn để bàn kế hoạch tuyên truyền cho đại hội tỉnh. Đồng thời phát động một phong trào thi đua sôi nổi, rầm rộ lấy thành tích chào mừng đại hội Đảng tỉnh họp vào cuối tháng 2 đầu tháng 3, cán bộ đảng viên và nhân dân trong huyện đều phấn khởi hăng hái thi đua thực hiện năm đầu tiên của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965). Ngay sau hội nghị của Huyện ủy, Chi bộ Đảng xã Cao Ngạn đã tiến hành Đại hội để tổng kết công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa, hợp tác hóa nông nghiệp trong ba năm (1958-1960), phân tích những ưu điểm, hạn chế và rút ra bài học kinh nghiệm. Đồng thời Chi bộ cũng xây dựng kế hoạch để thực hiện các nhiệm vụ mà Nghị quyết 13 của Tỉnh ủy đã nêu trong giai đoạn 1961-1962, Chi bộ Cao Ngạn đã xác định nhiệm vụ trọng tâm và quan trọng nhất là tăng cường sản xuất và củng cố hợp tác xã. Bên cạnh nhiệm vụ trọng tâm ấy, Chi bộ Đảng Cao Ngạn còn đặt ra mục tiêu hoàn thành các công tác về thu mua, phân phối

sản phẩm; thực hiện nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ quân sự, công tác thủy lợi, công tác văn hóa – giáo dục – y tế... Trong việc thực hiện nhiệm vụ củng cố hợp tác xã, Chi bộ Đảng xã Cao Ngạn đã đẩy mạnh công tác giáo dục tư tưởng xã viên và kiện toàn bộ máy lãnh đạo hợp tác xã, tích cực xây dựng thêm hợp tác xã mới. Hưởng ứng phong trào thi đua sôi nổi rộng khắp các hợp tác xã trong toàn miền Bắc, thi đua với hợp tác xã Đại Phong. Nhằm đuổi kịp và vượt mức sản xuất của hợp tác xã Đại Phong, các hợp tác xã của Cao Ngạn cũng như nhiều địa phương khác với mục tiêu phấn đấu *“có đủ thóc ăn no, có đủ áo mặc ấm, đủ sửa sang nhà, đủ dầu đèn, giấy bút phục vụ học hành”*; theo 4 tiêu chuẩn *“đoàn kết tốt, tích lũy vốn cho hợp tác xã, tăng thu nhập cho xã viên, làm tốt nghĩa vụ với nhà nước”*. Các phong trào *“Phát cao ngọn cờ hồng, vượt gió Đại Phong, vụ mùa đại thắng”*, *“Mỗi người làm việc bằng hai để đền đáp đồng bào miền Nam ruột thịt”*. Hưởng ứng những phong trào trên, các hợp tác xã ở Cao Ngạn đẩy mạnh sản xuất, thâm canh tăng vụ với tinh thần hăng hái lao động, sản xuất của nông dân nên trong điều kiện còn nhiều khó khăn những mọi nhiệm vụ chỉ tiêu được đặt ra về phát triển kinh tế đều đạt được. *“Năng suất lúa mỗi vụ tăng lên, đến những năm 1961 – 1962 năng suất lúa tại Cao Ngạn đã là 434kg/mẫu ruộng”*¹. Nhiệm vụ đảm bảo lương thực được hoàn thành tốt không những làm tăng thu nhập của bà con xã viên mà còn thực hiện được nghĩa vụ đóng góp lương thực đối với nhà nước.

¹ Chương trình công tác ba tháng quý II năm 1961 của Đảng bộ huyện Đông Hy, số 07 VF/ĐH

Sang năm 1962, thời tiết có nhiều thuận lợi cùng với chính sách đẩy mạnh sản xuất Cao Ngạn vẫn giữ vững được mức phát triển nông nghiệp. Huyện ủy Đồng Hỷ đã phát động các phong trào “ngựa chạy quắt thêm roi” cụ thể hóa bằng các hoạt động “5 ngày 7 việc, 6 ngày 12 việc” quyết tâm giành vụ mùa “4 nhất” với các khẩu hiệu thiết thực “Quyết tâm biến cãm thù Mỹ - Diệm thành hành động thực tế: ra sức làm phân, cấy đúng thời vụ, quyết không lùi tiến lên phía trước, giành cờ thi đua khá nhất, học cái mới, tìm cái mới, miền núi quyết tâm đuổi kịp miền xuôi, vươn lên nhanh như Tích Lương, giỏi như Túc Duyên, như Tân Cương tiến bộ không ngừng...”. Thiết thực thi đua thực hiện các phong trào, vụ mùa “năm 1962, diện tích trồng lúa đã vượt mức so với kế hoạch, tính trung bình mỗi mẫu ruộng tại Cao Ngạn đã được bón tới 2770 kg phân các loại; chi bộ xã còn chỉ đạo các hợp tác xã chú ý đến việc làm cỏ, trừ sâu bảo vệ lúa, trong quý II năm 1962 xã Cao Ngạn đã tổ chức nhiều chiến dịch bắt bươm bươm, sâu, chuột hại lúa và hoa màu. Tháng 8/1962, Huyện ủy Đồng Hỷ phát động phong trào và mở hội nghị học tập làm phân bón tại chỗ tại xã Cao Ngạn”¹.

Sáu tháng đầu năm 1963, trạm bơm Cây Mít được xây dựng tại xóm Gò Chè do ông Phạm Đức Tiến phụ trách. Nhờ hoạt động bơm nước tưới tiêu cho lúa và hoa màu có hiệu quả nên xã Cao Ngạn đã khắc phục hạn hán thành công, “năng suất lúa của xã Cao Ngạn được xếp

¹ Báo cáo Kết quả của Đại hội Đảng bộ lần thứ 5 của huyện Đồng Hỷ (20-26/6/1962), số 003/BC.HU

vào vùng 1 cùng với các xã: Đồng Tiến, Bình Sơn và Dân Chủ; bình quân năng suất lúa đã tăng lên 504kg/mẫu, cao nhất trong toàn huyện Đồng Hỷ"¹. Năm 1963, hợp tác xã thu mua của xã Cao Ngạn được thành lập, từ năm 1963 đến tháng 7/1966 do đồng chí Lưu Lực làm chủ nhiệm. Ngoài hoạt động mua bán lương thực, thực phẩm, nông sản, hoa quả... hợp tác xã thu mua còn có vai trò phân phối và điều tiết các sản phẩm như hàng tiêu dùng, phương tiện đi lại... cho nhân dân trong xã. Bên cạnh phát triển trồng trọt, chăn nuôi cũng được chú ý phát triển, số lượng trâu bò và gia cầm không ngừng tăng lên.

Đầu năm 1963, trước tình hình Chi bộ Đảng xã Cao Ngạn phát triển mạnh với 4 tổ Đảng cùng số đảng viên là 49 người². Trên cơ sở đó, Chi bộ Đảng xã Cao Ngạn đã tổ chức Đại hội thành lập Đảng bộ tại xóm Gò Chè. Ngày 25/5/1963, Huyện ủy Đồng Hỷ ra quyết định công nhận Ban chấp hành Đảng ủy mới do Đại hội đã bầu ra gồm 9 đồng chí. Đồng chí Trương Bá Tước được bầu làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Nguyễn Văn Duyệt làm Phó bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Tạo - Thường vụ và 6 Đảng ủy viên gồm: Đồng chí Đặng Đức Lực, Dương Văn Khánh, Tô Ngọc Đường, Hà Đức Diễm, Nguyễn Văn Cẩn, Ngô Văn Sâm. Đại hội tiếp tục khẳng định con đường thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế của địa phương và đẩy mạnh các biện pháp hiệu quả để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Sự kiện toàn về bộ máy lãnh

¹ Báo cáo tổng kết tình hình sản xuất 6 tháng đầu năm 1963 của huyện Đồng Hỷ, 1963

² Theo quy định Chi bộ Đảng cứ đến 50 đảng viên sẽ thành lập Đảng bộ

đạo Đảng và chính quyền là một thuận lợi lớn để nhân dân xã Cao Ngạn tiếp tục đi lên trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và gặt hái được những thành tựu to lớn.

Đảng bộ và nhân dân xã Cao Ngạn đã phát huy cao độ tinh thần triệt để cách mạng, phát triển phong trào thi đua yêu nước, nâng cao tầm quan trọng của việc củng cố và phát triển các hợp tác xã. Đầu năm 1964, nhiều hợp tác xã ở Cao Ngạn đã tan vỡ do xã viên bỏ sản xuất, không muốn tiếp tục con đường làm ăn tập thể. Từ 9 hợp tác xã được hình thành trong giai đoạn 1961-1962, trên toàn xã chỉ còn 7 hợp tác xã. HTX Tiên Tiến, HTX Hồng Phong, HTX Thống Nhất, HTX Thái Hòa, HTX Đoàn Kết, HTX Khánh Hòa, HTX Đông Xuân với 265 hộ có 1406 nhân khẩu trong hợp tác xã, chiếm tỉ lệ 62,3% tổng số nông dân¹. Cục diện trên đã đặt ra cho cán bộ, đảng viên Cao Ngạn những thử thách to lớn. Để xây dựng lại và củng cố hợp tác xã, nâng cao năng suất lao động, cải thiện đời sống nhân dân, Cao Ngạn đã thực hiện 3 đợt củng cố phong trào và tiến hành cải tiến các hợp tác xã do Huyện ủy phát động và sử dụng hiệu quả đồng vốn được cấp trên giao để khắp phục tình hình trước mắt. Để tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, đầu năm 1964, Đảng bộ xã Cao Ngạn tiến hành Đại hội, ngày 1/6/1964 Huyện ủy Đồng Hỷ ra quyết định công nhận Ban chấp hành Đảng ủy mới do Đại hội bầu ra. Đồng chí Nguyễn Văn Duyệt được bầu làm Bí thư. Tháng 11/1964, Huyện ủy Đồng Hỷ ra nghị quyết công nhận Chi bộ Góc Vồi do đồng chí Hà Đức Diễm làm Bí thư và chi bộ Hội Hiếu do

¹ Báo cáo tình hình công tác quý I năm 1964 của Đảng bộ xã Cao Ngạn.

đồng chí Nguyễn Văn Đắc làm Bí thư, nâng tổng số Chi bộ của toàn xã từ 4 lên 6 Chi bộ (Đoàn Kết, Tiên Phong, Tiên Tiến, Liên Minh, Gốc Vối, Hội Hiếu).

Đến cuối năm 1965, mặc dù trong tình hình cả nước có chiến tranh nhưng do được chú trọng xây dựng và củng cố nên phong trào hợp tác xã ở Cao Ngạn vẫn tiếp tục được duy trì và dần đi vào ổn định. Trong quý I năm 1964 Đảng ủy và Ủy ban hành chính xã đã lãnh đạo các HTX và các xóm thực hiện một số chỉ tiêu như: Sản xuất vụ đông xuân năm 1963 và năm 1964 xã Cao Ngạn đã thực hiện được các chỉ tiêu: Lúa chiêm cấy được: 132.2 mẫu; Ngô đông xuân trồng được: 72.2 mẫu; Khoai lang trồng được: 26.6 mẫu; Khoai sọ trồng được: 27.8 mẫu; Sắn trồng được: 43.7 mẫu; Lạc trồng được: 13.3 mẫu; Mía: 29 mẫu; Vừng: 1.1 mẫu. Chăn nuôi ngày càng được chú trọng phát triển, đàn trâu, bò không những đáp ứng được sức kéo cho các hợp tác xã tại địa phương mà còn được đóng góp một phần vào kế hoạch chung của toàn huyện là cung cấp cho các tỉnh bạn khó khăn hơn. Toàn xã có 253 con trâu; 259 con bò. Đàn lợn của toàn xã có 804 con¹, được chăn nuôi theo hai hình thức: thứ nhất, chăn nuôi tại các trại của hợp tác xã với quy mô lớn, có thể lên đến vài chục con; hợp tác xã giao cho các gia đình xã viên, mỗi hộ nuôi từ 2-4 con, hàng năm bán nghĩa vụ cho Nhà nước. Nhiều gia đình đã đầu tư nhiều công sức và tìm tòi học tập những phương pháp chăn nuôi hiệu quả nên bán vượt mức được đổi lại nhiều mặt hàng như xe đạp, vải, xà phòng, ấm chén... Những hình thức khuyến

¹ Báo cáo tình hình công tác quý I năm 1964 của Đảng bộ xã Cao Ngạn.

khích, đãi ngộ của Nhà nước đối với việc thi đua sản xuất đã tạo cho bà con nông dân có động lực và mục tiêu để hăng hái lao động. Nhờ vậy, năng suất và hiệu quả lao động ngày càng được cải thiện. Trong nhiệm vụ thu mua lương thực, thực phẩm và nông sản xã Cao Ngạn đã hoàn thành tốt định mức mà cấp trên quy định. Kinh tế - xã hội của địa phương có những bước phát triển, đời sống tinh thần của nhân dân xã Cao Ngạn cũng được cải thiện. Bà con nhân dân thường xuyên được xem những buổi diễn của đội văn nghệ huyện, được nghe tin tức từ loa phát thanh, những sinh hoạt văn hóa như triển lãm, đọc sách, chiếu bóng thu hút đông đảo quần chúng tham gia.

Về y tế, nhiệm vụ trung tâm mà trạm xá Cao Ngạn đặt ra đó là chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, phòng trừ dịch bệnh. Dù với số lượng cán bộ và cơ sở vật chất còn nhiều hạn chế nhưng trạm y tế xã Cao Ngạn đã mở nhiều cuộc vận động khuyến khích nhân dân làm vệ sinh nhà cửa, thôn xóm, tiêm phòng chủng đậu cho một số bà con nhân dân... Nhiệm vụ chăm lo sức khỏe cho người dân được thực hiện tốt.

Để hưởng ứng phong trào thi đua chống Mỹ cứu nước với tinh thần “tất cả vì miền Nam ruột thịt”, từ năm 1963, chi bộ Đảng xã Cao Ngạn đã phát động nhân dân quyên góp thóc ủng hộ đồng bào và cách mạng miền Nam. Số thóc quyên góp được không ngừng tăng lên và đã góp phần thiết thực vào công tác chi viện cho cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đi đến thắng lợi. Cuối năm 1964 – đầu năm 1965, để cứu vãn những thất bại của chiến lược Chiến tranh đặc biệt ở miền Nam, Mỹ

đã tiến hành mở cuộc chiến tranh bằng không quân và hải quân đánh phá miền Bắc. Trước những dự đoán chính xác của Đảng, miền Bắc đã tích cực chuẩn bị đối phó lại chiến tranh phá hoại của địch từ những năm 1964. Đảng bộ xã Cao Ngạn đã đặc biệt quan tâm tới việc xây dựng và củng cố lực lượng dân quân du kích xã. Xã đội Cao Ngạn thường xuyên huấn luyện dân quân chiến đấu và quyết tâm đập tan mưu đồ tung gián điệp, biệt kích vào địa bàn xã; việc huấn luyện, chiến đấu luôn gắn liền với công tác tuần tra, canh gác giữ vững trật tự trị an và bảo vệ xóm làng, đồng thời cùng các đơn vị pháo dân quân hợp đồng tác chiến.

Các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ luôn là lực lượng xung kích, đi đầu trong xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa. Hội Phụ nữ và Đoàn thanh niên xã Cao Ngạn đã nhiệt tình, tích cực tham gia phong trào phụ nữ “Ba đảm đang” và Thanh niên “Ba sẵn sàng” vì miền Nam ruột thịt, đặc biệt trong phong trào thanh niên giai đoạn này có nhiều khởi sắc: năm 1964, Đoàn Thanh niên đã đẩy lên phong trào “Thanh niên Điện Biên”, “Thi đua Ấp Bắc”, học tập tinh thần anh Nguyễn Văn Trỗi do Trung ương Đoàn phát động... Hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ góp phần to lớn vào những thắng lợi mà xã Cao Ngạn đã đạt được trong hơn 4 năm thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965).

Năm 1965 là năm có nhiều sự kiện lịch sử cũng là năm kết thúc kế hoạch 5 năm lần thứ nhất mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 3 của Đảng đã đề ra - nhất là tình

hình trong toàn quốc có chiến tranh - mọi suy nghĩ và hành động của cán bộ, đảng viên phải xuất phát từ yêu cầu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho sự nghiệp đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Công tác giáo dục đảng viên càng trở nên cấp thiết. Để cho cán bộ đảng viên nắm bắt kịp thời tình hình nhiệm vụ của cách mạng, Huyện ủy Đồng Hỷ đã tổ chức những đợt giáo dục tập trung cho toàn thể cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Dưới sự chỉ đạo của huyện ủy Đồng Hỷ, Đảng bộ xã Cao Ngạn cũng tổ chức chỉnh huấn cho đảng viên học Nghị quyết 9, 10 của TW Đảng về tình hình cách mạng miền Nam, nhiệm vụ của miền Bắc. Qua các đợt giáo dục học tập, toàn thể cán bộ đảng viên đã có những chuyển biến lớn trong nhận thức, lập trường tư tưởng của họ cũng được nâng lên một bước. Cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, Chi bộ 4 tốt được Trung ương Đảng phát động từ năm 1962. Ban đầu Huyện ủy Đồng Hỷ chọn xã Hóa Trung làm thí điểm. Năm 1965 tính trên phạm vi toàn huyện đã có 22 đảng bộ xã và 5 chi bộ cơ quan đã đăng kí xây dựng Đảng, Chi bộ 4 tốt và đăng kí đảng viên 4 tốt. Theo đó Chi bộ Tiên Tiến thuộc Đảng bộ xã Cao Ngạn đã đạt yêu cầu và được Huyện ủy công nhận là 4 chi bộ tốt.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, trong thời kỳ này tại Đồng Hỷ nói chung và Cao Ngạn nói riêng cũng gặp phải những hạn chế, khuyết điểm. Báo cáo Tổng kết bổ túc văn hóa huyện Đồng Hỷ năm 1964 đã nhận định “Do trình độ văn hóa của đội ngũ cán bộ quá thấp, nên khả năng tiếp thu khoa học kỹ thuật và trình độ quản lý kinh tế yếu...”. Đồng thời lực lượng sản xuất,

mặt bằng dân trí chưa thể theo kịp quan hệ sản xuất mới. Cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã dù đã có nhiều cải tiến nhưng nhìn chung vẫn còn rất nghèo nàn và lạc hậu; các thiên tai như hạn hán, ngập úng, sâu bệnh thường xuyên xảy ra trên quy mô lớn gây mất mùa ở nhiều thôn xóm. Chất lượng giống cây trồng và vật nuôi của xã chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn phát triển mới. Chính vì vậy, giá trị ngày công của xã viên hợp tác xã thấp, bình quân lương thực đầu người giảm so với nhiều địa phương khác; nhân dân nảy sinh tâm lý chán nản, nhiều hộ viết đơn xin ra khỏi hợp tác xã.

Quãng thời gian 10 năm (1955-1965), Đảng bộ Cao Ngạn đã cùng toàn miền Bắc hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế (1955 – 1957); cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958 – 1960); kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965). Sau 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Bắc nói chung và nhân dân xã Cao Ngạn nói riêng bắt đầu bước vào một giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội mới, sẵn sàng chiến đấu chống lại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và chi viện cho chiến trường miền Nam.

2.2 Lãnh đạo nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và chi viện cho chiến trường (1965-1975)

Bước sang năm 1965, trước nguy cơ thất bại trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam, đế quốc Mỹ đã ồ ạt đưa quân viễn chinh Mỹ, quân đồng minh vào trực tiếp tham chiến ở miền Nam, đưa cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam sang chiến lược “Chiến tranh cục

bộ”. Cùng với việc trực tiếp đưa quân vào miền Nam tham chiến, từ tháng 2/1965 đế quốc Mỹ chính thức phát động cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân với qui mô ngày càng lớn, mức độ ngày càng ác liệt nhằm phá tiềm lực kinh tế và quốc phòng, phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam; uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mỹ cứu nước của nhân dân ở cả hai miền đất nước. Mĩ coi việc thực hiện những mục tiêu đó là những biện pháp củng cố tinh thần quân nguy đang sa sút nghiêm trọng, ngăn đe phong trào giải phóng dân tộc đang dâng cao.

Trước tình hình đó, Hội nghị lần thứ 11 Ban chấp hành Trung ương Đảng (tháng 3/1965) đã ra Nghị quyết chỉ rõ: “Chuẩn bị sẵn sàng đối phó và quyết thắng cuộc chiến tranh cục bộ ở miền Nam nếu địch gây ra, tiếp tục xây dựng miền Bắc, kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa bằng không quân và hải quân của địch”¹. Học tập và triển khai Nghị quyết 11 của Trung ương, Ban chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ đã xác định: “Phải kịp thời chuyển hướng công tác tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng cho phù hợp với tinh thần mới; xây dựng quyết tâm chống Mỹ và thắng Mỹ trên cả hai mặt trận sản xuất và

¹ Lịch sử Đảng bộ Đồng Hỷ 1930 – 1995, trang 122

chiến đấu trong cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân”¹

Học tập, quán triệt Nghị quyết 11 của Trung ương Đảng, các nghị quyết của tỉnh ủy Bắc Thái và Huyện ủy Đồng Hỷ, cán bộ, đảng viên Đảng bộ xã Cao Ngạn nhận thấy Đồng Hỷ là một huyện nằm ở trung tâm của tỉnh Bắc Thái. Trên địa bàn huyện có nhiều đầu mối giao thông quan trọng, nhiều mục tiêu quân sự, nhiều bãi tập kết và kho chứa hàng hóa chi viện cho chiến trường, nên là một trong những mục tiêu đánh phá của máy bay địch. Địa bàn xã Cao Ngạn gần các cơ sở quan trọng của tỉnh Bắc Thái như: Nhà máy điện, Đài phát thanh Khu tự trị Việt Bắc, Khu công nghiệp núi Voi - là những mục tiêu máy bay Mỹ tập trung đánh phá. Nhận thức được điều đó, Đảng bộ xã Cao Ngạn đã lãnh đạo nhân dân chuyển hướng hoạt động từ thời bình sang thời chiến, vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu, với phương châm “*mỗi người làm việc bằng hai*”, “*tất cả cho tiền tuyến đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”. Đảng bộ xã thường xuyên giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao truyền thống của quê hương cách mạng, sẵn sàng đánh thắng chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ và tăng cường chi viện sức người sức của cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân xã Cao Ngạn không những tổ chức đánh địch một cách kiên quyết, sáng tạo mà còn tiến hành công tác phòng tránh một cách chủ động, bền bỉ như làm hầm, hào trú ẩn, che

¹ Lịch sử Đảng bộ Đồng Hỷ 1930 – 1995, trang 122

phòng, nguy trang. Tổ chức sơ tán các trường học, kho tàng, trạm y tế và nhân dân ở các khu vực trọng điểm. Toàn xã đã đào hàng trăm hố tránh bom, hàng trăm hầm kè và hàng trăm mét đường giao thông hào, bình quân mỗi hộ dân có một hầm trú ẩn. Tất cả những nơi công cộng như trường học, nhà trẻ, trạm xá và các trục đường giao thông đều có hầm trú ẩn khi máy bay đến đánh phá. Đồng thời cấp cứu và khắc phục hậu quả bắn phá, tổ chức lại các hoạt động sản xuất, làm việc, học tập và mọi mặt sinh hoạt sao cho phù hợp với thời chiến.

Tháng 9/1965, ga Quan Triều bị máy bay Mỹ bắn phá, Đảng ủy xã Cao Ngạn đã huy động lực lượng dân quân thuộc tiểu đội Cầu Đá, tiểu đội Thác Lở, tiểu đội Phúc Lộc, tiểu đội Cổ Rùa với khoảng 122 người từ 16 đến 35 tuổi do đồng chí Trần Thế Hải – đảng ủy viên, xã đội trưởng chỉ huy chuyển muối từ ga Quán Triều về tập kết tại cửa hàng Bách hóa – phố Chiến Thắng (Đông Bầm).

Ngày 17/10/1965 máy bay Mỹ tiếp tục bắn phá cầu Gia Bảy mở cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân vào Thái Nguyên. Để hỗ trợ chiến đấu, lực lượng dân quân xã Cao Ngạn đã phối hợp với các đơn vị pháo cao xạ 243 (sau đổi tên là 210) cùng với nhân dân trên địa bàn xã đã tổ chức tiếp đạn, tu sửa công sự, bắn máy bay bằng súng bộ binh¹, đồng thời giải quyết những khó khăn, khắc phục hậu quả do máy bay Mỹ gây ra. Tổ chức tuyên truyền những chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước

¹ Báo cáo thành tích của nhân dân và lực lượng vũ trang xã Cao Ngạn – Huyện Đông Hỷ - Tỉnh Thái Nguyên

đề nhân dân thêm tin tưởng vào khả năng chiến thắng chiến tranh phá hoại, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, làm thất bại âm mưu chia rẽ của kẻ thù.

Tháng 2 năm 1966, Đài phát thanh Khu tự trị Việt Bắc bị bắn phá, Cao Ngạn cử 2 trung đội vượt sông sang phối hợp chiến đấu với đơn vị pháo binh 100 (đồng tại xóm Đồng Xe – Sơn Cẩm), góp phần bảo vệ an toàn Đài phát thanh Khu.

Sau các đợt đánh phá ác liệt của đế quốc Mỹ, cầu Gia Bảy bị hỏng nặng, đường giao thông bị ách tắc. Để đảm bảo mạch máu giao thông được thông suốt, phục vụ tốt công tác chiến đấu, kế hoạch mở cầu Sơn Cẩm từ xóm Hội Hiếu qua sông Cầu nối liền đường 1B và đường 3 được đặt ra. Thực hiện chỉ thị cấp trên, Cao Ngạn đã huy động toàn bộ dân quân cùng nhân dân kết hợp với những đơn vị cầu phà làm trong 5 đêm 3 ngày hoàn thành kế hoạch thông đường giao thông, đảm bảo cho xe trọng tải từ 8 đến 10 tấn đi lại trên cầu.

Những năm 1965 – 1967 là khoảng thời gian diễn ra chiến tranh phá hoại ác liệt của Mỹ, nhưng với quyết tâm *“một tác không đi một ly không dòi”* nhân dân trong xã ban ngày lo việc phòng, tránh bom đạn, giúp đỡ bộ đội chiến đấu, dân quân trực tiếp tham gia chiến đấu còn đêm và rạng sáng tổ chức sản xuất, thực hiện bám đất, bám làng, không để đất bỏ hoang, ổn định đời sống và làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước về lương thực, thực phẩm¹.

¹ Báo cáo thành tích của nhân dân và lực lượng vũ trang xã Cao Ngạn – Huyện Đồng Hỷ - Tỉnh Thái Nguyên

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã. Hàng trăm cán bộ của ngành nông, lâm nghiệp, thủy lợi, giao thông được tập huấn đưa xuống xã, vào trong các hợp tác xã để xây dựng quy hoạch sản xuất, quy hoạch thủy lợi, giao thông, kiến thiết ruộng đồng... Thông qua cuộc vận động, các cơ sở đã nhận rõ tiềm năng sản xuất nông nghiệp của địa phương từ đó xây dựng phương hướng sản xuất, phát triển kinh tế, động viên mọi người xây dựng, củng cố các hợp tác xã. Đồng thời tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, ra sức cải tiến kỹ thuật, xây dựng cơ sở vật chất, cải tiến công tác quản lý tài vụ, quản lý lao động và từng bước mở rộng quy mô hợp tác xã.

Năm 1967, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, xã Cao Ngạn đã tiến hành hợp nhất 7 hợp tác xã thành 2 hợp tác xã quy mô lớn bao gồm: HTX Hợp Thành (gồm các xóm: Gò Chè, Làng Vàng, Hội Hiếu, Góc Vôi) do ông Nông Viết Báo làm chủ nhiệm; HTX Tiên Minh (gồm các xóm: Thác Lở, Phúc Lộc, Cổ Rùa, Xóm Vải, Cầu Đá) do ông Ngô Văn Giới làm chủ nhiệm. Các hợp tác xã đã chú trọng áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thực hiện thâm canh, tăng năng suất cây trồng, bỏ giống lúa cũ, sử dụng giống lúa mới, thực hiện cấy thẳng, đúng thời vụ, phân phối công bằng đúng chính sách tạo điều kiện góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp.

Cùng với hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán cũng ngày càng được củng cố. Từ tháng 7/1966 đến 8/1968 hợp tác xã mua bán do ông Phạm Đức Tiến làm chủ nhiệm với nhiệm vụ là đảm bảo nguồn hàng phục vụ

nhân dân, phục vụ sản xuất, thực hiện phân phối công bằng, đồng thời mua các hàng dược liệu, lâm sản và các vật liệu khác cung cấp cho Nhà nước để chế biến và xuất khẩu.

Mặc dù trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt, sản xuất còn gặp nhiều khó khăn nhưng những hoạt động văn hóa – giáo dục của nhân dân vẫn được đảm bảo. Tháng 9 năm 1967, trường cấp II Núi Voi được thành lập, thu hút đông đảo học sinh là con em công nhân Mỏ đá Núi Voi và con em nhân dân xã Cao Ngạn. Trường được mỏ đá Núi Voi nhận đỡ đầu về cơ sở vật chất. Do cơ chế quản lý hành chính nên sau 2 năm hoạt động trường vẫn chưa được cấp con dấu. Để giải quyết khó khăn này trường đã được các cấp quản lý chuyển toàn bộ cán bộ giáo viên và học sinh của trường về xã Cao Ngạn thành lập trường gọi là trường cấp II Cao Ngạn do thầy Hà Huy Nghĩa làm hiệu trưởng. Tháng 9 năm 1969 trường cấp II Cao Ngạn đóng trên địa bàn xóm Cầu Đá đã khai giảng khóa học đầu tiên. Dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng Trường vẫn tổ chức được 4 phòng học và 1 văn phòng với khoảng 200 học sinh. Sự xuất hiện của trường đã tạo điều kiện cho công tác văn hóa, văn nghệ, thông tin, tuyên truyền, giáo dục động viên quần chúng thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân.

Giữa lúc cao trào chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ của nhân dân miền Bắc trên đà phát triển mạnh và giành được nhiều thắng lợi thì Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 của quân và dân

miền Nam đã làm giặc Mỹ bị tổn thất hết sức nặng nề. Trước tình hình đó, ngày 31/3/1968, tổng thống Mỹ Giôn xon buộc phải tuyên bố tạm ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra. Đây là thắng lợi to lớn của quân và dân cả nước ta. Trong thắng lợi đó, có sự đóng góp một phần của Đảng bộ và nhân dân xã Cao Ngạn.

Sau khi đế quốc Mỹ tạm ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra, quán triệt sâu sắc Nghị quyết của tỉnh về: *“Phương hướng nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế văn hóa 3 năm 1968 – 1970”* tháng 5/1968, Huyện ủy Đồng Hỷ ra nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ trong thời gian trước mắt là *“Tranh thủ thời cơ thuận lợi, lãnh đạo phục hồi kinh tế, phát triển văn hóa, củng cố lực lượng vũ trang, sẵn sàng chiến đấu nếu đế quốc Mỹ tiếp tục quay trở lại đánh phá”, “Lấy sản xuất nông nghiệp làm trọng tâm, chủ yếu là cây lúa, phải đảm bảo diện tích lúa cả ba vụ, thâm canh tăng năng suất, phấn đấu đạt bình quân 3,7 tấn thóc trên 1 ha một năm. Đồng thời chú trọng phát triển cây màu hỗ trợ thức ăn cho người và chăn nuôi”*¹.

Thực hiện nghị quyết đại biểu huyện Đảng bộ Đồng Hỷ lần thứ 12 họp từ ngày 25/5/1971 đến 1/6/1971, mặc dù trong điều kiện chiến tranh tàn phá ác liệt nhân dân huyện Đồng Hỷ nói chung và nhân dân xã Cao Ngạn nói riêng vẫn hăng say lao động sản xuất với khẩu hiệu *“Miền Nam rực lửa chiến công, Đồng Hỷ tiến quân ra đồng, quyết làm vụ mùa kiên cường thắng lợi”*. Đảng bộ

¹ Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ 1930 – 1995, trang 129

xã Cao Ngạn đã xác định mục tiêu phát triển kinh tế trong những năm 1971 – 1972 là: “*thâm canh, tăng năng xuất xác định tập trung vào cây lúa, khoai lang, sắn, lạc, chè, mía. Về chăn nuôi: chú trọng tập trung vào đàn gia súc như trâu, bò, đàn gia cầm như gà, vịt và cá...Đưa chăn nuôi thành một ngành chính, nhằm phát triển nông nghiệp toàn diện, có đủ lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp, thủ công nghiệp, chăn nuôi và nghề rừng. Đảm bảo dự trữ một phần lương thực ổn định đời sống và hoàn thành nghĩa vụ với nhà nước*”¹.

Bước sang năm 1972, đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai Sài Gòn liên tiếp bị thất bại trên chiến trường, chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ đứng trước nguy cơ bị sụp đổ. Để cứu vãn thất bại, đế quốc Mỹ phá vỡ cam kết ngừng bắn trước đó, trắng trợn gây trở lại cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ 2 với qui mô và mức độ ác liệt chưa từng có.

Ngày 24/5/1972, máy bay Mỹ ném bom Nhà máy điện Cao Ngạn. Cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai của đế quốc Mỹ của quân và dân Bắc Thái chính thức bắt đầu. Đêm 20/12/1972 nhà máy điện Cao Ngạn lại một lần nữa đương đầu với bom đạn kẻ thù. Trước tình hình trên Đảng bộ và nhân dân xã Cao Ngạn đã nhanh chóng tổ chức sơ tán trẻ em và cụ già khỏi vùng trọng điểm bom đạn, sửa chữa hầm hào cũ, đào

¹ Báo cáo: “ Tổng kết nhiệm kì của ban chấp hành huyện ủy Đồng Hỷ trước đại hội đại biểu lần thứ 12” tháng 3/1967 - 1970

thêm hầm hào mới để tránh thương vong, đảm bảo an toàn cho nhân dân. Vừa ra sức sản xuất kịp thời vụ, vừa củng cố lực lượng dân quân tự vệ. Máy bay B52 của giặc Mỹ đã đánh phá 4 xã của huyện Đồng Hỷ gây thiệt hại nặng nề. Riêng ở Cao Ngạn, bom đạn đã tàn phá cây cối hơn 100 ha ruộng đất; làm 42 người chết, trong đó riêng xóm Gò Chè và xóm Vải chết 25 người. Về tài sản thiệt hại nặng nề chết 34 con trâu; 51 nhà bị cháy; 2000m kênh mương và 2 trạm bơm bị hỏng nặng;... Trường cấp II Cao Ngạn bị máy bay ném bom, toàn bộ cơ sở vật chất của trường bị phá hủy hoàn toàn¹. Ngay sau đợt đánh phá, Xã huy động hàng ngàn lao động để khắc phục hậu quả của đợt ném bom, ổn định lại đời sống và sản xuất. Cấp ủy, chính quyền chỉ đạo tổ chức mai táng những người bị chết trong đợt ném bom chu đáo, thăm hỏi động viên những gia đình có người chết và bị thương, sửa chữa trường học, kênh mương, nhà ở của các hộ dân bị cháy, san lấp hố bom để tạo mặt bằng cho sản xuất và đời sống.

Trước các hành động của đế quốc Mỹ, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Cao Ngạn đã cùng với quân và dân huyện Đồng Hỷ vượt qua khó khăn, kiên cường chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần cùng quân và dân trong tỉnh bắn rơi 10 máy bay Mỹ, tiêu diệt và bắt sống nhiều tên giặc lái Mỹ.

Bị thất bại ở chiến trường miền Nam, thiệt hại nặng nề ở chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai mà đỉnh cao là cuộc tập kích chiến lược quy mô lớn 12 ngày đêm

¹ Báo cáo thành tích của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Cao Ngạn

cuối tháng 12/1972, ngày 27/1/1973 để quốc Mỹ buộc phải ký Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Thực hiện chỉ thị của trung ương Đảng, Đảng bộ huyện Đồng Hỷ đã chuyển mọi hoạt động thời chiến sang thời bình, nhằm khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, đẩy mạnh phát triển kinh tế theo tinh thần nghị quyết của ban chấp hành Trung ương Đảng là *“Ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ, vững chắc. Thực hiện thâm canh, chuyên canh, trọng tâm là sản xuất lương thực, phát huy ba thế mạnh của miền núi (chăn nuôi, cây công nghiệp, nghề rừng), phấn đấu đạt mức 45,6 tạ/ ha/ năm, 2 con lợn/ ha gieo trồng, 1,2 lao động/ 1 ha gieo trồng, mức lương thực bình quân là 290kg/ người”*¹.

Để đạt được mục tiêu trên, Huyện chủ trương tăng cường công tác giáo dục chính trị, tiếp tục phát động phong trào làm giao thông, thủy lợi, phân bón... tạo điều kiện để cây hết diện tích và nâng cao sản lượng. Tuy vậy *“Sản xuất nông nghiệp của huyện chưa vững chắc, diện tích, sản lượng và năng suất tăng giảm bấp bênh, chăn nuôi tập thể phát triển yếu”*². Vùng trồng mía của xã không được đầu tư đúng mức nên hiệu quả kinh tế thấp. Sau chiến tranh, phong trào hợp tác xã ở Cao Ngạn gặp rất nhiều khó khăn, thử thách, nhiều cơ sở bị tan vỡ, giảm sút, có một số xóm trắng. Nguyên nhân của tình trạng trên do: Thứ nhất là mặc dù đội ngũ cán bộ hăng hái,

¹ Báo cáo “Kiểm điểm nhiệm kì ban chấp hành Huyện, Đảng Bộ Đồng Hỷ tháng 5 năm 1971 đến nay

² Phương hướng nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế văn hóa 3 năm 1968 – 1970, huyện ủy Đồng Hỷ

nhiệt tình với công việc nhưng do trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn thấp, năng lực quản lý kinh tế bị hạn chế. Công tác quản lý lao động, quản lý cơ sở vật chất nhất là quản lý tài vụ yếu kém. Nhiều hợp tác xã trong hai, ba năm liền không quyết toán được tài chính. Tình trạng tham ô, lợi dụng công quỹ xảy ra ở nhiều nơi. Từ năng lực lãnh đạo của đội ngũ cán bộ yếu dẫn đến công tác quản lý sản xuất kém, cộng với trình độ sản xuất lạc hậu, kinh tế không phát triển, thu nhập thấp, nhân dân không thiết tha với đồng ruộng, với hợp tác xã. Thứ hai là do sự tàn phá của chiến tranh và thiên tai địch họa đã làm cho sản xuất nông nghiệp chậm phát triển.

Vì vậy, yêu cầu đặt ra cho giai đoạn này là tổ chức, khôi phục, xây dựng lại các hợp tác xã yếu kém, tạo dựng niềm tin trong quần chúng nhân dân. Năm 1974 là mốc mở đầu cho thời kỳ củng cố và xây dựng lại các hợp tác xã. Trên cơ sở các hợp tác xã trước đây, Cao Ngạn đã tiến hành xây dựng lại thành 7 hợp tác xã, tương ứng với 7 chi bộ, bao gồm: Chi bộ Tiên Tiến (xóm Vải, Cỏ Rùa) do đồng chí Mạc Đăng Doanh làm Bí thư; Chi bộ Thác Lở do đồng chí Nguyễn Văn Căn làm Bí thư; Chi bộ Phúc Lộc do đồng chí Chu Chấn Nam làm Bí thư; Chi bộ Cầu Đá do đồng chí Phó Văn Sông làm Bí thư; Chi bộ Hồng Phong do đồng chí Ngô Văn Sâm làm Bí thư; Chi bộ Thái Vàng do đồng chí Nguyễn Minh Thê làm Bí thư; Chi bộ Đoàn Kết do đồng chí Lương Xuân Đài làm Bí thư. Sau khi thực hiện xong nhiệm vụ khôi phục, xây dựng lại các hợp tác xã, Cao Ngạn tiến hành Đại hội nhằm kiện toàn tổ chức và kịp thời đưa ra những phương hướng, mục tiêu đưa xã bắt kịp với sự phát triển của tình hình mới. Ngày

2/6/1974 Đại hội Đảng bộ xã Cao Ngạn được tổ chức và bầu ra Ban chấp hành mới gồm 11 đồng chí, đồng chí Trương Bá Tước được bầu làm Bí thư, đồng chí Nông Văn Báo làm Phó bí thư.

Trải qua 10 năm (1965 – 1975) bất chấp những khó khăn do chiến tranh phá hoại gây ra, sản lượng nông nghiệp của xã Cao Ngạn vẫn tương đối ổn định. Ngay cả trong những năm ác liệt nhất nhờ kịp thời củng cố và cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, trang bị thêm cơ sở vật chất kĩ thuật, phát động rộng khắp phong trào thi đua làm thủy lợi, phân bón, đắp bờ vùng, bờ thửa, cải tạo đất, cải tiến nông cụ, cải tạo giống, chuyển vụ, tăng vụ... sản lượng lương thực, thực phẩm vẫn đủ cung ứng cho nhân dân và bộ đội. Hợp tác xã nông nghiệp vừa đảm bảo đủ lương thực, thực phẩm cho nhà nước vừa tổ chức việc phòng tránh và chiến đấu tại chỗ để bảo vệ xóm làng, hợp tác xã nông nghiệp thực sự trở thành “pháo đài kháng chiến”. Thực hiện nghĩa vụ hậu phương, xã Cao Ngạn đã đóng góp cho cuộc kháng chiến chống Mỹ là: thóc 2308 tấn, lợn hơi 265 tấn, đồ lạt các loại 18 tấn. Trong đó tính riêng từ năm 1968 đến đầu năm 1972 xã Cao Ngạn đã đóng góp 225 tấn lương thực, 25 tấn lợn hơi, 19 tấn đồ, lạt các loại¹. Song song với việc phát triển nông nghiệp, nhân dân xã Cao Ngạn còn tích cực phát triển nghề thủ công như mộc, gạch, đan lát... để phục vụ cho sản xuất và kiến thiết xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật của hợp tác xã.

¹ Báo cáo thành tích của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Cao Ngạn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ các trường học trong xã tổ chức tốt việc sơ tán, phòng tránh, thi đua dạy tốt, học tốt. Để đảm bảo an toàn cho học sinh các lớp học thuộc trường cấp hai Cao Ngạn đã được sơ tán về đồi Xoan, xóm Thác Lở, tại đây ông Phạm Đức Tiến đã nhường nhà cho trường làm văn phòng, tạo điều kiện để hoạt động giáo dục trong xã diễn ra bình thường trong điều kiện chiến tranh diễn ra ác liệt. Trải qua 10 năm có nhiều thời gian chiến tranh, có thời gian hòa bình, có lúc nửa chiến tranh, nửa hòa bình, thầy và trò trường cấp II Cao Ngạn đã góp công sức rất lớn vào thành tích giáo dục của xã nhà. Sự nghiệp giáo dục đi lên cũng tạo tiền đề cho kết quả thay đổi bộ mặt văn hóa, xã hội cũng như kinh tế đời sống của địa phương và trong các hộ gia đình. Để thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa giáo dục đáp ứng với yêu cầu trong giai đoạn hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục phát triển kinh tế, văn hóa, xây dựng kiến thiết chủ nghĩa xã hội. Yêu cầu cấp thiết đang đặt ra đòi hỏi ở cán bộ phải có một trình độ kiến thức văn hóa, khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu, quản lý và phát triển kinh tế, quản lý nhà nước và xây dựng kiến thiết chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, vấn đề đẩy mạnh phát triển phong trào bổ túc văn hóa, vừa học vừa làm trong các cơ quan và ngoài nhân dân tích cực hơn nữa, giữ vững và duy trì tốt những lớp học bổ túc cũ, tổ chức xây dựng thêm những lớp học mới cả ở khu vực cơ quan và nông thôn. Tích cực luân phiên cử cán bộ đi học, các trường học bổ túc tập trung trong tỉnh và huyện nhằm nâng cao trình độ văn hóa cho cán bộ và nhân dân lên một bước mới để đáp ứng với yêu cầu trong hoàn cảnh mới.

Trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, nhân dân xã Cao Ngạn luôn bám làng bám dân. Lực lượng dân quân và nhân dân đã đóng góp hàng ngàn ngày công, đào đắp hàng chục nghìn m³ đất đá, xây dựng công sự và cầu cống giao thông phục vụ chiến đấu. Xã ủng hộ hàng ngàn cây tre làm nhà cho bộ đội. Theo tiếng gọi thiêng liêng của Đảng, Bác Hồ “*không có gì quý hơn độc lập tự do*”, bao lớp thanh niên Cao Ngạn hăng hái lên đường nhập ngũ, đợt nào cũng đảm bảo và vượt chỉ tiêu. Từ năm 1965 đến năm 1975, xã Cao Ngạn có 520 thanh niên tham gia quân đội, trong đó số đồng chí tái ngũ 2-3 lần là 25 người. Nhiều gia đình chỉ có 1 con độc nhất nhưng vẫn khích lệ, động viên con lên đường ra chiến trường. Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Cao Ngạn có 85 đồng chí hy sinh vì nền độc lập dân tộc, 25 đồng chí thương binh, 12 đồng chí bệnh binh, 4 bà mẹ được phong tặng và truy tặng danh hiệu “*Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng*”¹. Những người con Cao Ngạn đã dũng cảm chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên khắp các chiến trường với quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, giữ trọn lời hứa với người thân “*Chưa hết giặc Mỹ chưa về quê hương*”.

Ngày 30/4/1975, cuộc tổng tiến công và nổi dậy thần tốc của quân dân miền Nam đã giành được thắng lợi hoàn toàn. Thắng lợi của cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 với chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ đầy vẻ vang, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất

¹ Báo cáo thành tích của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Cao Ngạn

nước của nhân dân Việt Nam. Từ đây, nhiệm vụ trung tâm của cả nước là xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Như vậy, trong suốt những năm tiến hành kháng chiến chống Mỹ dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và sau đó là Đảng bộ, nhân dân xã Cao Ngạn đã cùng nhau sát cánh chiến đấu và lao động sản xuất, tích cực chi viện cho miền Nam. Trong những năm tháng hòa bình cũng như trong những năm tháng phải đối đầu trực tiếp với cuộc chiến tranh phá hoại tàn bạo của đế quốc Mỹ, nhân dân xã Cao Ngạn luôn thực hiện tốt công tác chi viện tiền tuyến với tinh thần “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”. Hàng trăm con em các dân tộc trong xã đã lên đường nhập ngũ, nhiều người đã chiến đấu anh dũng, lập công xuất sắc. Mọi công tác, lao động, sản xuất, học tập đều hướng về mục tiêu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trải qua 20 năm lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975) Đảng bộ xã Cao Ngạn đã từng bước lớn mạnh và trưởng thành. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Cao Ngạn đã một lòng theo Đảng xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bộ mặt nông thôn xã Cao Ngạn không ngừng thay đổi, kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển, an ninh chính trị giữ vững. Đây chính là những tiền đề để Đảng bộ xã Cao Ngạn tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh – quốc phòng, xây dựng Cao Ngạn ngày càng giàu đẹp trong thời kỳ mới.

Chương 3

LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THAM GIA XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XHCN (1976 – 1985)

3.1 Lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, ổn định đời sống và tham gia bảo vệ biên giới (1975-1979)

Hòa chung trong không khí vui tươi phấn khởi của cả nước, tháng 12 năm 1976 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã tổng kết những kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội và cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đồng thời xác định đường lối xây dựng và phát triển đất nước trong thời kì mới, trong đó lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm. Đại hội đã đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội và thông qua phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch 5 năm (1976 – 1980). Trong đó nhấn mạnh: *Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là tập trung lực lượng phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc.*

Dưới ánh sáng của Nghị quyết đại hội IV, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái đã đề ra Nghị quyết 40 chỉ rõ nhiệm vụ trung tâm của toàn tỉnh là khôi phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh. Nghị quyết chỉ rõ: “*phải ra sức phát triển lương thực, thực phẩm một cách toàn diện, mạnh mẽ, vững chắc để đến năm 1980 có thể trang trải được phần lớn nhu cầu lương thực trong địa phương, đáp ứng cho quá trình công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, trong đó tỉ trọng sản xuất lúa chiếm 50%, màu*

50%”. Nhằm khắc phục khó khăn, thực hiện nghiêm túc chỉ thị của cấp trên đề ra, quán triệt yêu cầu của công tác thủy lợi là nhiệm vụ quan trọng nhất để thực hiện trồng trọt và thâm canh đưa năng suất cây trồng ngày càng tăng. Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy Đồng Hỷ đã chủ trương phát động ngay toàn dân làm công tác thủy lợi nhằm tăng cường sản xuất, đẩy mạnh thâm canh với khẩu hiệu: “*toàn Đảng, toàn dân Đồng Hỷ đào núi sẻ kênh, bắt nước sông Cầu về đồng tăng thêm vụ*”¹. Là một xã nằm ở phía đông bắc huyện Đồng Hỷ và có vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển mọi mặt của huyện, Cao Ngạn luôn được huyện ủy quan tâm trong phát triển kinh tế. Nhằm làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong xã phấn khởi tự hào với đại thắng mùa xuân 1975 của dân tộc, trên cơ sở đó chuyển mạnh từ ý chí chiến đấu sang sản xuất, Đảng bộ xã Cao Ngạn đã tập trung lãnh đạo tuyên truyền rộng rãi thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của quân và dân ta trong các tầng lớp cán bộ đảng viên và nhân dân trong xã. Với tầm quan trọng của mình, Đảng bộ xã Cao Ngạn tập trung lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện 7 nội dung phấn đấu do nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ 13 đề ra là “*lao động giỏi, năng suất tăng, sản lượng nhiều, chăn nuôi vượt, hợp tác xã vững, chấp hành đường lối chủ trương tốt, đời sống cao*”.

¹ Báo cáo công tác năm 1976 của huyện ủy Đồng Hỷ

Trong chiến tranh xã Cao Ngạn nằm trong khu vực bị bắn phá nặng nề của kẻ thù với 2 lần chiến tranh phá hoại, cùng với đó là điều kiện tự nhiên gặp nhiều khó khăn như thời tiết khô hạn, nguồn nước tưới chủ yếu dựa vào tự nhiên do đó năng suất không cao, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Nhưng với quyết tâm giành thắng lợi trong sản xuất kinh tế sau chiến tranh, Đảng bộ xã Cao Ngạn chỉ đạo hợp tác xã, quy hoạch và phân loại ruộng trong phạm vi toàn xã. Trên cơ sở đó đầu tư phân bón, đưa các giống lúa mới có năng suất và chất lượng cao vào từng loại ruộng phù hợp, kết hợp với bón phân và phòng trừ sâu bệnh, thực hiện các biện pháp thâm canh, hợp tác xã huy động hàng ngàn ngày công nạo vét kênh mương dẫn nước... phấn đấu hoàn thành chủ trương thủy lợi hóa đồng ruộng, nâng việc cấy lúa từ 1 vụ/năm lên 2 vụ/năm. Về phân bón, ngoài việc sử dụng các loại phân bón hóa học như: đạm, lân, kali thì bà con nông dân trong xã tích cực tăng cường chế biến phân xanh, phân bùn với tỉ lệ phù hợp cùng với việc tăng diện tích thả bèo hoa dâu. Do vậy năng suất cây trồng tăng nhanh. Đảng bộ xã Cao Ngạn luôn thực hiện nghiêm túc các quy định của tỉnh ủy cũng như Huyện ủy trong việc thực hiện tốt kế hoạch 5 năm (1976-1980) về nâng cao năng suất, sản lượng lương thực, tiếp tục đạt nhiều thành tích sau chiến tranh từ 1976 đến 1980 mức tăng trưởng lương thực hàng năm là 5% đến 6%, diện tích gieo trồng lúa đạt gần 90% trong toàn xã.

Sau chiến tranh, việc phân phối lương thực gặp rất nhiều khó khăn, hàng hóa trên thị trường khan hiếm, mặt khác hàng hóa trên thị trường chưa ổn định nên việc mua

vào bán ra còn gặp nhiều khó khăn. Song công ty thương nghiệp huyện cùng hợp tác xã mua bán các địa phương đã có nhiều cố gắng khai thác nguồn hàng, cải thiện cách phân phối hàng hóa, tích cực đem hàng xuống các địa phương để phục vụ nhân dân nhằm giảm bớt sự đi lại, lãng phí về thời gian, nhân lực. “*Quán triệt quan điểm sản xuất tốt, thu mua năm nguồn hàng trong tay người khác cũng phải tốt, đảng bộ huyện Đông Hỷ hàng năm đều kí kết hợp đồng kinh tế hai chiều. đồng thời phát động thu mua lập thành tích chào mừng vào dịp đại hội và các dịp lễ lớn. Giáo dục ý thức tư tưởng góp phần hoàn thành nghĩa vụ với nhà nước*”¹. Thực hiện nghiêm túc chủ trương trên, chỉ tính riêng năm 1980 sản lượng lương thực toàn huyện đạt 101% kế hoạch đặt ra. Về thực phẩm thì huyện đã thu mua được 278,784 tấn/ 270 tấn lợn hơi trên toàn huyện. Trong đó “*công tác thu mua lương thực, thực phẩm, nông sản có nhiều xã làm tốt như: Tân Cương, Tích Lương, Bá Xuyên, Hợp Tiến, Thịnh Đức, Huống Thượng, Hóa Thượng, Cao Ngạn, Thịnh Đán, Hóa Trung...*”. Cùng với việc đẩy mạnh diện tích gieo trồng và thâm canh tăng vụ thì Cao Ngạn cũng như nhiều xã trong huyện cũng chú trọng nâng cao sản lượng hoa màu trên toàn xã. Các loại cây lương thực, cây công nghiệp không ngừng được tăng lên về số lượng và chất lượng, kết hợp xen canh tăng vụ và trồng các loại cây phù hợp với khí hậu như ngô, khoai, sắn, đỗ, mía lạc... đã đem lại nguồn thu cao cho bà con nông dân trong xã.

¹ Báo cáo chính trị ĐHĐB huyện Đông Hỷ lần thứ 16.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm được Đảng bộ lãnh đạo theo hai hình thức là chăn nuôi hộ gia đình và chăn nuôi tập thể. Được sự quan tâm của Tỉnh ủy với trạm thú y của Huyện, hàng năm có nhiều đợt cán bộ thú y của Huyện về hướng dẫn bà con cách nuôi gia súc, gia cầm như lợn, gà, trâu bò... Nhờ công tác chỉ đạo của ban thú y Huyện và ban dự phòng của xã, số lượng đàn gia cầm của các hộ không ngừng tăng, đàn gà của nhiều hộ cũng lên đến hàng trăm con, công tác phòng dịch được quan tâm thường xuyên, vấn đề sức kéo luôn được đảm bảo, xã luôn thực hiện đúng theo chủ trương của Nhà nước về việc ngăn cấm giết thịt trâu bò, bảo vệ sức kéo và đảm bảo nghĩa vụ cung cấp lương thực thực phẩm cho Nhà nước.

Nhằm đảm bảo thực hiện đúng chủ trương của Nhà nước là lấy xây dựng chủ nghĩa xã hội là mục tiêu lớn, xây dựng nền kinh tế quốc doanh vững mạnh. Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy, Đảng bộ xã Cao Ngạn luôn đi đầu trong công tác cải tạo quan hệ sản xuất, từng bước đưa nhân dân vào con đường làm ăn tập thể. Trên cơ sở 7 hợp tác xã trong giai đoạn trước đó, năm 1977, Cao Ngạn đã tiến hành hợp nhất thành 5 hợp tác xã nông nghiệp, gồm: Hợp tác xã Tiên Tiến (Xóm Vải, Cỏ Rùa) do ông Trương Văn Bình làm chủ nhiệm; Hợp tác xã Xuân Hòa (Cầu Đá, Thác Lở, Phúc Lộc) do ông Dương Quốc Thái làm chủ nhiệm; Hợp tác xã Hồng Phong (Làng Vàng, Gò Chè) do ông Nguyễn Văn Can làm chủ nhiệm; Hợp tác xã Thái Vàng (Ao Vàng, Hội Hiếu) do ông Trần Văn Đức làm chủ nhiệm; Hợp tác xã Đoàn Kết (Gốc Vối)

do ông Thuận Văn Liệu làm chủ nhiệm. Tính đến cuối năm 1980, trên 80% số hộ nông dân đã đi vào các hợp tác xã, công tác giác ngộ người dân đi vào làm ăn tập thể từng bước được đẩy mạnh đảm bảo thực hiện xuất sắc cuộc cách mạng quan hệ sản xuất mà Đảng và Nhà nước đề ra. Cùng với việc đưa nhân dân vào con đường làm ăn tập thể, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp luôn được đảng bộ xã Cao Ngạn quan tâm lãnh đạo, các hợp tác xã mua bán được củng cố và giữ vững, cung cấp đủ và đảm bảo các mặt hàng thiết yếu như: muối, đường, nông cụ sản xuất... cho nhân dân. Các hợp tác xã nông nghiệp của chi bộ xã Cao Ngạn luôn đạt chất lượng trung bình và khá.

Về giáo dục, công tác giáo dục luôn luôn được chú trọng và nằm trong chiến lược phát triển lâu dài của Huyện. Thực hiện có hiệu quả chỉ thị cấp trên, nhìn chung sự nghiệp giáo dục của toàn Huyện đang từng bước đi lên, Huyện đang tiến hành cải cách giáo dục một cách toàn diện, số lượng giáo viên và học sinh các cấp không ngừng tăng, học sinh chủ yếu trong độ tuổi thanh thiếu niên và những cán bộ đang công tác muốn nâng cao trình độ học vấn. Nội dung giáo dục cũng có nhiều thay đổi đó là : *“giáo dục tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau cùng tiến bộ toàn diện, có động cơ thái độ học tập đúng đắn, rèn luyện đạo đức tác phong cách mạng, xây dựng tập thể không có người chậm tiến, lạc hậu về văn hóa”*¹.

¹ Báo cáo dự thảo nhiệm kỳ khóa 12 trước Đại hội đại biểu lần thứ 13 tháng 3 năm 1977.

Thực hiện theo yêu cầu của Huyện ủy, Đảng bộ xã Cao Ngạn đã mạnh dạn trong công tác tuyên truyền nâng cao đời sống tinh thần cho người dân sau chiến tranh, đảm bảo thực hiện xóa mù chữ. Tính đến thời điểm này trên toàn xã đã có 1 trường cấp 1, 2 với gần 1000 học sinh, gần như 100% trẻ em đều được đi học. Chất lượng giáo dục không ngừng được nâng cao. Chương trình học cũng không ngừng được đổi mới cho phù hợp với đòi hỏi của thời kỳ mới.

Đi cùng với công tác giáo dục, thì công tác giữ gìn trị an thôn xóm là vấn đề sống còn được đảng và nhà nước quan tâm sau chiến tranh. Phối hợp với ban tuyên giáo của xã, công tác giữ gìn an ninh thôn xóm luôn được đảng bộ xã Cao Ngạn chú trọng, nhằm làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục tư tưởng cho mọi tầng lớp nhân dân “*nắm chắc tình hình chính trị trong địa phương, cải tạo và trừng trị bọn phản cách mạng, bọn lưu manh còn lén lút ở một số địa phương hòng phá hoại kinh tế sản xuất gây khó khăn cho địa phương trong việc thực hiện chính sách của nhà nước, củng cố hệ thống tổ chức cơ sở xóm trở lên có đủ cán bộ nắm phong trào, tổ chức lực lượng tốt để giáo dục và trừng trị bọn đánh bạc, trộm cắp lưu manh và làm ăn phi pháp khác để đảm bảo địa bàn trong huyện được trong sạch, giữ vững an ninh chính trị năm 1977*”¹. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy cùng với việc tăng cường an ninh thôn xóm, xây dựng đơn vị vững mạnh, đảng bộ xã Cao Ngạn đã thực hiện nhiều đợt ra

¹ Báo cáo công tác năm 1976 của huyện ủy Đồng Hỷ.

quân vây quét các phần tử chống đối Đảng và Nhà nước, tội phạm trên địa bàn toàn xã. Bên cạnh việc cưỡng chế đối với các phần tử phản động, Đảng bộ xã Cao Ngạn thực hiện giáo dục tư tưởng cho người dân, đặc biệt là những phần tử dao động về hệ tư tưởng, đưa họ về con đường xã hội chủ nghĩa hiểu đúng và là theo chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

Công tác xã hội cũng được Đảng bộ xã Cao Ngạn quan tâm. Xuất phát từ thực tế đất nước sau chiến tranh, nhiều bộ đội sau khi xuất ngũ về địa phương có cuộc sống khó khăn, chính quyền xã đã phát động phong trào đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn với những người có công với cách mạng, xây nhà tình nghĩa, nuôi dưỡng các bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Về công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đảng bộ huyện Đồng Hỷ đã liên tục mở các lớp tại chức tại các đảng bộ cơ sở để giáo dục đảng viên và mở các lớp bồi dưỡng lí luận chính trị cho các cấp ủy đảng nhằm giáo dục, nâng cao giác ngộ lí tưởng cộng sản, giáo dục truyền thống cách mạng của đảng và nâng cao trình độ lí luận chính trị cho cán bộ và đảng viên một cách có hệ thống về chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Bên cạnh đó, giáo dục tinh thần lao động mới làm cho đoàn viên thanh niên nhận rõ nhiệm vụ chính là lao động xây dựng Chủ nghĩa xã hội, xây dựng tinh thần làm chủ tập thể... hăng hái tham gia cuộc vận động tổ chức sản xuất. Đồng thời, xây dựng cho thanh niên có tư tưởng tình cảm và ý trí cách mạng tiến công trong công cuộc đấu tranh chống nghèo nàn và lạc hậu đưa nền sản xuất nhỏ lên nền

sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, không ngừng nâng cao trình độ hiểu biết cho thanh niên về văn hóa, khoa học kỹ thuật, trình độ quản lý sản xuất...

Thực hiện chủ trương trên, Đảng bộ huyện Đông Hỷ có 2199 đảng viên và cán bộ đi tập huấn trong đó: Đảng viên già yếu miễn học là 300. Đối tượng đi học trường Đảng của tỉnh là 105. Đối tượng đi học trường Đảng của Huyện là 334. Đối tượng đi học tại chức là 315 tại các cơ quan đơn vị, còn lại là đối tượng đi học tại cấp cơ sở (xã). Trong đợt tập huấn cán bộ này, Cao Ngạn có 101 cán bộ đảng viên đi tập huấn với 3 cán bộ đi học trên tỉnh, 21 cán bộ học tại huyện và 58 cán bộ học tập tại cơ sở cùng 19 cán bộ được miễn. Việc tập huấn cán bộ là nhiệm vụ cốt lõi của xã vì đảng có trong sạch thì mới mang lại cuộc sống ấm no cho dân, do đó cần phải uốn nắn cán bộ đảng ngay từ đầu nhằm tuyên truyền và làm rõ hơn nữa hệ tư tưởng mới XHCN cùng với đó loại bỏ nhưng tư tưởng xấu, ngăn chặn được sự dao động trong hệ tư tưởng của đội ngũ lãnh đạo.

Sau 30 năm chiến tranh kết thúc, nhân dân không mong muốn gì hơn là được sống yên ổn, đem tài năng và sức lực xây dựng đất nước phồn vinh, được chung sống hòa bình, hữu nghị với các quốc gia trên thế giới. Song công cuộc xây dựng đất nước tiến hành chưa được bao lâu thì nhân dân ta lại phải đương đầu với những thử thách mới. Đầu năm 1979, chiến tranh nổ ra ở các tỉnh biên giới phía Bắc và các tỉnh biên giới Tây Nam. Nhận thấy rõ tính chất phức tạp của tình hình biên giới, Trung ương Đảng và Chính phủ đã ra chỉ thị đến các tỉnh theo

dõi sát sao tình hình diễn biến phức tạp biên giới, đặc biệt là các tỉnh biên giới phía Bắc. Ngày 6-1-1979 ban bí thư Trung ương đảng ra chỉ thị “*tăng cường lực lượng sẵn sàng chiến đấu ở các tỉnh phía Bắc*”, nêu rõ “*phải khẩn trương nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu của địch trong việc lấn chiếm và xâm phạm biên giới của tổ quốc ta*”. Ngày 9-1-1979, Ban thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp giao nhiệm vụ phụ trách công tác quân sự cho các đồng chí lãnh đạo các Huyện. Ban Chỉ huy quân sự huyện Đông Hỷ tổ chức nhiều cuộc họp bất thường nhằm quán triệt tinh thần nâng cao cảnh giác và sẵn sàng chiến đấu cho các cấp ủy đảng và toàn thể nhân dân trong Huyện. Huyện chỉ rõ: “*Đứng trước âm mưu nguy hiểm của kẻ thù, ban chấp hành đảng bộ các xã cần nghiêm túc tăng cường giáo dục nhân dân và cán bộ, chiến sĩ dân quân và du kích trong xã không ngừng nâng cao cảnh giác, đẩy mạnh các hoạt động luyện tập quân sự, xây dựng các phương án tác chiến và hệ thống phòng thủ trên địa bàn xã*”. Căn cứ vào phương án phòng thủ của Huyện, Đảng bộ Cao Ngạn lãnh đạo cán bộ, chiến sĩ các lực lượng dân quân, du kích, công an và nhân dân trong xã xây dựng Cao Ngạn trở thành một trong những “pháo đài” phòng thủ quan trọng trong công tác bảo vệ địa phương. Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc, Đảng bộ xã Cao Ngạn đã lãnh đạo nhân dân huy động được 40 thanh niên lên đường bảo vệ biên cương của Tổ quốc, 148 dân quân tham gia làm đường quân sự và chốt phòng thủ tại Lạng Sơn, 213 người tham gia lực lượng hỏa tuyến, đào công sự phòng thủ tại huyện Võ Nhai.

Thực hiện nghiêm túc chỉ thị của huyện ủy trong công tác chỉ đạo, lãnh đạo quân dân chống kẻ thù, đảng bộ Cao Ngạn không chỉ tổ chức nhiều cuộc tập huấn và cử cán bộ tham gia chiến đấu mà còn thành lập nhiều đội cơ động chiến đấu, phục vụ chiến đấu, lực lượng dân quân trong xã luôn đóng vai trò then chốt trong công tác chiến đấu và sản xuất của địa phương, là đơn vị tiên tiến của huyện.

3.2 Lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh trật tự (1980-1985)

Những năm 1976 – 1980, đất nước ta trong bối cảnh những năm mới ra khỏi cuộc chiến tranh, sản xuất đình trệ, đời sống nhân dân rất khó khăn, hàng hóa khan hiếm, nền kinh tế chậm phát triển. Để từng bước tháo gỡ những khó khăn đó, sản xuất nông nghiệp được Đảng, Nhà nước xác định là trọng tâm của việc tháo gỡ khó khăn nhằm tạo ra sự ổn định an ninh lương thực và nguyên liệu cho phát triển công nghiệp và thủ công nghiệp.

Đại hội Đảng bộ xã Cao Ngạn lần thứ XII nhiệm kỳ (1980 – 1982) đã được triệu tập vào cuối năm 1980. Đại hội dành nhiều thời gian cho thảo luận kế hoạch đẩy mạnh sản xuất, nhằm tăng tổng giá trị sản lượng, giữ vững an ninh quốc phòng địa phương sau chiến tranh biên giới 1979. Đại hội đã bầu các đồng chí vào BCH Đảng bộ gồm có Trương Bá Tước, Nguyễn Văn Tạo, Diệp Văn Tiến, Lê Quang Phú, Ngô Trọng Kiểm, Đoàn Văn Quân, Hà Đức Minh, Trương Thị Bằng, Trần Văn Đức, Nguyễn Thị Hiến, Trương Văn Thọ, Phạm Đức Tiến, trong đó đồng chí Trương Bá Tước làm bí thư, Nguyễn Văn Tạo

được bầu làm chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Diệp Văn Tiến làm Phó chủ tịch xã. Với tinh thần đoàn kết, nhất

trí cao, Đại hội quyết tâm lãnh đạo nhân dân Cao Ngạn thực hiện thắng lợi phương thức sản xuất đổi mới trong nông nghiệp.

Trước tình hình của cả nước, ngày 13/01/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra chỉ thị 100-CT/TW về “*khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp*”, tiếp tục lãnh đạo cả nước đi lên CNXH trong hoàn cảnh mới, đặc biệt tạo sự đột phá trong sản xuất nông nghiệp. Chỉ thị nêu rõ mục đích khoán sản phẩm là bảo đảm phát triển sản xuất, củng cố và tăng cường quan hệ sản xuất XHCN ở nông thôn, không ngừng nâng cao thu nhập và đời sống xã viên, tăng tích lũy HTX, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước. Vấn đề đặt ra là phải hoàn chỉnh chế độ ba khoán (khoán chi phí sản xuất, khoán công điểm và khoán sản phẩm) sao cho hợp lý, đến tận nhóm và người lao động, tránh tình trạng “*khoán trắng*”. Chỉ thị 100 đã đáp ứng được nguyện vọng, quyền lợi và quyền chủ động sản xuất của người nông dân, nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả lao động. Khoán 100 đã khởi đầu xác lập trách nhiệm, quyền lợi giữa các lợi ích kinh tế: Nhà nước – tập thể và người lao động, là dấu mốc quan trọng trong bước chuyển hướng chỉ đạo sản xuất nông nghiệp của Đảng và Nhà nước ta.

Từ ngày 15 - 20/12/1981, Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh đã triệu tập cuộc họp Bí thư các huyện, Thành để

quán triệt Chỉ thị của Ban bí thư, Nghị quyết 03 của Tỉnh ủy, Thông tư số 05 của Bộ Nông nghiệp về bước đi và cách thức tiến hành khoán sản phẩm như thí điểm khoán sản phẩm cây lúa trong một số HTX để rút kinh nghiệm sau đó triển khai trên diện rộng.

Đảng bộ xã Cao Ngạn năm 1981 có 86 đồng chí, tổ chức sinh hoạt trong 5 chi bộ, có 5 HTX và 11 đơn vị xóm. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Cao Ngạn khóa XIII cùng với chủ trương khoán sản phẩm cho nhóm và người lao động theo Chỉ thị 100 đã mở ra con đường mới để Cao Ngạn từng bước vươn lên xóa đói giảm nghèo.

Khoán sản phẩm là động lực thúc đẩy nông nghiệp phát triển. Khoán sản phẩm gắn liền với đổi mới cơ cấu sản xuất kinh doanh, cải tiến cơ chế quản lý trong nội bộ HTX, mục đích rõ ràng lại được sự hướng dẫn của Huyện ủy Đồng Hỷ, HTX rà soát lại mọi kế hoạch, chỉ tiêu, năng suất rồi giao ruộng khoán cho người lao động. Ruộng đất là tư liệu sản xuất chính vẫn là tài sản tập thể. Việc làm đó phù hợp với lợi ích người lao động, xã viên đồng tình, mọi người đem hết khả năng lao động, đầu tư công sức trên thửa ruộng nhận khoán.

Đảng bộ xã Cao Ngạn đã có nghị quyết chỉ đạo củng cố các HTX, các đoàn thể quần chúng, đặc biệt lãnh đạo kiện toàn Ban quản lý HTX. HTX nông nghiệp đảm nhiệm khâu giống, phòng trừ sâu bệnh, phân bón và điều chỉnh khâu phân phối đối với các đối tượng chính sách cho hợp lý, còn toàn bộ các qui trình sản xuất, chăm bón, thu hoạch đến giao nộp sản phẩm do xã viên tiến hành. Với Khoán 100, xã viên đã chủ động đầu tư sản xuất,

chăm bón và được hưởng thành quả theo lao động của mình, nên đã kích thích sản xuất phát triển. Nông dân Cao Ngạn phấn khởi, hăng hái lao động sản xuất với tinh thần làm chủ tập thể cao. Kết quả là vụ chiêm xuân 1981 toàn bộ diện tích được cấy xong trong thời vụ tốt, từng thửa ruộng được chăm bón kịp thời, đúng kỹ thuật và đem lại sản lượng cao hơn so với trước.

Cùng với cây lúa, Đảng ủy còn chỉ đạo tiếp tục giao khoán một số cây - con tới từng nhóm và người lao động, một số ngành nghề như làm gạch, vôi... cũng được giao khoán đảm bảo lợi ích hài hòa giữa nhà nước, tập thể và người lao động. Vụ thu hoạch đầu tiên sau khi thực hiện khoán sản phẩm tới nhóm và người lao động thật nhộn nhịp hào hứng phấn khởi, năng suất bình quân lao động đều tăng so với trước kia. Hiệu quả sản xuất tăng rõ rệt, nhờ đó đời sống nhân dân được ổn định. Liên tiếp trong những năm 1981 – 1982, sản lượng lương thực của Cao Ngạn đều đạt kết quả tốt, tăng so với các năm trước.

Mặc dù còn một số hạn chế ở 5 khâu do tập thể đảm nhiệm chưa tốt, đôi khi còn khoán trắng cho xã viên, việc phân phối sản phẩm chưa hợp lý, nhưng nhìn chung, từ khi thực hiện chỉ thị 100/CT – TW sản xuất nông nghiệp ở Cao Ngạn có nhiều chuyển biến tích cực, người lao động tự chủ hơn trong sản xuất, kinh doanh nên ý thức làm chủ được nâng cao, mọi tiềm năng được khai thác, do vậy đã thúc đẩy kinh tế phát triển toàn diện.

Phấn khởi trước sự chuyển biến của phong trào, các cán bộ đảng viên và quần chúng càng thêm tin tưởng vào chính sách mới. Trong niềm vui đó, một vinh

dự cho Đảng bộ xã, Huyện ủy tổ chức phát thẻ đảng viên cho cán bộ. Thực hiện Chỉ thị 83 của Ban Bí thư Trung ương về phát Thẻ Đảng viên và Nghị quyết 25 của Tỉnh ủy “Về việc tăng cường củng cố cơ sở Đảng, làm tốt công tác phát Thẻ Đảng viên”, Huyện ủy Đồng Hỷ đã xây dựng và triển khai kế hoạch phát thẻ cho tất cả các đảng viên trên địa bàn. Đầu năm 1982, tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức lễ phát thẻ đảng viên cho các đồng chí nhận thẻ đợt đầu tiên. Đón nhận tám thẻ đảng viên của Đảng trao cho, mỗi đảng viên được phát thẻ cũng như toàn thể Đảng bộ đều biết bao xúc động, tự hào về Đảng quang vinh, về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, càng thấy rõ trách nhiệm phải phấn đấu với yêu cầu mới cao hơn, để mãi xứng đáng với danh hiệu đảng viên. Đảng bộ Cao Ngạn đã hoàn thành đợt phát thẻ đảng cho đông đảo các đảng viên của xã. Để làm tốt công tác xây dựng Đảng một cách toàn diện, mỗi nhiệm kỳ, Đảng ủy đều đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên, đồng thời có kế hoạch bồi dưỡng lý luận chính trị, văn hóa.

Cũng trong những năm đầu thập kỷ 80, Đảng ta đã tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng (3/1982). Đại hội xác định: Nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, khẳng định sự đúng đắn của Chỉ thị 100 và nhấn mạnh sự cần thiết phải hoàn thiện cơ chế khoán sản phẩm trong nông nghiệp, từng bước đưa nông nghiệp từng bước đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Một trong những điểm mới quan trọng của Đại hội V là đã đưa ra vấn đề chặng đường đầu của thời kỳ quá

độ lên CNXH ở nước ta và xác định bốn mục tiêu kinh tế xã hội trong chặng đường đầu: *Ổn định dân tiến lên cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân; Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của CNXH nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; Hoàn thành công cuộc cải tạo XHCN ở miền Nam, hoàn thiện quan hệ sản xuất XHCN ở miền Bắc, củng cố quan hệ sản xuất trong cả nước; Đáp ứng nhu cầu của công cuộc phòng thủ đất nước, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh trật tự.*

Đầu năm 1983, Đảng bộ đã triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XIII (1983 – 1985). Tổng kết nhiệm kỳ 1980 – 1982, Đại hội đã tập trung thảo luận những kết quả thực hiện chính sách khoán 100 tại địa phương với nhiều chuyên biến sâu sắc. Từ đó, Đại hội xác định nhiệm vụ quan trọng trong nhiệm kỳ tới “*ra sức phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, trọng tâm là lương thực, thực phẩm; tăng cường hệ thống chính trị; giữ vững an ninh quốc phòng*”. Ban chấp hành Đảng bộ khóa XIII gồm 11 đồng chí trong đó đồng chí Bí thư là Nguyễn Văn Tạo, phó bí thư là Diệp Văn Tiến. Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII, BCH Đảng bộ đã lãnh đạo Ban quản trị HTX nông nghiệp xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất gắn với các biện pháp thâm canh, kỹ thuật mới. Cùng với những biến chuyển về đời sống sản xuất, trên các lĩnh vực khác của Cao Ngạn cũng đã có những thay đổi, các công tác của xã không hề giảm sút. Công tác thương tín xã được tổ chức ổn định, đến giữa năm 1985 HTX Tín dụng Cao Ngạn đã có 970 cổ phần, HTX mua

bán có 1 quây hàng Góc Vôi (nay là xóm Hợp Thành). Công tác quân sự địa phương trong thời kỳ mới mặc dù có nhiều khó khăn song Đảng bộ đã biết phối kết hợp cùng với các tổ chức đoàn thể quần chúng động viên thanh niên lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc. Nhờ có sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng bộ, công tác đăng ký thanh niên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ của xã trong những năm 1983 - 1985 đạt kết quả tốt. Đến tháng 4/1985, 100% lực lượng dân quân tự vệ trong xã ở độ tuổi nhập ngũ đều đã tiến hành đăng ký quân dự bị. Các kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, xây dựng làng bản chiến đấu được triển khai. Lực lượng dân quân, tự vệ phối hợp với lực lượng an ninh và bộ đội tăng cường kiểm tra, giám sát địa bàn, kịp thời ngăn chặn các hiện tượng gây rối mất trật tự, xóa bỏ các tệ nạn xã hội. Tuyên truyền giáo dục nhân dân ý thức nâng cao cảnh giác cách mạng, đập tan mọi âm mưu đen tối của kẻ thù, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Các gia đình thi đua phấn đấu thực hiện chính sách tốt, các đội sản xuất được thành lập, các tổ an ninh, tổ hòa giải từng bước giải quyết vụ việc làm cho thôn xóm đoàn kết, gia đình hòa thuận.

Tháng 9/1985 Đại hội đại biểu Đảng bộ Cao Ngạn lần thứ XIV, nhiệm kỳ (1985 - 1987) đã được tiến hành. Đại hội đã đánh giá đúng đắn những kết quả đã đạt được, kiểm điểm sâu sắc mặt yếu kém, tồn tại về vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ qua và đề ra phương hướng mục tiêu cho nhiệm kỳ tới. Đại hội bầu ban chấp hành Đảng bộ xã trong đó Ban Thường vụ Đảng ủy gồm đồng chí Diệp Văn Tiến

làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Quốc Tài làm Phó bí thư, đồng chí Ngô Trọng Kiềm làm Thường vụ Đảng ủy. Nhiệm vụ trọng tâm Đảng ủy đề ra bao gồm: “*Củng cố các phong trào Đảng và đoàn thể quần chúng; Ổn định phát triển sản xuất; Từng bước ổn định đời sống nhân dân; Hoàn thành các mặt, chỉ tiêu, nghĩa vụ nhà nước; Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội*”⁽¹⁾. Nhân dân các dân tộc Cao Ngạn tiếp tục xây dựng và phát triển quê hương thực hiện Nghị quyết XIV của Đảng bộ Cao Ngạn.

Tổ chức đảng được kiện toàn với số đảng viên lên tới 140 đồng chí (tính đến 3/1985). Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, bộ máy chính quyền xã được củng cố. Ngày 10/9/1985 Hội đồng nhân dân xã khóa XII họp kỳ thứ 4 đã bầu bổ sung thường trực Ủy ban nhân dân. Đồng chí Nguyễn Quốc Tài được bầu làm chủ tịch, Trương Tiến Cường làm Phó Chủ tịch, Dương Quốc Thái làm Ủy viên thư ký. Ủy ban kiểm tra Đảng gồm 3 đồng chí Ngô Trọng Kiềm, Lê Quang Phú, Tô Chức Hòa, đồng chí Ngô Trọng Kiềm là trưởng ban.

Đảng ủy đã chỉ rõ quan điểm về trách nhiệm của cán bộ, nhất là ở người lãnh đạo: “*Việc ấy là việc gì, có làm hay không, làm như thế nào, ai làm, bao giờ xong...*”. Xác định công tác xây dựng Đảng là then chốt, nên Đảng bộ tập trung tổ chức Đảng vững mạnh trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong công tác chính trị tư tưởng, cấp ủy mở các đợt sinh hoạt chính trị học tập Nghị

¹ (□) Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ Cao Ngạn lần thứ XIV, nhiệm kỳ (1985 – 1987)

quyết đại hội Đảng các cấp, các nghị quyết 228-NQ/TW của Bộ Chính trị, nghị quyết 36 – NQ/TU của Ban thường vụ tỉnh ủy Bắc Thái về tổ chức sản xuất theo hướng sản xuất lớn, tăng cường và quản lý kinh tế ngăn chặn làm ăn phi pháp được gắn chặt với thực hiện các nhiệm vụ chính trị địa phương, bao gồm nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng, củng cố HTX, đẩy mạnh sản xuất; Nghị quyết 22 của Trung ương Đảng và nghị quyết 19/CP của Chính phủ về thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm. Từ ngày 10 đến 18/12/1985 Đảng bộ đã cử 51 đảng viên đi học lý luận sơ cấp. Trên cơ sở giáo dục cho cán bộ, đảng viên ý chí cách mạng, tình hình nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới làm cho cán bộ, đảng viên nhận thức đúng đắn đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thấy được những khó khăn của đất nước, của địa phương. Nhờ đó, hầu hết cán bộ đảng viên trong Đảng bộ đều có lập trường kiên định, tư tưởng vững vàng, nêu cao tính tiên phong gương mẫu trong quá trình lãnh đạo quần chúng.

**Bảng thống kê danh sách đảng viên xã tính đến ngày
2/3/1985¹**

Chi bộ	Đảng số	Nam	Nữ	Dân tộc			
				Kinh	Sán Dù	Tày	Nùng
Tiền Tiến	30	22	8	24	2	4	
Xuân Hòa	29	28	1	6	21	1	1
Hồng Phong	44	37	7	40		2	2
Đoàn Kết	23	22	1	15	3	5	
Thái Vàng	14	14		11	3		
Tổng cộng	140	123	17	96	29	12	3

Các đoàn thể quần chúng như Thanh niên, Phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc cũng được kiện toàn, tạo nên sức mạnh đưa phong trào vượt lên. Theo quan điểm lấy dân làm gốc, chủ trương của Đảng ủy nêu ra, nhân dân xã bàn bạc cho thấu tình đạt lý, rồi cùng làm. Mỗi người mỗi việc thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, củng cố khối đại đoàn kết, phát huy truyền thống anh dũng trong kháng chiến, cần cù lao động trong sản xuất, góp công sức xây dựng xóm làng yên vui.

- - -

¹ *Sổ Công tác của đồng chí Diệp Văn Tiên – Bí thư Đảng ủy Cao Ngạn*

Vượt qua nhiều khó khăn, trong những năm 1975-1980, Đảng bộ, nhân dân xã Cao Ngạn đạt được nhiều thành quả nhất định: Quan hệ sản xuất được củng cố, cơ sở vật chất kỹ thuật được tăng cường, tăng năng suất cây trồng; công tác quốc phòng an ninh được giữ vững. Đặc biệt, những trong 5 năm tiếp sau (1981 – 1985), Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư về khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động của địa phương. Khoán 100 thực sự là chìa khóa mở ra lối thoát, tháo gỡ những khó khăn về sản xuất và đời sống xã viên, đã làm đồng ruộng hồi sinh, đời sống xã viên ổn định và phát triển. Những thành tựu đó gắn liền với vai trò lãnh đạo của Đảng bộ xã trong chặng đường 10 năm (1975 – 1985). Qua đó, Đảng bộ xã Cao Ngạn đã rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về công tác chỉ đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ quê hương, làm cơ sở vững chắc để Đảng bộ và nhân dân Cao Ngạn vững bước sang thời kỳ mới.

Chợ đầu trâu
Chợ đầu trâu là một trong những chợ lâu đời nhất của Hà Nội. Nằm ở đầu phố Đinh Tiên Hoàng, chợ này có một vị trí đắc địa, thuận lợi cho việc mua bán. Chợ đầu trâu không chỉ là nơi mua bán hàng hóa mà còn là nơi giao lưu văn hóa của người dân Thủ đô.

Hàng hóa đa dạng
Chợ đầu trâu có rất nhiều gian hàng bày bán các loại hàng hóa đa dạng. Từ quần áo, giày dép, mỹ phẩm, thực phẩm tươi sống cho đến các món đồ thủ công mỹ nghệ, đồ lưu niệm. Người dân có thể tìm thấy mọi thứ mà mình cần tại đây.

Nghệ thuật ẩm thực
Một nét đặc sắc của chợ đầu trâu chính là khu vực ẩm thực. Nơi đây có rất nhiều gian hàng bày bán các món ăn dân dã, thơm ngon. Từ bún chả, bún thang, bún riêu cho đến cháo, phở, nem rán. Đây là nơi lý tưởng để thưởng thức những món ăn đường phố Hà Nội.

Nơi giao lưu văn hóa
Bên cạnh việc mua bán hàng hóa, chợ đầu trâu còn là nơi giao lưu văn hóa của người dân. Các gian hàng bán đồ thủ công mỹ nghệ, đồ lưu niệm thu hút rất nhiều khách du lịch. Đây là nơi để họ tìm mua những món quà lưu niệm đặc sắc.

Đào Lê Thị

Chương 4

LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986 - 2013)

4.1 Lãnh đạo nhân dân bước đầu thực hiện đường lối Đổi mới (1986-1995)

Vào đầu năm 1986, tình hình xã Cao Ngạn bước đầu có những chuyển biến, xã đã tiến hành hội nghị tổng kết các lĩnh vực sản xuất kinh doanh và củng cố hệ thống HTX nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất. Ngày 21/03/1986 Hội nghị tổng kết Nông, thương tín thời gian 1986 – 1988. Ban Chấp hành Hội nông dân xã tiến hành đại hội bầu 11 đồng chí trong đó đồng chí Đỗ Văn Cẩn làm chủ tịch, Đoàn Văn Quân làm phó chủ tịch, Trương Mạnh Hải làm Thư ký. Ban quản lý HTX mua bán xã được kiện toàn đồng chí Đoàn Văn Quân – chủ nhiệm, Diệp Tuấn Tài – phó chủ nhiệm, Trương Quốc Hưng – kế toán. Ban kiểm soát thương tín do đồng chí Dương Quốc Thái làm trưởng ban. Ban quản lý HTX tín dụng xã do đồng chí Trương Văn Bảo làm chủ nhiệm. Quỹ hàng Gốc Vôi hoạt động được 9 tháng 26 ngày (khai trương ngày 4/10/1985, kết thúc ngày 30/7/1986).

Năm 1986 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với nhân dân Cao Ngạn nói riêng và nhân dân cả nước nói chung. Từ đây đã mở ra một thời kỳ mới, thời kỳ đổi mới đất nước chính thức từ đại hội đổi mới của

Đảng. Sau hơn 10 năm đất nước giải phóng, trải qua hai nhiệm kỳ Đại hội, Đảng và nhân dân ta vừa triển khai vừa tìm tòi thử nghiệm con đường đi lên CNXH. Trong quá trình đó cách mạng XHCN ở nước ta đạt được những thành tựu và tiến bộ đáng kể, song cũng gặp không ít khó khăn, yếu kém. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng cuối những năm 70, đầu những năm 80, một trong những nguyên nhân cơ bản của những khó khăn, yếu kém đó là do ta mắc phải những sai lầm nghiêm trọng và kéo dài về chủ trương, chính sách lớn, sai lầm về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện. Do đó nền kinh tế nước ta vẫn đang đứng trước những khó khăn phức tạp đòi hỏi Đảng phải có một tinh thần đổi mới mạnh mẽ để đưa đất nước tiến lên.

Trên quan điểm đổi mới tư duy “*nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật*”, Trung ương đã chỉ đạo Đại hội các cấp từ cơ sở trở lên, đánh giá đúng mức thành tựu, chỉ ra các thiếu sót, khuyết điểm, từ đó đề ra chủ trương biện pháp lãnh đạo đưa đất nước thoát khỏi tình trạng trì trệ, khủng hoảng kinh tế - xã hội. Tại Bắc Thái, Huyện ủy Đồng Hỷ tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XVII (23 – 26/9/1986), với chủ đề “*Lấy xây dựng Đảng làm gốc, lấy nhân dân làm nền*” đã đề ra kế hoạch 5 năm (1986 – 1990), đã đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ; đồng thời xác định mặt trận nông nghiệp là hàng đầu, với nhiệm vụ chính là sản xuất lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu; củng cố các phong trào HTX nông nghiệp, mua bán, tín dụng; đổi mới tư duy kinh tế, đổi

mới cán bộ lãnh đạo và quản lý kinh tế.

Sau khi tổng kết đại hội các cấp cơ sở, Trung ương Đảng đã đề ra đường lối đổi mới đất nước trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị văn hóa xã hội, nhất là đổi mới tư duy kinh tế. Đảng đã tổng kết 4 bài học kinh nghiệm: *Một là, trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”. Hai là, Đảng phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan. Ba là, phải kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong điều kiện mới. Bốn là, chăm lo xây dựng Đảng ngang tầm với một Đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc cách mạng XHCN.*

Đại hội Đảng lần VI đề ra mục tiêu phát triển kinh tế là: trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hoá XHCN trong chặng đường tiếp theo. Mục tiêu cụ thể như sau, sản xuất đủ tiêu dùng và có tích lũy; bước đầu tạo ra một cơ cấu kinh tế hợp lý nhằm phát triển sản xuất, chủ yếu là lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; tạo chuyển biến tốt về mặt xã hội; bảo đảm nhu cầu củng cố quốc phòng an ninh.

Nhằm hoàn thành các mục tiêu đề ra, Đảng ta đã đưa ra tư tưởng chỉ đạo của Đại hội Đảng là: giải phóng mọi năng lực sản xuất hiện có; khai thác mọi tiềm năng của đất nước; sử dụng có hiệu quả sự giúp đỡ quốc tế để phát triển lực lượng sản xuất đi đôi với xây dựng và củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất XHCN. Đại hội xác định

giải pháp cơ bản để đổi mới về cơ chế quản lý là “Xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, thiết lập và hình thành đồng bộ cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa”.

Đại hội VI đánh dấu một bước ngoặt trong sự nghiệp quá độ lên CNXH và mở ra thời kỳ phát triển mới cho cách mạng Việt Nam. Đại hội đã tìm ra lối thoát cho cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, thể hiện quan điểm đổi mới toàn diện đất nước. Từ sau Đại hội Đảng VI, cùng với cả nước, Đảng bộ và nhân dân Cao Ngạn bước vào thời kỳ mới theo cơ chế hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Phần khởi đón nhận nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Đảng bộ Cao Ngạn đã tiến hành tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc, rộng rãi tinh thần cơ bản của nghị quyết VI tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã.

Trong bối cảnh chung của đất nước, tình hình kinh tế xã hội Cao Ngạn những năm đầu đổi mới cũng đứng trước muôn vàn khó khăn thử thách. Sự mất cân đối giữa trồng trọt và chăn nuôi, đầu tư cho sản xuất còn thấp, trình độ thâm canh chưa đồng đều, năng suất, sản lượng thấp, không đạt được chỉ tiêu đề ra. Cây mầu chưa được chú trọng chỉ đạo nên sản lượng giảm. Các điều kiện, nhất là thủy lợi và phân bón, bảo vệ cây trồng và gia súc chưa đảm bảo cho sản xuất nông nghiệp, phát triển ổn định và vững chắc. Quan hệ sản xuất trong nông nghiệp, tiêu thủ công được củng cố và hoàn thiện. Việc tổ chức và phân phối, quan điểm phục vụ sản xuất, đời sống chưa đầy đủ và có nhiều chỗ lệch lạc, gây thêm khó khăn cho

đời sống nhân dân. Đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trong xã nhìn chung còn thấp. Trong khi đó, các đoàn thể quần chúng chưa được chỉ đạo chặt chẽ, thường xuyên của các cấp Ủy đảng. Hoạt động của các đoàn thể còn nhiều lúng túng trong việc đổi mới phương thức cho phù hợp với cơ chế quản lý kinh tế mới.

Mở đầu thời kỳ lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Ban chấp hành Đảng bộ xã coi phát triển sản xuất nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, nhằm giải quyết chương trình lương thực và thực phẩm, ổn định đời sống nhân dân và thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước. Tình hình những năm 1986 – 1987 được coi là những năm thử thách gay gắt đối với Đảng bộ xã trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, củng cố HTX, đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. Năm 1986 hạn hán kéo dài, mực nước ao hồ đều giảm, đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất vụ xuân, diện tích gieo cấy bị thu hẹp, năng suất sản lượng lúa vụ xuân trong các HTX giảm. Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh trồng màu trên ruộng hạn, tích cực làm thủy lợi, đẩy mạnh sản xuất vụ mùa, vụ xuân, năng suất, sản lượng vụ mùa có khá hơn, nhưng nhìn chung sản xuất nông nghiệp năm 1986 gặp nhiều khó khăn, năng suất, sản lượng lúa và hoa màu đều thấp. Tháng 11/1986 các HTX đi kiểm tra thiệt hại lúa mùa 1986 do hạn hán. Qua kiểm tra thực tế thiệt hại toàn xã là 91,3 ha chiếm 42 % diện tích sản xuất lúa mùa.

Tổng kết công tác năm 1986, Đảng bộ nhận thấy sản xuất có nhiều cố gắng, khắc phục được hậu quả do thiên tai gây ra, đời sống nhân dân còn gặp khó khăn, một

số chỉ tiêu nhà nước chưa thực hiện được. Trước tình hình đó, Hội nghị xã cuối năm 1986 đã vạch ra nhiệm vụ trước mắt là: phấn đấu lương thực đóng góp nhà nước phải đạt 100%; triển khai sản xuất vụ Đông Xuân; tuyển quân 1987; đảm bảo an ninh xã hội; tổ chức ăn tết tiết kiệm vui tươi lành mạnh. Sang đầu năm 1987, tại trụ sở Ủy ban, nhân dân xã Cao Ngạn vui mừng đón nhận các Huân huy chương chống Mỹ cứu nước trong đó 231 Huân chương và 89 Huy chương. Những huân huy chương của nhà nước trao tặng cho nhân dân Cao Ngạn là sự ghi nhận những chiến công và đóng góp của nhân dân xã đã góp phần vào chiến thắng chung của dân tộc trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, bảo vệ Tổ quốc.

Công tác xây dựng Đảng được củng cố như thông qua việc tập huấn công tác, kiểm tra, tổ chức với phương châm: *“Nâng cao năng lực và hiệu lực quản lý nhà nước; muốn nước mạnh thì Đảng phải mạnh; củng cố các tập thể lao động”*. Phấn đấu xây dựng Người đảng viên phải đi đầu và ứng dụng khoa học kỹ thuật, đấu tranh chống mọi hiện tượng tiêu cực trong lối sống để người đảng viên cảnh giác và giữ vững được phong cách người đảng viên Cộng sản. Trên tinh thần đó xã thực hiện chủ trương xây dựng Đảng bộ, Chi bộ trong sạch vững mạnh. Cụ thể là, Đảng bộ, chi bộ trong sạch có nghĩa là không có thoái hóa về chính trị; vững là không dao động, không mất phương hướng khi gặp khó khăn, vững bước phong trào đi lên, vững vàng chính trị; mạnh là sức chiến đấu phải cao.

Từ cuối năm 1987, Đảng bộ Cao Ngạn đã tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XV nhiệm kỳ (1987 – 1989). Đây là Đại hội đầu tiên của Đảng bộ Cao Ngạn trong thời kỳ đổi mới. Trên cơ sở nắm bắt, quán triệt tinh thần của Đại hội Đảng toàn quốc lần VI, Đại hội xã Cao Ngạn đã vạch ra những chủ trương đổi mới về kinh tế, chính trị, xã hội nhằm bám sát tình hình thực tiễn tại địa phương. Đảng bộ đã bầu BCH Đảng bộ khóa XV, đồng chí Diệp Văn Tiến tiếp tục là Bí thư, đồng chí Nguyễn Quốc Tài làm phó bí thư. Tình hình sản xuất chậm phát triển, kéo dài tiếp sang năm 1988, vấn đề lương thực trở nên bức xúc trong nhân dân. Một số hộ xã viên hoang mang, dao động. Ngày 5/4/1988 Bộ Chính trị TW Đảng ra Nghị quyết số 10- BTC/TW về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, nhằm mục đích hoàn thiện và nâng cao cơ chế khoán sản phẩm trong các HTX, đẩy mạnh sản xuất phát triển. Tỉnh ủy Bắc Thái đã chỉ đạo triển khai Nghị quyết, thực hiện trong toàn Tỉnh. Quán triệt Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị và Chủ trương của Tỉnh ủy “*Về đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp*” Huyện ủy Đông Hỷ cũng đã ra Nghị quyết để cụ thể hóa, vận dụng cho phù hợp với điều kiện của Huyện nhằm giải quyết sức sản xuất, khai thác hợp lý tiềm năng lao động, đất đai, tăng nhanh sản lượng nông sản và hàng hóa, phát huy quyền làm chủ của xã viên trong sản xuất và phân phối sản phẩm, gắn bó họ với hợp tác. Các cấp ủy và chính quyền cơ sở đã trực tiếp chỉ đạo các HTX tiến hành sắp xếp, tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng chuyên môn hóa, kết hợp với kinh doanh tổng hợp, sản xuất hàng hóa, giao quỹ đất

cho từng hộ xã viên, thực hiện giải phóng mạnh mẽ sức sản xuất.

Với Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị mà nhân dân ta gọi tắt là Khoán 10, HTX là đơn vị chủ quản, hộ xã viên là đơn vị nhận khoán. Từ chỗ làm chủ 3 khâu theo chỉ thị 100 – CT/TW (1981), tiến lên làm chủ ruộng đất, khoán ổn định trong một thời gian dài nên hộ xã viên phấn khởi, yên tâm đầu tư cho phát triển sản xuất. Tuy nhiên, chuyển sang thực hiện cơ chế quản lý mới trong nông nghiệp do thiếu cách tổ chức và bước đi thích hợp, qui mô HTX quá lớn, bộ máy quản lý yếu, chậm đổi mới, trình độ sản xuất và cơ sở kỹ thuật yếu kém đã nảy sinh nhiều bất cập trong các HTX. Sau một thời gian thực hiện, Ban quản trị buông trôi quản lý, không điều hành nổi dẫn đến khoán trắng, sự tồn tại HTX chỉ là hình thức, nợ đọng sản phẩm không thu được, nghĩa vụ nhà nước không hoàn thành. Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy mà trực tiếp là Huyện ủy, Đảng bộ xã Cao Ngạn đã từng bước tháo gỡ khó khăn. Dựa vào tình hình cụ thể ruộng đất và đặc điểm dân cư ở địa phương, trong chỉ đạo của Đảng bộ là bảo đảm sản xuất của các hộ. Nhờ ổn định ruộng đất sản xuất cho tất cả mọi hộ không phân biệt dân cư trú lâu đời hay mới đến, tạo điều kiện sản xuất phát triển và đoàn kết tốt trong nội bộ nhân dân.

Do chủ động kế hoạch sản xuất đầu tư cho từng loại cây trồng, vật nuôi, năng suất, sản lượng lúa và hoa màu của các hộ đều khá, chăn nuôi cũng phát triển hơn. Kinh tế nông nghiệp của xã có bước tăng trưởng, chương trình lương thực thực phẩm bước đầu đạt kết quả tốt. Mạng

lưới kinh doanh dịch vụ phát triển phục vụ cho xã viên, cán bộ hưu trí mất sức và các gia đình chính sách. Về đời sống nhân dân, mặc dù kinh tế còn khó khăn nhưng xã rất chú ý đảm bảo các chế độ chính sách cho cán bộ hưu trí mất sức, cho thương binh và gia đình liệt sỹ. Công tác an ninh quốc phòng xã được củng cố với việc tổ chức huấn luyện dân quân diễn ra từ 1 đến 6/11/1988 với đối tượng từ 16 đến 25 tuổi.

Sau 2 năm đổi mới (1986 – 1988) tình hình kinh tế xã hội của xã đã có những bước phát triển đáng kể song vẫn còn chậm, vẫn trong trạng thái sản xuất tự cung tự cấp. Nông nghiệp ở thể độc canh, chưa đủ nuôi sống những người trực tiếp sản xuất và gia đình của họ, thủ công nghiệp mới hình thành ở phạm vi nhỏ, kinh tế gia đình chưa được phát triển. Riêng mạng lưới kinh doanh, dịch vụ được chú ý hơn nên có những phát triển mới và đóng góp nhiều hơn, nhưng thực tế chưa phục vụ được nhiều cho sản xuất và đời sống. Các yếu tố thúc đẩy sản xuất và tiềm năng của địa phương đều chưa phát huy được do chưa khai thác và vận dụng được triệt để khả năng sẵn có. Vai trò chủ đạo của kinh tế tập thể chưa được quan tâm củng cố, chưa hướng được các tổ chức đó đi đúng theo phương hướng hoạt động kinh tế XHCN và chưa phát huy được tác dụng liên kết, hỗ trợ của các ngành kinh tế. Đời sống của nhân dân chậm được cải thiện, nhiều hủ tục không được ngăn chặn kịp thời.

Dưới sự chỉ đạo của Ban chấp hành Đảng bộ, nhân dân Cao Ngạn tiếp tục thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về cải tiến và quản lý sản xuất nông nghiệp.

Đảng ủy và Ủy ban thường xuyên chỉ đạo ban quản lý HTX về kế hoạch và biện pháp nhằm thúc đẩy thâm canh, luân canh tăng vụ, từng bước phá thế độc canh. Đi đôi với giải quyết thủy lợi, các biện pháp xử lý về giống, thời vụ gieo trồng, kỹ thuật chăm sóc, phát hiện và diệt trừ sâu bệnh... được chỉ đạo chặt chẽ. Ngoài cây lúa HTX chỉ đạo bà con xã viên coi trọng phát triển cây màu và rau xanh, gắn sản xuất với chăn nuôi. Theo sự lãnh đạo của Huyện ủy qua Nghị quyết Đại hội XVIII (1 – 1989), nhân dân Cao Ngạn quyết tâm thực hiện nhiệm vụ “*Lấy công trình thủy lợi để tăng diện tích hai vụ, mở đường giao thông nông thôn, ngòi hóa trường học, bệnh xá, đưa y bác sỹ về cơ sở*”¹. Mặc dù liên tiếp trong 3 năm (1989 – 1991) thời tiết diễn biến phức tạp, rét đậm và hạn hán kéo dài, sâu bệnh phát triển, có vụ phải chịu hậu quả của lũ lụt nhưng nhân dân vẫn quyết tâm giữ vững tình hình sản xuất.

Kinh tế hộ gia đình được đẩy mạnh và phát triển. Trên địa bàn xã, nhiều hộ gia đình phát triển mô hình V.A.C. Ở địa bàn không có điều kiện phát triển cây lúa hay cây màu thì chuyển sang trồng rừng hoặc chăn nuôi. Tuy nhiên hoạt động kinh tế hộ gia đình còn đơn lẻ, phân tán, mang tính tự phát, chưa được tổ chức chỉ đạo và hướng làm ăn theo qui hoạch nên chưa phát huy được tiềm năng phát triển. Phục vụ nhu cầu thiết yếu dân sinh xã phối hợp với Sở Điện lực Bắc Thái qui hoạch và tiến hành lắp đặt một số trạm biến thế trên địa bàn. Theo phương châm “nhà nước và nhân dân cùng làm”, Đảng ủy

¹ (□) Báo cáo chính trị của Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ XVII (1/1989)

đã chỉ đạo các chi bộ, động viên nhân dân đóng góp công sức, tiền của để đưa điện lưới quốc gia về xã.

Từ năm 1989 cả nước đã chuyển hẳn sang thực hiện công cuộc đổi mới về phát triển kinh tế nhiều thành phần và công tác quản lý kinh tế mới. Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc triển khai Nghị quyết 10, Đại hội Đảng bộ xã khóa XVI đã được triệu tập. Sau khi kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - chính trị - xã hội trong 2 năm (1987 - 1988), Đại hội đã thông qua một số biện pháp nhằm thực hiện tốt Nghị quyết 10 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong 3 năm (1989 - 1991). Ban chấp hành Đảng bộ xã Cao Ngạn khóa XVI (1989 - 1991) được bầu gồm các đồng chí: Diệp Văn Tiến - Bí thư Đảng ủy, Nguyễn Quốc Tài - phó Bí thư, Ngô Trọng Kiểm, Lý Hoàng Thạch, Trương Tiến Cường - Ủy viên thường vụ, Trương Vĩnh Thọ, Ngô Thị Toán, Đỗ Văn Cẩn, Lê Quang Phú, Trịnh Ngọc Hải, Hà Đức Cường, Trương Quốc Hưng, Ngô Doãn Thịnh, Dương Quốc Thái, Dương Văn Năm - ủy viên chấp hành.

Thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về công tác khoán sản phẩm đến hộ và người lao động bà con xã viên Cao Ngạn đã ra sức sản xuất, khắc phục những khó khăn. Năm 1989 được mùa, song từ năm 1990 đến 1991 các vụ sản xuất của xã đều bị mất mùa, nhất là vụ đông xuân 1990 - 1991, cả xã bị mất mùa trầm trọng (vụ chiêm mất 92%, vụ mùa mất 85%). Do đó tình hình lại trở nên khó khăn, giá cả thị trường theo đó tăng đột biến. Trước những diễn biến khó khăn, gay gắt và phức tạp, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Cao Ngạn vẫn vững vàng,

bình tĩnh giải quyết các vấn đề, từng bước tháo gỡ để vượt qua những khó khăn, trở ngại. Về chăn nuôi, đàn trâu giữ vững trên 650 con, đàn lợn trên 1200 con. Trong khu vực hộ nông nghiệp, kinh tế V.A.C nhìn chung có phát triển, nhiều hộ tăng thu nhập, mua sắm được nhiều phương tiện, đời sống tương đối ổn định. Chính sách Khoán 10 đã thực sự xóa bỏ cơ chế bao cấp trong sản xuất nông nghiệp và chuyển đổi cơ chế khoán sản phẩm trong nông nghiệp phù hợp với nguyện vọng của người nông dân, từ đó nông dân tích cực lao động sản xuất. Xã Cao Ngạn đã chuyển đổi cơ chế sản xuất: 5 HTX nông nghiệp tách ra thành 9 HTX theo đơn vị xóm, phù hợp với trình độ quản lý, nguyện vọng của nhân dân và điều kiện phát triển sản xuất.

Đánh giá kết quả về tình hình kinh tế xã thời gian qua, Đảng bộ xã Cao Ngạn chỉ rõ: *“Tổng sản lượng lương thực không đạt được mục tiêu theo kế hoạch do nguyên nhân là thời tiết 2 năm 1990 – 1991 quá khắc nghiệt, khiến cho 3 vụ liên tiếp bị mất mùa; Giá cả vật tư nông nghiệp tăng cao, nhất là thuốc trừ sâu, giá điện; Thiết bị máy móc phải mua ngoài bằng giá cao, làm cho người nông dân khó chấp nhận, thậm chí không có đủ vốn để đầu tư cho cây lúa, cây màu phát triển”*¹. Song Đảng bộ cũng thẳng thắn nhìn nhận một số mặt về chủ quan chưa làm tốt. Đó là cơ chế sản xuất đã được đổi mới phù hợp với lòng dân, nhưng do quá chậm trong việc chuyển đổi có cấu giống mùa vụ, trình độ thâm canh còn kém, cộng với tác hại của thiên tai càng làm trầm trọng thêm. Về

¹ (□) Báo cáo Nghị quyết Đại hội XVI của Đảng bộ Cao Ngạn

thủ lợi: một số đơn vị HTX chưa coi trọng khai thác phát huy hiệu quả phục vụ phát triển nông nghiệp. Một số ít xã viên chưa chuyển đổi kịp với cơ chế quản lý phát triển kinh tế mới, còn trông chờ, ỷ lại HTX, một số cán bộ không năng động để giải quyết vấn đề, chưa thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết 10, gây ảnh hưởng đến phong trào, đến lòng tin của nhân dân.

Về công tác thu ngân sách, xã Cao Ngạn là một xã nghèo, không có nguồn thu, hàng năm chỉ trông vào khoản thu 10% thuê nhà nước. Hai năm 1989 - 1990, thực hiện di chúc của Bác Hồ miễn thuế và cả do thiên tai mất mùa cho nên khoản thu ngân sách càng bị giảm thấp, phải nhờ Huyện trợ cấp. Công sở, trường trạm còn nhiều khó khăn. Thực hiện chỉ tiêu nghĩa vụ đối với nhà nước: Nhiều đơn vị HTX, hộ gia đình chưa nộp đầy đủ thuế cho nhà nước, năm 1989 toàn xã chỉ nộp 72.812.000 đồng đạt 96,6%.

Về văn hóa xã hội, năm 1990, đời sống nhân dân trở nên khó khăn gay gắt. Giá cả biến động, thiên tai, mất mùa liên tiếp là những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng trên.

Đảng bộ Cao Ngạn thường xuyên quan tâm lĩnh vực giáo dục. Lớp mầm non xã Cao Ngạn chính thức được mở vào năm học 1990 - 1991 dưới sự tài trợ về cơ sở vật chất lớp học ở các xóm của Tổ chức UNICEF. Các thầy cô giáo được chuyển từ Phòng Giáo dục Huyện về xây dựng lớp học tại 2 xóm Thác Lở và Cổ Rùa. Cô giáo Phạm Thị Bé làm tổ trưởng giáo viên mầm non xã. Do yêu cầu đổi mới công tác quản lý giáo dục, năm 1981 trường cấp I và cấp II của xã được sát nhập và có tên gọi

mới: Trường Phổ thông cơ sở Cao Ngạn. Thầy giáo Hà Huy Nghĩa nguyên hiệu trưởng trường cấp II được bổ nhiệm làm hiệu trưởng. Cô giáo Nguyễn Thị Lê Anh nguyên hiệu trưởng trường cấp I được bổ nhiệm làm hiệu phó. Đến năm 1988, thầy giáo Hà Huy Nghĩa về nghỉ hưu, thầy giáo Hoàng Sỹ Quý được bổ nhiệm là hiệu trưởng. Đây cũng là thời kỳ khó khăn của nhà trường, khó khăn về cơ sở vật chất, về tình trạng học sinh bỏ học. Nhưng với tinh thần vượt khó vươn lên, nhà trường vẫn hoàn thành tốt nhiệm vụ các năm học. Các cấp học phổ thông của xã cũng có nhiều thành tích, trong 3 năm học thi chuyển cấp, lên lớp đều đạt tỷ lệ trên 85% số học sinh. Tuy nhiên, một số mặt trong công tác giáo dục còn hạn chế như xây dựng cơ bản chưa mạnh, tình trạng bỏ học vẫn diễn ra nhất là con em dân tộc ít người, lớp xóa mù duy trì chưa thường xuyên và cũng chưa có kết quả rõ rệt. Đội ngũ các thầy cô giáo còn yếu về chất lượng. Trong công tác y tế, các năm vẫn duy trì và thực hiện tốt chương trình tiêm chủng, phòng bệnh cho trẻ em. Nhìn chung y tế xã còn yếu, cần được nâng cao học thức, trình độ chuyên môn mới phục vụ nhân dân tốt hơn. Tỷ lệ phát triển dân số còn cao 0,23%. Văn hóa thông tin thể dục thể thao, cơ sở vật chất xã còn nghèo nàn. Với sự lãnh đạo tổ chức của Đảng bộ, ngày 16/08/1991 loa truyền thanh đã về đến Cao Ngạn. Thực hiện các đợt tuyên truyền cổ động phục vụ cho phong trào cơ sở, Đoàn Thanh niên trường phổ thông cơ sở tham gia các buổi hội diễn ở Huyện. Đảng bộ cũng chỉ đạo về việc thực hiện cuộc vận động chống các tệ nạn xã hội, xây dựng gia đình văn hóa mới; tích cực chuẩn bị góp vốn xây dựng Đài tưởng niệm.

Nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ là xây dựng Đảng bộ, kiện toàn công tác đoàn thể quần chúng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động; nâng cao năng lực lãnh đạo của chính quyền nhà nước, đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở. Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về tư tưởng, tổ chức và phong cách lãnh đạo, tiếp tục thực hiện các quan điểm đổi mới mà Đại hội VI của Đảng đề ra.

Trước diễn biến của tình hình kinh tế xã hội, trong cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân có nhiều cách nhìn nhận khác nhau, nổi lên là tâm trạng băn khoăn trước tình hình đời sống khó khăn, trật tự an toàn xã hội chưa đảm bảo, tệ nạn xã hội còn phát triển, nhiều giá trị tinh thần bị xói mòn. Tình hình thế giới có nhiều biến động, các nước XHCN lâm vào khủng hoảng kinh tế và chính trị, đã tác động không nhỏ đến tư tưởng của đảng viên và quần chúng nhân dân. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền xã tuyệt đại bộ phận cán bộ, đảng viên vẫn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, ủng hộ công cuộc đổi mới, ủng hộ các chủ trương biện pháp của cấp ủy chính quyền nhằm giải quyết các vấn đề kinh tế xã hội, không chấp nhận đa nguyên đa đảng, ủng hộ quan điểm chỉ có một Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhưng mong muốn Đảng phải tự chỉnh đốn đảng, thái độ nghiêm túc, kiên quyết, lập lại trật tự kỷ cương xã hội. Tổng số đảng viên tính đến năm 1991 là 178 đồng chí (nữ 23 đồng chí chiếm 12%, dân tộc ít người 28 đồng chí chiếm 15%, đảng viên hưu trí 81 đồng chí chiếm 45%). Số lượng đảng viên đông nhưng chưa

manh. Số lượng đảng viên được xếp vào loại tiên phong gương mẫu chỉ chiếm khoảng 35 – 40%. Tinh thần tự phê bình và phê bình của đảng viên chưa được cao. Trong nhiệm kỳ 1989 - 1991 kết nạp được 5 đảng viên mới, chuyển đi 1 đồng chí, chuyển đến 30 đồng chí (từ thị trấn chùa Hang). Tuy nhiên công tác phát triển đảng viên mới còn yếu, cá biệt một số cơ sở nhiều năm không kết nạp được một đảng viên nào.

Bộ máy chính quyền từ năm 1989 đến 1991 được kiện toàn, thực hiện rõ hơn chức năng nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được thể hiện qua các kỳ họp hội đồng; sắp xếp tổ chức một số cơ sở mới tiếp nhận từ Thị trấn bàn giao đi vào hoạt động; thực hiện đúng chức năng quản lý kinh tế xã hội nhà nước ở cơ sở. Các đoàn thể quần chúng như Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc xã, Hội nông dân đã tích cực vận động nhân dân xã, tổ chức nhiều phong trào quần chúng thiết thực đồng thời cũng góp phần quan trọng vào việc tuyên truyền giáo dục nghị quyết, chính sách của Đảng bộ xã. Xã đã thành lập 2 tổ chức mới: Hội cựu chiến binh, Hội làm kinh tế vườn. Bước vào giai đoạn chuyển đổi cơ chế mới, các đoàn thể hoạt động gặp nhiều khó khăn, lúng túng. Điều đó là do các đoàn thể chưa thật sáng tạo, nhạy bén trong việc tìm tòi, cải tiến phương thức hoạt động cho phù hợp và gắn bó giữa tổ chức và các thành viên.

Nhìn chung, Cao Ngạn đã bước qua thời kỳ khó khăn gay gắt nhất và thực hiện được tốt những mặt như an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội

được đảm bảo trong điều kiện đời sống kinh tế, tình hình xã hội trước mắt còn gặp rất nhiều khó khăn gay gắt và phức tạp. Hoạt động của Tổ chức Đảng, Chính quyền, các đoàn thể nhân dân vẫn giữ được niềm tin của quần chúng nhân dân các dân tộc. Các đơn vị HTX được sắp xếp lại, phù hợp với trình độ quản lý và điều kiện phát triển sản xuất. Song về cơ bản vẫn còn nhiều khó khăn như: sản xuất nông nghiệp, mô hình kinh tế V.A.C phát triển chậm, đời sống của nhân dân còn gặp rất nhiều khó khăn và có khoảng 10 – 15% hộ đói gay gắt; trật tự an toàn xã hội vẫn diễn biến phức tạp, làm nhân dân chưa yên lòng.

Sau 5 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 – 1991) tình hình kinh tế - xã hội đã có những chuyển biến đáng kể, song nước ta vẫn đang đứng trước những khó khăn, chưa thoát ra khỏi khủng hoảng. Hệ thống XHCN Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, sự so sánh lực lượng đã thay đổi cơ bản theo chiều hướng ngày càng bất lợi cho các lực lượng cách mạng thế giới. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (6/1991) được triệu tập với một nhiệm vụ hết sức nặng nề: phải định hướng đúng đắn, vạch ra đường lối để đưa đất nước thoát khỏi khó khăn, xây dựng thành công CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Bằng trí tuệ cách mạng, Đại hội thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ đổi mới gồm 6 đặc trưng: Xã hội do nhân dân lao động làm chủ; Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất; Có nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; Con người được giải phóng khỏi áp bức bóc lột, làm theo năng lực,

hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện để phát triển toàn diện cá nhân; Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới.

Nhằm định hướng kế hoạch phát triển, Đại hội Đảng đã đề ra Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000: phát triển kinh tế - xã hội theo con đường củng cố độc lập dân tộc và xây dựng CNXH ở nước ta là quá trình thực hiện dân giàu nước mạnh, tiến lên hiện đại trong một xã hội nhân dân làm chủ, có văn hoá, có kỷ cương, xoá bỏ áp bức, bất công, tạo điều kiện cho mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc. Đại hội VII là Đại hội của trí tuệ - đổi mới - dân chủ - kỷ cương - đoàn kết. Đại hội đã hoạch định con đường quá độ lên CNXH phù hợp với điều kiện của nước ta và những giải pháp đưa đất nước ta ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Đại hội thành công đã củng cố thêm niềm tin tưởng, phấn khởi của nhân dân ta với công cuộc đổi mới. Cuối năm 1991, Đảng bộ và nhân dân xã Cao Ngạn vinh dự được đón tiếp một số đồng chí lãnh đạo cấp cao do đồng chí Phó Thủ tướng Nguyễn Khánh dẫn đầu. Đoàn lãnh đạo đã về thăm một số cơ sở sản xuất tại địa phương và động viên Đảng bộ và nhân dân xã ra sức phát triển sản xuất, ổn định đời sống.

Quán triệt quan điểm tư tưởng chỉ đạo của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ VI, Đại hội Đảng bộ Huyện lần thứ XIX, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Cao Ngạn lần thứ XVII được tiến

hành vào đầu năm 1992. Đại hội đã tổng kết đánh giá những mặt được và chưa làm được của nhiệm kỳ qua; xác định những mục tiêu nhiệm vụ cũng như biện pháp thực hiện trong nhiệm kỳ tới. Đại hội đại biểu Đảng bộ Cao Ngạn XVII (1992 – 1994) đã định hướng kinh tế với 3 giải pháp lớn: *Trong nông nghiệp: cách mạng bộ giống mới, đẩy mạnh chăn nuôi hộ gia đình. Giải quyết các vấn đề cơ bản trong sản xuất, chú trọng đến thủy lợi. củng cố, kiện toàn các HTX nông nghiệp*¹. Đại hội bầu 11 đồng chí vào Ban chấp hành Đảng bộ trong đó đồng chí Diệp Văn Tiến giữ chức vụ Bí thư, Nguyễn Quốc Tài phó bí thư, Trương Quốc Hưng làm Thường vụ Đảng ủy. Cao Ngạn quán triệt sâu sắc mục tiêu Đại hội XIX (11/1991) của Huyện ủy là nhằm “*Xóa đói, giảm nghèo, làm giàu chân chính*”; “*tập trung cách mạng bộ giống lúa, giao đất, giao rừng cho dân để phủ xanh đồi núi trọc*”. Xã đã hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch trong nghị quyết Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ đề ra đặc biệt trong năm 1993 toàn xã đã đưa thực nghiệm các loại giống lúa, ngô mới, giống lai và thuần chủng vào các HTX, bước đầu cho kết quả tốt. Năm 1993 năng suất lúa và cây màu đạt sản lượng cao nhất trong vài năm trở lại đây, cũng là năm xóa được nạn đói trên địa bàn toàn xã, năm giải quyết được những khó khăn cơ bản trong đời sống của nhân dân.

Sản xuất nông nghiệp, năm 1992 tổng sản xuất lương thực đạt 658 tấn, đạt 78,5% kế hoạch. Một trong những

¹ (□) Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Cao Ngạn nhiệm kỳ thứ XVII (1992 – 1994)

nguyên nhân chính để không đạt chỉ tiêu lương thực là lũ lụt, hạn hán kéo dài, 60 ha vụ mùa bị mất trắng, năng suất đạt thấp, một số chỉ tiêu cơ bản cây lúa 320 ha, thu hoạch 170 ha, năng suất 20 tạ /ha bằng 340 tấn; ngô 60 ha, năng suất 12 tạ/ha, sản lượng 72 tấn. Được sự quan tâm của Huyện, tạo được điều kiện hỗ trợ cho nông nghiệp phát triển, trong 2 năm nhất là năm 1993 thời tiết, thiên nhiên khá thuận lợi, bà con nông dân Cao Ngạn đã tiếp thu khoa học kỹ thuật khá tốt như chuyển đổi cơ cấu cây cối mùa vụ. Năm 1992 tỷ lệ cơ cấu giống gieo trồng của xã có 40% giống nguyên chủng và cấp 1, năm 1993 đạt 80%. Năm 1993 là năm được mùa, từ trước đến nay chưa từng có. Tổng sản lượng lương thực là 1575 tấn. Một số chỉ tiêu cơ bản lúa cả năm 318/325 ha, năng suất 35 tạ/ha, so với kế hoạch vượt 20%, so với năm 1992 vượt 42%. Các loại cây màu: ngô cả năm 170 ha, năng suất 27 tạ/12 ha, sản lượng 459 tấn; lạc 60 ha, năng suất 13 tạ, sản lượng 78 tấn. Những nguyên nhân đạt năng suất cao là do thời tiết thuận hòa; đưa giống nguyên chủng cấp 1 đạt 80% diện tích, đặc biệt lúa lai Trung Quốc, ngô lai 96% cho năng suất cao; đời sống nhân dân được nâng lên rõ rệt, không phải cứu đói “tháng 3 ngày 8”. Về chăn nuôi, đàn gia súc ổn định, mỗi năm tăng từ 2 đến 5%. Năm 1993 tăng hơn năm 1992 là do được vay vốn ngân hàng để phát triển đàn lợn nái, đàn bò. Đàn trâu năm 1992 là 715 con, năm 1993 là 875 con; Đàn lợn năm 1992 là 1590 con, năm 1993 là 1800 con. Xã Cao Ngạn đã có nhiều cố gắng phát triển và củng cố mô hình kinh tế V.A.C, các hộ đã nhận thức được đây là việc làm có hiệu quả lâu dài và

làm cho đời sống ngày càng tốt hơn. Chương trình phủ xanh đất trống đồi trọc được bảo hộ phát triển tốt.

Trong sản xuất, đánh giá chung năm 1992 có chuyển biến tạo đà cho năm 1993 phát triển khá tốt như sản phẩm lương thực vượt, từ đó ổn định đời sống nhân dân. Mục tiêu quan trọng của Đại hội khóa XVII nhiệm kỳ (1992 – 1994) là “xóa đói giảm nghèo”. Năm 1993 xã Cao Ngạn xóa được hộ đói, giảm được hộ nghèo song chưa vững chắc. Số hộ khá giả có khoảng 10%, số hộ ổn định và trung bình 70%. Nhiều hộ đã mua sắm được xe máy, trang bị tủ lạnh, tiện nghi trong gia đình khá đầy đủ. Còn lại khoảng 20% số hộ nghèo, còn khoảng 5% số hộ đói. Nguyên nhân chính của những thắng lợi của Đảng bộ, nhân dân Cao Ngạn chính là chuyển đổi cơ chế, phát triển kinh tế nhiều thành phần. Nhờ có khoán 10 trong nông nghiệp, tiến tới cấp quyền sử dụng ruộng đất lâu dài cho nhân dân và giao thuế đến tận hộ gia đình; thực hiện Nghị quyết V của Ban chấp hành Trung ương, nhân dân yên tâm sản xuất.

Đảng bộ Cao Ngạn trong quá trình chỉ đạo sản xuất cũng nhận thấy một số kết quả còn chưa tốt. Xã Cao Ngạn có 5 trạm bơm song bị xuống cấp nên chỉ mới phục vụ được 25 -30% diện tích, chủ yếu trông chờ thiên nhiên. Đặc biệt vẫn có đơn vị HTX và xã viên còn ỷ lại trông chờ cấp trên, thậm chí có một số ít hộ còn chây ỳ cả phần nghĩa vụ với nhà nước, phần đóng góp tập thể HTX. Cán bộ thì không năng động đề giải quyết từng vấn đề, làm ảnh hưởng đến phong trào. Trong hai năm có một số đơn vị có nhiều cố gắng song cũng còn một số

đơn vị chưa quan tâm đến công tác này dẫn tới đường bị hư hỏng xuống cấp nghiêm trọng. Năm 1992 – 1993 tu sửa được 5 km đường. Năm 1993 xã được nhà nước đầu tư xây dựng nâng cấp trạm bơm Phúc Lộc với tổng số vốn gần 22 triệu đồng.

Vào đầu những năm 90, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, phong trào giáo dục Cao Ngạn bước đầu đổi mới phát triển với nhiều thành tựu đáng tự hào, trường phổ thông cơ sở Cao Ngạn năm 1991 – 1992 có 21 lớp cấp 1; 5 lớp cấp 2 với 800 học sinh. Năm 1992 – 1993 có 26 lớp với 820 học sinh. Ban giám hiệu và các thầy cô giáo có nhiều cố gắng, tổ chức tốt, học sinh bỏ học rất ít. Tỷ lệ lên lớp đạt 85%. Kết quả thi lớp 5, 82/82 em, đạt 100%, lớp 9 21/21 đạt 100%. Toàn trường có 35 học sinh giỏi, có 1 học sinh thi cấp tỉnh. Có 150 em học sinh tiên tiến. Xã có 2 giáo viên dạy giỏi cấp Huyện; có 29/34 giáo viên đạt kết quả giáo viên tiên tiến. Năm 1993 -1994 nhà trường có nhiều cố gắng trong việc thi đua dạy và học số học sinh bỏ học giảm hẳn. Việc quản lý chuyên môn ngày càng đảm bảo hơn. Trong điều kiện khó khăn kinh tế, phong trào dạy và học của Cao Ngạn vẫn đạt kết quả khá tốt. Những đổi thay trong sự nghiệp giáo dục ở Cao Ngạn đang có nhiều hứa hẹn. Đó là những đổi thay rất đáng tự hào trong sự nghiệp trồng người của Đảng bộ và nhân dân Cao Ngạn.

Về công tác y tế, 2 năm (1993 – 1994), cán bộ trạm y tế xã đã thực hiện tốt các chương trình (tiêm chủng định kỳ đảm bảo không có dịch bệnh xảy ra; khám và chữa bệnh cho nhân dân. Tiêm chủng mở rộng đạt 90% số trẻ trong độ tuổi, tiêm phòng uốn ván cho phụ nữ. Triển khai

chương trình điều trị sốt rét, kết hợp với trung tâm y tế tỉnh khám và phòng chống bệnh đau mắt cho nhân dân được 60 người. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình đã thực hiện khá tốt, năm 1993 được Huyện khen thưởng.

Công tác thương binh xã hội thực hiện tốt chính sách chi trả cho đối tượng, giải quyết kịp thời đúng đối tượng, những gia đình gặp khó khăn đột suất, tổ chức thăm hỏi giúp đỡ các gia đình đối tượng chính sách nhân ngày lễ tết và tạo điều kiện giúp đỡ những gia đình gặp khó khăn. Ban Thương binh xã hội làm tốt nhiệm vụ kỷ niệm 45 năm ngày thương binh liệt sỹ 27/7/1992, vận động nhân dân xây dựng quỹ tình nghĩa đền ơn đáp nghĩa và tặng 10 sổ tiết kiệm tình nghĩa trị giá 1.150.000 đồng.

Về văn hóa văn nghệ thông tin thể dục thể thao, chỉ có trong nhà trường và một số đơn vị như xóm Thác Lở, xóm Vải, Cỏ Rùa. Nổi bật là nhà trường và Thác Lở duy trì tốt góp phần đi hội diễn ở Huyện. Riêng xóm Thác Lở xây dựng được văn hóa văn nghệ cổ truyền dân tộc, có 2 em đi hội diễn các tỉnh phía Bắc, 1 em đạt giải Huy chương bạc và phần thưởng khác. Đảng bộ cũng rất chú trọng phát triển công tác an ninh quốc phòng. Khối dân chính duy trì hoạt động của khối đi vào nề nếp, bước đầu đã tổ chức giao ban hàng tháng với công an viên các cơ sở để nắm tình hình. Kiểm tra nhân khẩu toàn xã, lập sổ hộ tịch mới cho 15 đơn vị xóm. Nắm chắc các đối tượng nghiện ma túy, giải quyết và xử lý các vụ việc đạt kết quả. Quốc phòng được củng cố và tổ chức hàng năm thực hiện tốt công tác tuyển quân tổ chức huấn luyện đạt đơn vị Quyết thắng.

Nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ chính trị của cơ sở là nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ. Xây dựng Đảng bộ vững mạnh là thực hiện các quan điểm đổi mới mà Đại hội VI – VII của Đảng đã xác định được cụ thể hóa trong các Nghị quyết của Trung ương Đảng. Trong nhiệm kỳ XVII, công tác xây dựng Đảng đó là thực hiện nghị quyết TW3. Đổi mới và chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ quan trọng cấp bách đã được Hội nghị BCH TƯ lần thứ 3 khóa VII đề ra nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng phù hợp với yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng nước ta trong tình hình mới. Đảng bộ Cao Ngạn đã hội thảo và thống nhất triển khai Nghị quyết trung ương III với các nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng là: *“Kiểm tra đảng viên chấp hành điều lệ Đảng, nộp thu chi Đảng phí 1991 – 1992. Rà sát đội ngũ cán bộ đảng viên, tổ chức. Các chi bộ cơ sở căn cứ nhiệm vụ cụ thể của từng chi bộ hoàn thành nhiệm vụ chính trị năm 1992. Kiểm điểm phê bình và tự phê bình, từ đó phân loại đảng viên, đồng thời xem xét những đảng viên không còn có ý thức, thiếu kỷ luật cho ra khỏi Đảng. Song song với đó là bồi dưỡng phát triển đảng viên mới”*.

Ngày 22/12/1992 xã đã tổ chức kỷ niệm ngày quốc phòng toàn dân. Nhân ngày kỷ niệm, xã cũng đã tiến hành Lễ trao tặng huân chương chiến công của liệt sỹ cho 21 thân nhân liệt sỹ. Cũng trong ngày này Hội cựu chiến binh xã đã tổng kết 1 năm hoạt động. Tuy mới hoạt động,

Hội đã xây dựng và phát triển nhanh về số lượng hội viên (70 hội viên). Đầu năm 1993, Đảng bộ đã tiến hành phân loại tổ chức cơ sở Đảng của 12 chi bộ với 171 đảng viên. Sáu chi bộ đạt danh hiệu Chi bộ trong sạch vững mạnh là Đoàn Kết, Thành Công, Phúc Lộc, Thác Lở, Tiên Tiến, Quyết Thắng. Những chi bộ khá gồm Cầu Đá, Hợp Thành, Trường phổ thông cơ sở, Hồng Phong.

Đầu tháng 1 năm 1994, Đảng bộ Cao Ngạn triệu tập Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII. Sau khi tổng kết, đánh giá nhiệm kỳ (1992 – 1994), Đại hội đã đề ra mục tiêu đại hội XVIII là xây dựng chính đôn Đảng; nâng cao sức lãnh đạo của Đảng bộ; xây dựng cơ sở hạ tầng; phát triển kinh tế theo cơ cấu nông nghiệp – tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Đồng chí Dương Thị Phương ủy viên Ban chấp hành Huyện ủy, Trưởng phòng Tổ chức – Lao động – Xã hội là đại biểu của Huyện Đồng Hỷ về dự Đại hội. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII nhiệm kỳ (1994 – 1996) được bầu gồm 13 đồng chí, đồng chí Diệp Văn Tiến giữ cương vị bí thư, Lý Hoàng Thạch làm phó bí thư, Chu Viết Sinh là thường trực Đảng. Các đồng chí ủy viên: Lương Công Khánh, Dương Văn Năm, Triệu Mai Đạp, Dương Quốc Thái, Ngô Thị Toán, Vũ Thị Huấn, Lê Quang Phú, Nguyễn Ngọc Bảo, Lương Duy Thắng và Mạc Đăng Uyển.

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Cao Ngạn đã triển khai và đưa nghị quyết XVIII vào cuộc sống. Xã đã đẩy mạnh phát triển hạ tầng, tiêu biểu là xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân, khánh thành 16/01/1994, tổng số vốn

56 triệu đồng. Công trình tượng đài liệt sỹ xã Cao Ngạn khánh thành ngày 29/4/1995 với số tiền là 67 triệu đồng.



*Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ xã Cao Ngạn
(ảnh chụp tháng 12 năm 2012)*

Đây là hai công trình có ý nghĩa chính trị, lịch sử to lớn mà nhân dân, chính quyền xã đã quyết tâm xây dựng. Ngoài ra còn xây dựng được 2 phòng học, trạm xá đã được tu sửa, nâng cấp trạm bơm Hồng Phong 1, xây dựng cầu Cỏ Rùa, Xóm Vải. Công tác an ninh quốc phòng năm 1995 được củng cố và xây dựng. Xã có 100% số cơ sở xây dựng tổ an ninh nhân dân, Tổ dân phòng từ 3 đến 5 người để duy trì an ninh cơ sở. Tháng 8/1995 xã triển khai báo công lập sổ vàng truyền thống cách mạng, làm đúng yêu cầu khai đúng, không trùng, không bỏ sót. Ban chỉ đạo xây dựng cuộc sống mới, Cao Ngạn có 1.313 hộ

trong đó có 26 hộ đói, 403 hộ nghèo, 30 trẻ em suy dinh dưỡng, 41 em bỏ học, 19 người mù chữ, tệ nạn xã hội còn diễn ra phức tạp với 70 con nghiện, 5 đối tượng mê tín dị đoan...Đường xã còn lầy lội 15 km, nhà tranh vách đất, rách nát là 222 hộ. Số hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa là 718 hộ.

Đêm ngày 15 rạng ngày 16/8/1995 do mưa lớn, xã Cao Ngạn bị lũ lụt trên diện rộng, làm cho 220 ha lúa bị ngập lụt, ngập 30 ha màu, 8 ha ngô, 12 ha đỗ tương...269 ngôi nhà bị ngập, làm hư hỏng 2,2 km đường liên xóm và hư hỏng 4 trạm bơm nước. Trước tình hình đó, xã đã sớm triển khai các biện pháp nhanh chóng khắc phục, sớm ổn định tình hình lương thực bằng cách như cấy giống ngắn ngày CN2, tía lúa mới cấy, diện tích trên cao chuyển sang trồng màu. Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo khắc phục hậu quả lũ lụt gây ra. Nông dân đã cấy lại diện tích mất trắng 34,7 ha và tăng cường chăm sóc 119,3 ha lúa; trồng màu đông xuân, tập trung cây ngô, không để diện tích bỏ hoang. Đảng và Chính quyền xã đã quan tâm những gia đình bị lũ lụt tàn phá nặng, nhất là gia đình chính sách. Công tác vệ sinh môi trường, xử lý giếng nước được tăng cường nhằm đảm bảo sức khỏe của nhân dân. Vụ mùa 1995 diện tích gieo trồng đạt 195 ha, sản lượng 585 tấn, năng suất 30 tạ/ha. Chăn nuôi đàn lợn đạt gần 2000 con, đàn bò đạt 59 con, đàn trâu giữ vững 820 con. Ngày 5/8/1995 Đảng bộ đã tổng kết 10 năm thực hiện quyết định 102 của Hội đồng Bộ trưởng, Chương trình PAM xã Cao Ngạn. Tổng diện tích trồng PAM là 25,08 ha do

25 hộ thực hiện, diện tích trồng tập trung là 23,95 ha. Tháng 6/1995 xã Cao Ngạn được xét duyệt vay vốn ưu đãi phát triển kinh tế xã hội cho 214 hộ gia đình với số vốn được vay lên tới 100 triệu, từ đó các hộ nông dân đã có được vốn để phát triển nhiều mô hình sản xuất chăn nuôi. Tháng 8/1995, Nhà máy xi măng Cao Ngạn được thành lập, với qui mô và giá trị sản xuất cao đã góp phần lớn vào sự tăng trưởng kinh tế của Cao Ngạn nói riêng và Huyện nói chung. Cao Ngạn đã mạnh dạn thực hiện chính sách mà Huyện đã đề ra: “*Chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cải tạo vườn tạp, khuyến khích làm giàu cho quê hương*”¹, do đó kinh tế xã có nhiều chuyển biến nhanh chóng.

Đảng bộ đã củng cố các chi bộ Đảng với 16 chi bộ gồm 11 chi bộ (Thác Lở, Cầu Đá, Đoàn Kết, Thái Vàng, Tân Phong, Quyết Thắng, Hồng Phong, Phúc Lộc, Tiên Tiến, Hợp Thành, Thành Công) trên 15 thôn xóm và 1 chi bộ cơ quan (Trường học). Đến tháng 10/1995, Đảng bộ có 159 đảng viên trong đó 3 chi bộ có số đảng viên nhiều nhất là chi bộ Đoàn Kết 28 đảng viên, chi bộ Tiên Tiến 20 đảng viên, chi bộ Phúc Lộc có 19 đảng viên. Công tác phân loại đảng viên hàng năm được thực hiện nghiêm túc. Cuối năm 1995 Đảng bộ có 140 đảng viên xếp loại I, 18 đảng viên loại II, 3 đảng viên bị kỷ luật, 1 đảng viên bị khai trừ. Đảng bộ đã xếp loại: 9 Chi bộ được xếp loại trong sạch vững mạnh, 2 chi bộ khá, 1 chi bộ yếu.

¹ (1) Nghị quyết Đại hội XX (12/1995) của Đảng bộ Huyện Đồng Hỷ

Kết thúc năm 1995, tình hình kinh tế - xã hội Cao Ngạn đã bước đầu có những chuyển biến mới. Dưới sự chỉ đạo sát sao của Đảng các cấp, 10 năm đổi mới, nhân dân các dân tộc Cao Ngạn đã bước đầu xây dựng quê hương đổi mới, thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng.

4.2 Lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước (1996-2013)

Năm 1996 là năm có nhiều sự kiện lớn của cả nước nói chung và xã Cao Ngạn nói riêng. Từ 10/1 đến 20/1/1996 xã đã chỉ đạo thực hiện Nghị định 36 CP về an toàn giao thông đường bộ và tu sửa đường 379, góp phần củng cố hệ thống giao thông trên địa bàn xã. Sự kiện nổi bật trong năm 1996 của Cao Ngạn là Đảng bộ Cao Ngạn tiến hành Đại hội Đảng bộ Cao Ngạn lần thứ XIX (nhiệm kỳ 1996 – 2000). Trong hai ngày 20 – 21/1/1996 Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm những ưu khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ khóa XVIII và đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (1996 – 2000) với các nhiệm vụ cơ bản là: đẩy mạnh và phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện cả trồng trọt và chăn nuôi; cải thiện cơ bản đời sống nhân dân, giảm tỷ lệ tăng dân số. Thay mặt Huyện ủy Đồng Hỷ, đồng chí Dương Hội Quang, ủy viên thường vụ Huyện ủy đã tới dự và phát biểu chỉ đạo đại hội. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ khóa XIX gồm 13 đồng chí: Diệp Văn Tiến, Lý Hoàng Thạch, Chu Việt Sinh, Nguyễn Ngọc Bảo, Triệu Mai Đạp, Vũ Thị Huân, Lương Công Khánh,

Dương Văn Năm, Lê Quang Phú, Ngô Thị Toán, Lương Duy Thắng, Dương Quốc Thái, Mạc Đăng Uyển. Đồng chí Diệp Văn Tiến được Ban chấp hành Đảng bộ bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Ngày 26/3/1996 Phòng giáo dục Huyện công bố quyết định số 985/1996 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Thái công nhận thành lập trường mầm non xã Cao Ngạn, đồng thời quyết định bổ nhiệm đồng chí Phạm Thị Bé làm Hiệu trưởng đầu tiên trường mầm non xã Cao Ngạn. Các phong trào quần chúng do các đoàn thể tổ chức được đẩy mạnh, tiêu biểu là cuộc vận động ủng hộ nhân dân Cuba 1996, Ban vận động do Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã Dương Quốc Thái làm trưởng ban, thực hiện huy động quỹ đạt gần 5 triệu đồng.

Giữa năm 1996, Trung ương Đảng đã tiến hành Đại hội Đảng toàn quốc tiếp tục lãnh đạo nhân dân cả nước bước vào xây dựng và phát triển đất nước theo đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đại hội VIII của Đảng đã vạch ra đường lối phát triển trong giai đoạn tiếp theo với *Chiến lược đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá*. Đó là nhằm chỉ tiêu đến năm 2000 tăng gấp đôi tổng sản phẩm bình quân đầu người so với năm 1990. Mục tiêu đến năm 2020 nước ta cơ bản thành một nước công nghiệp. Định hướng phát triển đất nước ta là Phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo định hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.; Nắm vững định hướng XHCN trong việc xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần; Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý kinh tế: tạo lập đồng bộ các yếu tố của thị trường, hoàn chỉnh hệ thống về luật pháp kinh tế,

công tác kế hoạch hoá, chính sách tiền tệ, nâng cao hiệu quả quản lý kinh tế Nhà nước; Phát triển khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo; Xây dựng nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Đại hội VIII đánh dấu bước ngoặt chuyển đất nước ta sang thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh theo định hướng XHCN, quyết định đối với vận mệnh dân tộc và tương lai của đất nước khi bước vào thế kỷ XXI.

Thực hiện các chủ trương của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Cao Ngạn đã đạt nhiều thành tích trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đảng bộ đã lãnh đạo về kinh tế với nhiều kết quả đáng tự hào. Trong sản xuất nông nghiệp: Tổng sản lượng lương thực đạt 1660 tấn, trên kế hoạch 1450 tấn, bằng 114,5%, chỉ tiêu thay giống mới và cấp 1 đạt 100%. Năng suất bình quân 40 tạ/ha, bằng 105%; giá trị đất quay vòng bình quân là 1,8 lần. Thu nhập bình quân là 1,8 triệu đồng/ khẩu (1999). Giá trị kinh tế 1 ha nông nghiệp đạt 12 triệu đồng. Diện tích cây ăn quả năm 1996 là 13 ha, năm 1999 là 45,4 ha, với các giống cây có giá trị kinh tế cao. Tuy nhiên, nhận thức về chuyển đổi mùa vụ còn chậm, cơ cấu cây trồng chưa hợp lý, chưa phá được thế độc canh để vươn lên. Về chăn nuôi, đàn lợn đạt 2861 con so với kế hoạch là 2600 con, bằng 110% kế hoạch. Đàn trâu ổn định đủ sức cày kéo từ 800 – 850 con. Đàn bò năm 1996 có 83 con, năm 1999 là 97 con, bằng 117% kế hoạch. Chính sách cho vay vốn và đầu tư nông nghiệp

đã khuyến khích sản xuất, xóa đói giảm nghèo. Năm 1999 số vốn là 2,6 tỷ đồng. Năm 1998 Nhà nước đầu tư lắp đặt trạm biến áp Đoàn Kết, Thái Vàng đã phục vụ sản xuất nông nghiệp tốt, nâng diện tích cây đông xuân từ 80 ha năm 1996 lên 105 ha năm 1999.



Lúa vụ hè thu

(ảnh chụp tại cánh đồng Cháy, xóm Gò Chè năm 2012)

Cao Ngạn vốn là một xã thuần nông cho nên nguồn thu chính là nông nghiệp. Năm 1996 thu ngân sách chỉ tiêu giao cho xã là 125 triệu đồng, đến năm 1999 thu đạt gần 163% tăng bình quân trên 6%/ năm.

Xây dựng cơ sở hạ tầng, hưởng ứng phong trào làm đường giao thông nông thôn 5 năm (1997 – 2000) toàn xã đã xây dựng được 5,2 km bằng vật liệu cứng, cải tạo lại đoạn Thác Lở đi Cổ Rùa. Năm 1989 xã đã xây dựng đập tràn Phúc Lộc phục vụ cho giao thông và thủy lợi. Xã đã tu sửa và nâng cấp 4 trạm bơm điện. Xây dựng kiên cố hóa kênh mương nội đồng năm 1996 có 427 m đến năm 1999 có 4 812 m. Tiếp nhận nguồn vốn xây dựng trạm y tế xã mới (trị giá 73 triệu đồng), xây dựng 10 phòng học với tổng kinh phí là 331,7 triệu đồng. Công tác quản lý đất đai xã đã hoàn thành việc đo đạc diện tích theo quyết định 364, đề nghị cấp quyền sử dụng đất theo diện tích mới năm 2000. Thực hiện chỉ thị 68 TW về chuyển đổi HTX theo luật mới năm 1999 tổ chức chuyển đổi được 2 HTX dịch vụ nông nghiệp là HTX Đoàn Kết và HTX Quyết Thắng, nhìn chung các HTX hoạt động tốt và bước đầu có lãi.

Lãnh đạo các hoạt động văn hóa – xã hội, xã Cao Ngạn đã được công nhận phổ cập tiểu học. Ngày 10/10/1997 trường Phổ thông cơ sở xã được tách thành hai trường Tiểu học và trường Trung học cơ sở¹. Cô giáo Nguyễn Thị Bích giữ cương vị Hiệu trưởng trường THCS Cao Ngạn từ 1998. Từ năm 1997 đến 1999 hoàn thiện được 3 cấp học cơ sở (mầm non, tiểu học và trung học cơ sở). Duy trì và ổn định số lớp hàng năm với tỷ lệ lên lớp đạt từ 98 – 99%. Số học sinh vào học Trung học phổ thông ngày càng nhiều, năm 1999 có 381 em. Tuy nhiên,

¹ Theo quyết định số 758/TCCB ngày 05/09/1997 của Giám đốc Sở giáo dục – đào tạo Thái Nguyên

tỷ lệ học sinh bỏ học ở bậc Trung học cơ sở còn cao (4,15% năm học 1999 - 2000). Hoạt động của Ban dân số kế hoạch hóa gia đình đã góp phần tích cực trong việc thực hiện chính sách dân số.



*Trường THCS xã Cao Ngạn
(ảnh chụp tháng 12 năm 2012)*

Thực hiện chính sách xã hội, năm 1997 xã đã vận động xây dựng nhà tình nghĩa cho Bà mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Bé, trị giá căn nhà là 14,6 triệu đồng. Nhân dân xã đã đóng góp xây dựng quỹ tình nghĩa thực hiện cuộc vận động uống nước nhớ nguồn, tính đến 7/2000 đã có 4,8 triệu đồng quỹ để hoạt động. Các chính sách bảo trợ xã hội được thực hiện đầy đủ, đặc biệt là công tác xóa đói, giảm nghèo, đầu tư nguồn vốn phát triển sản xuất, hộ

đói nghèo của xã giảm đáng kể từ 102 hộ năm 1997 đến 1999 còn 60 hộ, chiếm tỷ lệ 4% số hộ toàn xã. Tháng 10/1996, Ban chỉ đạo cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới*” đã phát động phong trào trên địa bàn toàn xã. Đồng chí Chu Viết Sinh – Thường vụ Đảng ủy được phân công làm Trưởng ban. Nhân dân các dân tộc xã Cao Ngạn đã tích cực tham gia và hưởng ứng tốt cuộc vận động với những kết quả cao là: năm 1999 xã có 827 hộ gia đình văn hóa, năm 2000 đã tăng lên 950 hộ đạt gia đình văn hóa, có 2 cơ quan, 3 xóm đạt cơ quan, xóm văn hóa. Đồng thời các đơn vị trong xã đã thực hiện tốt quy chế dân chủ với 17/17 đơn vị xóm xây dựng được quy ước, hương ước.

Nhận thức rõ nhiệm vụ quốc phòng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN, 5 năm (1996 – 2000) đã tổ chức huấn luyện cho 185 lượt cán bộ, chiến sỹ dân quân tự vệ, gọi nhập ngũ 41 thanh niên lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Quản lý và huy động lực lượng quân dự bị động viên đảm bảo 100% quân số tham gia huấn luyện hàng năm.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã góp phần quan trọng hình thành phong trào quần chúng tham gia trên các mặt phát triển kinh tế, tham gia các cuộc vận động xây dựng và bảo vệ trị an, phòng chống các tệ nạn xã hội, các hoạt động đã bám sát với nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương. Cử đi tập huấn 90 lượt đồng chí làm công tác mặt trận tổ quốc và đoàn thể để nâng cao năng lực, nghiệp vụ chuyên môn. Để tăng cường hiệu lực quản lý, điều hành của chính

quyền từ xã đến trường xóm, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã kiện toàn lề lối làm việc, các nguyên tắc tập trung dân chủ được thực hiện bình đẳng. Nghị quyết của Đảng bộ đã được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thể chế hóa cụ thể, thực hiện giao ban tháng giữa Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, phát huy được sức mạnh của hệ thống chính trị thực sự là chỗ dựa vững chắc cho nhân dân yên tâm, phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, chấp hành kỷ cương pháp luật.

Công tác chính trị tư tưởng trong Đảng bộ ổn định, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước được triển khai đầy đủ đến cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ. Đời sống nhân dân được ổn định đi lên, đặc biệt sau hơn 10 năm đổi mới kinh tế phát triển là đòn bẩy tích cực cho sự phát triển ổn định chính trị. Về tổ chức, năm 1996 Đảng bộ có 12 chi bộ, đến 1999 có 14 chi bộ với 174 đồng chí đảng viên. Hàng năm kiện toàn theo điều lệ Đảng ở các chi bộ trực thuộc. Từ 1999 Đảng bộ không còn chi bộ yếu kém. Cụ thể phân loại tổ chức cơ sở Đảng như sau: Chi bộ trong sạch vững mạnh năm 1996 là 25%, năm 1999 là 69,3%, chi bộ khá năm 1996 là 25%, năm 1999 là 30,7%, chi bộ yếu năm 1996 là 8,3%, năm 1999 không có. Đảng bộ có 174 đồng chí đảng viên, 5 đồng chí đảng viên dự bị. Trong nhiệm kỳ kết nạp được 23 đồng chí. Công tác kiểm tra của Đảng bộ đã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, hoạt động của Ủy ban kiểm tra có tác động tốt đến ý thức chấp hành điều lệ Đảng của đảng viên. Hiệu quả công tác, lãnh đạo của các tổ chức cơ sở và cán bộ, đảng viên được nâng lên rõ rệt.

Trong 5 năm (1996 -2000) công tác an ninh trật tự xã hội trên địa bàn xã được giữ vững và ổn định. Công tác giải quyết đơn thư khiếu kiện của nhân dân được quan tâm chỉ đạo, nâng cao hiệu quả của các tổ hòa giải xây dựng, củng cố lòng tin của nhân dân.

Đại hội Đảng bộ xã Cao Ngạn lần thứ XX (2001 – 2005) diễn ra từ 1 – 2/10/2000. Toàn Đại hội có 100 đồng chí đảng viên đại biểu từ các chi bộ. Mục tiêu tổng quát của Đại hội Đảng bộ Cao Ngạn lần thứ XX là “*phát huy nội lực, khai thác hết tiềm năng hiện có tập trung xóa cơ bản hộ đói, giảm hộ nghèo, tăng cường đoàn kết, giữ vững kỷ cương đảm bảo ổn định chính trị, củng cố an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh*”¹. Đại hội đã được sự quan tâm sâu sắc của Huyện ủy, đồng chí Phó Bí thư Huyện ủy Trần Văn Vinh đã tới dự. Đồng chí Trần Văn Vinh đã biểu dương những thành tích mà Đảng bộ và nhân dân Cao Ngạn đạt được trong 5 năm 1996 – 2000, đồng thời chỉ đạo đổi mới chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nhiệm kỳ 2001 - 2005. Đại hội Đảng bộ đã bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2001 – 2005 gồm các đồng chí Dương Văn Năm, Lương Công Khánh, Nguyễn Văn Thành, Lý Hoàng Thạch, Nguyễn Ngọc Bảo, Tạ Thanh Bình, Hà Đức Cường, Nguyễn Thị Minh Tám, Nguyễn Thị Bích, Hoàng Văn Giang, Ngô Doãn Mai, Đàm Minh Trí, Trần Thái Học, trong đó đồng chí Dương Văn Năm giữ chức Bí thư, đồng chí Lý Hoàng Thạch phó bí thư và đồng chí Lương Công Khánh làm Thường trực Đảng.

¹ (□) Báo cáo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Cao Ngạn nhiệm kỳ XX (2001 – 2005)



*Ban chấp hành Đảng bộ Xã Cao Ngạn khoá XX
Nhiệm kỳ 2000 - 2005*

Qua 15 năm đổi mới đã đạt được những thành tựu quan trọng làm thay đổi bộ mặt của đất nước và cuộc sống của nhân dân, củng cố vững chắc độc lập dân tộc và chế độ XHCN. Với chủ đề “*Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN*” Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (4/2001) đã chỉ ra 4 bài học và đề ra Chiến lược kinh tế - xã hội 2001 – 2010: Đưa đất nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao rõ rệt đời sống vật chất, văn hoá tinh thần của nhân dân. Tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Tăng cường

về nhiều mặt: nguồn lực con người, năng lực khoa học và công nghiệp, kết cấu hạ tầng, tiềm lực kinh tế, quốc phòng an ninh. Thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN được hình thành cơ bản. Tổng sản phẩm GDP tăng gấp đôi so với năm 2000. Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động, giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp xuống còn 50%. Đại hội IX là đại hội của trí tuệ, dân chủ, đoàn kết, đổi mới, thể hiện ý chí kiên cường và niềm hy vọng lớn lao của cả dân tộc trong thời điểm lịch sử trọng đại bước vào thế kỷ mới và thiên niên kỷ mới.

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng, xã có một số khó khăn. Nền kinh tế của địa phương có xuất phát điểm thấp, xây dựng kết cấu hạ tầng còn yếu kém, trình độ dân trí chưa cao. Mặc khác giá cả thị trường không ổn định, dịch cúm gia cầm bùng phát, thiên tai diễn biến phức tạp dẫn đến làm ảnh hưởng không nhỏ về công tác lãnh đạo của Đảng trong phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Xuất phát từ những đặc điểm khó khăn, thuận lợi, 5 năm (2001 – 2005) Đảng bộ Cao Ngạn đã đưa ra những giải pháp đồng bộ, trước hết là tập trung tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ đảng viên, củng cố xây dựng hệ thống chính trị, cử đi bồi dưỡng đào tạo trình độ lý luận, chuyên môn nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ. Triển khai học tập các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng đến toàn thể đội ngũ đảng viên. Do đó liên tục trong 5 năm (2001 – 2005) Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng các cấp (2001 – 2005), Đảng bộ Cao Ngạn đã tập trung lãnh đạo đưa tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 9,7%. Sản lượng lương thực hàng năm quy ra thóc tăng bình quân đạt 8,4%. Giá trị thu nhập đầu người năm 2005 đạt 4,2 triệu đồng/năm. Thu ngân sách cân đối tăng bình quân 7%/năm. Cơ sở hạ tầng được củng cố với việc nâng cấp 2 trạm bơm, xây cứng kênh mương được 12,5 km, rải vật liệu cứng nền đường giao thông 35km, làm đường bê tông được 3,5 km.

Về sự nghiệp giáo dục: Trường mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn xã đều phát triển vững chắc góp phần đáng kể vào sự nghiệp “trồng người” ở địa phương. Năm 1996 xã được công nhận đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, năm 2001 được công nhận đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở, năm 2002 được công nhận đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Năm 2002 trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 1.



Đồng chí Dương Vương Thử - Bí thư thành ủy Thái Nguyên dự lễ khai giảng năm học mới cùng thầy và trò Trường Tiểu học Cao Ngạn năm học 2008 - 2009

Công tác dân số sức khỏe gia đình được quan tâm thực hiện tốt các chương trình y tế dự phòng, hàng năm khám cấp thuốc và điều trị cho nhân dân đảm bảo an toàn. Đến năm 2005 xây dựng Trạm y tế đạt 8/10 chuẩn. Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn 21%. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trong 5 năm có 5 xóm đạt Làng Văn hóa cấp huyện, có 1044 hộ đạt gia đình văn hóa. Đời sống nhân dân được ổn định, năm 2002 xã không còn hộ đói, số hộ nghèo giảm xuống còn 7,5%.



Trạm y tế xã Cao Ngạn (ảnh chụp tháng 12 năm 2012)

Công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, do đó Thường vụ Đảng ủy đã chỉ đạo các Chi bộ thực hiện nghiêm túc quy chế lề lối làm việc của Đảng ủy và của chi ủy Chi bộ. Ngoài học tập Chỉ thị, nghị quyết của Đảng theo qui định, hàng tháng tổ chức hội nghị giao ban định kỳ với các đồng chí Bí thư Chi bộ, trưởng phó các tổ chức, ban ngành đoàn thể, Đảng bộ cũng chỉ đạo các Chi bộ thực hiện nghiêm túc cuộc vận động xây dựng chỉ dẫn Đảng theo tinh thần Nghị quyết TW 6 (lần 2) và qui định số 19 của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm. Do đó đã tác động mạnh mẽ, tích cực đến trong quá trình xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh. Hàng năm có gần 80% chi bộ đạt Chi bộ trong sạch vững

mạnh và có trên 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đảng bộ cũng đã bồi dưỡng cho 65 quần chúng và đã xét kết nạp được 49 quần chúng đứng vào hàng ngũ của Đảng. Cụ thể năm 2001 Đảng bộ có 185 đảng viên, năm 2002 tăng lên 191 đồng chí, 2003 là 202 đồng chí, 2004 là 212 đồng chí, năm 2005 có 219 đồng chí. Tháng 9/2002 BCH Đảng bộ xã đã có sự bổ sung, đồng chí Lý Hoàng Thạch được bầu làm bí thư Đảng bộ, đồng chí Nguyễn Văn Thành được bầu bổ sung vào Ban thường vụ với chức danh Phó Bí thư. Liên tục trong 5 năm (2001 – 2005) Đảng bộ Cao Ngạn luôn giữ vững Đảng bộ trong sạch vững mạnh, trong đó 3 năm đạt Trong sạch vững mạnh xuất sắc, 10 năm liên tiếp đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh (1996 – 2006).

Đảng bộ Cao Ngạn tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ khóa XXI nhiệm kỳ (2005 – 2010) trong hai ngày 11- 12/8/2005 với sự có mặt của 105 đảng viên. Đồng chí Ngô Văn Tài ủy viên thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ, Phó Chủ tịch Huyện đã về dự Đại hội và phát biểu chỉ đạo. Đại hội XXI đã đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết XX của Đảng bộ xã *“Trong 5 năm (2001 – 2005) Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo các chỉ tiêu về kinh tế, xã hội cơ bản đã hoàn thành (trong đó có chỉ tiêu vượt kế hoạch), quốc phòng an ninh thường xuyên được củng cố và giữ vững, hệ thống chính trị được đổi mới – phương thức hoạt động khá đồng bộ, công tác xây dựng Đảng được quan tâm thực hiện có chiều sâu”*¹. Đại hội cũng

¹ Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI nhiệm kỳ 2005 - 2010

nêu ra 5 bài học kinh nghiệm rút ra trong công tác lãnh đạo của BCH Đảng bộ khóa XX:

“1. BCH Đảng bộ phải thấm nhuần các quan điểm của Đảng, nắm vững chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động quần chúng, đoàn kết nội bộ, phát huy sức mạnh tập thể lãnh đạo toàn diện, sâu sát cơ sở.

2. Dành ưu tiên cho phát triển kinh tế - xã hội, chủ động tranh thủ các nguồn đầu tư của cấp trên và bên ngoài, phát huy nội lực tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng, chú trọng công tác quốc phòng an ninh, xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh

3. Có giải pháp tích cực tập trung vào các chương trình trọng tâm, trọng điểm, chủ động giải quyết các vấn đề bức bách liên quan trực tiếp đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

4. Thường xuyên chăm lo xây dựng và củng cố đội ngũ cán bộ từ xã tới xóm

5. Phát động phong trào thi đua sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương”¹

Đại hội XXI đã đề ra mục tiêu: “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy nội lực, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ. Tăng cường đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, xây dựng quốc phòng an ninh, tạo sự phát triển

¹ Báo cáo kiểm điểm của BCH Đảng bộ khóa XX nhiệm kỳ 2001 - 2005

bền vững theo hướng công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp – nông nghiệp – dịch vụ”¹. Ban chấp hành Đảng bộ khóa XXI được bầu gồm 13 đồng chí, gồm có Lý Hoàng Thạch, Nguyễn Văn Thành, Lương Công Khánh, Ngô Doãn Mai, Trần Thái Học, Đào Văn Đền, Tạ Thanh Bình, Nguyễn Ngọc Bảo, Nguyễn Thị Bích, Lê Thị Bẩy, Hà Đức Cường, Nguyễn Thị Minh Tám, Nguyễn Văn Ngân, trong đó đồng chí Lý Hoàng Thạch làm Bí thư, Nguyễn Văn Thành làm Phó Bí thư, Chủ tịch xã, Lương Công Khánh làm Thường trực Đảng ủy.



*Ban chấp hành Đảng bộ Xã Cao Ngạn khoá XXI
Nhiệm kỳ 2005 - 2010*

Đại hội Đảng toàn quốc diễn ra trong thời điểm

¹ Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI nhiệm kỳ 2005 - 2010

nước ta đã trải qua 20 năm thực hiện đường lối đổi mới, kết thúc 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội IX, cũng là 5 năm đầu tiên của thế kỷ XXI. Đại hội X chỉ ra *Con đường đi lên CNXH của cả nước là: “Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc làm nền tảng tinh thần của xã hội; Xây dựng nền dân chủ XHCN, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc; Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh; Bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh quốc gia; Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế”*. Đại hội X đánh dấu bước trưởng thành mới của Đảng, mở ra giai đoạn phát triển mạnh và đi vào chiều sâu của công cuộc đổi mới, đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Nhân dân Cao Ngạn dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã đã thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XXI của Đảng bộ xã: Tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm tăng bình quân 12,5%. Cơ cấu kinh tế nhiệm kỳ 2005 – 2010, giá trị sản lượng nông lâm nghiệp 48%, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp 25%, thương mại và dịch vụ 27%. Sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ tập trung lãnh đạo thực hiện tốt đề án “*Đồn điền đổi thửa*” theo chương trình làm điền của Tỉnh, đồng thời tăng cường đầu tư khoa học kỹ thuật đưa 80% diện tích đất ruộng có giá trị trên 1 ha từ 20 triệu đồng lên đến 40 triệu đồng, 75% diện tích đất vườn đồi có giá trị trên 1 ha từ 25 lên 50 triệu đồng. Năng

suất bình quân cây lúa đạt 45 tạ/ha, cây ngô đạt 35 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt bình quân 2230,1 tấn/năm. Đàn trâu giữ ổn định, đủ sức kéo với 510 con; đàn lợn và gia cầm các loại tăng bình quân 5% tổng đàn. Vận động khuyến khích nhân dân đầu tư phát triển trại chăn nuôi. Cuối năm 2009 toàn xã có 19 trại chăn nuôi. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thực hiện chủ trương của Tỉnh, của huyện Đông Hỷ và của Thành phố về qui hoạch khu công nghiệp, địa phương đã giải phóng mặt bằng, bàn giao đất cho các dự án vào khu công nghiệp của xã với diện tích 12.735 m², có 2 doanh nghiệp đi vào hoạt động kinh doanh. Giá trị sản lượng công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn ước đạt 5,5 tỷ đồng, tăng 1,5 lần so với năm 2005.

Yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, đòi hỏi một số ngành công nghiệp mũi nhọn phải đi trước một bước làm nền tảng để thực hiện thắng lợi tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Những ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp Cao Ngạn có bước phát triển, góp phần tăng trưởng kinh tế địa phương. Nhiều đơn vị sản xuất đã đứng vững trong cơ chế thị trường, sản xuất có hiệu quả, đạt giá trị sản lượng năm sau cao hơn năm trước, tạo việc làm ổn định cho cán bộ, công nhân ở các công ty trên địa bàn như Công ty cổ phần xi măng Cao Ngạn, Công ty cổ phần gạch ngói Cao Ngạn. Ngoài ra Đảng bộ Cao Ngạn cũng chú trọng xây dựng các làng nghề trên địa bàn như chế biến nông sản thực phẩm tại Cao Ngạn. Thu ngân sách của xã tăng bình quân 7,5%/năm. Về dịch vụ: Xã không có chợ, điểm giao dịch thương mại lớn, chủ yếu là hộ buôn bán dịch vụ nhỏ lẻ, doanh thu hàng năm chiếm 8% thu nhập.



*Cụm công nghiệp nhỏ Cao Ngạn
(ảnh chụp tháng 12 năm 2012)*

Ngày 31 tháng 7 năm 2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 84/2008/NĐ-CP về điều chỉnh địa giới hành chính huyện Đồng Hỷ để mở rộng thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Thái Nguyên là thành phố công nghiệp luyện kim, cơ khí, là trung tâm giáo dục đào tạo; là trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa, khoa học kỹ thuật của tỉnh Thái Nguyên và vùng Việt Bắc. Nhằm mở rộng không gian, tạo cảnh quan kiến trúc thành phố, đặc biệt là khai thác tiềm năng kinh tế và du lịch hai bên bờ sông Cầu, đồng thời tạo điều kiện quản lý chặt chẽ, giữ gìn trật tự an toàn xã hội tại khu vực giáp ranh giữa thành phố và huyện Đồng Hỷ.

Trong không khí mùa thu lịch sử kỷ niệm Cách mạng tháng Tám và Quốc Khánh 2/9, Đảng bộ và nhân dân xã Cao Ngạn đã vui mừng đón nhận quyết định của Thủ tướng và chính thức sáp nhập địa giới hành chính xã, tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể xã về Thành phố Thái Nguyên vào ngày 1 tháng 9 năm 2008. Xã Cao Ngạn trước thuộc huyện Đồng Hỷ, thì đến 1/9/2008 đã chính thức được sáp nhập về Thành phố Thái Nguyên. Cùng với sáp nhập về hành chính, các tổ chức đảng Cao Ngạn được chuyển về Thành phố, nằm trong hệ thống cơ sở đảng của Thành ủy. Ngày 1 tháng 9 năm 2008 đối với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Cao Ngạn trở thành một cột mốc lịch sử trọng đại, mở ra một trang mới trong lịch sử xây dựng và phát triển của địa phương.

Việc điều chỉnh địa giới xã Cao Ngạn về thành phố Thái Nguyên mở ra một thời kỳ mới cho quê hương Cao Ngạn. Nhân dân xã đã vui mừng, tự hào trước một sự chuyển biến từ một xã nghèo khó của huyện Đồng Hỷ sang một đơn vị trực thuộc thành phố, có nhiều điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế địa phương và nâng cao đời sống nhân dân. Đảng bộ và Chính quyền xã Cao Ngạn đã nhiệt liệt chào đón quyết định, đồng thời cũng xác định trách nhiệm rất lớn để lãnh đạo địa phương thực hiện tốt chủ trương của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, ổn định an ninh quốc phòng Cao Ngạn nói riêng và thành phố Thái Nguyên nói chung. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân các dân

tộc Cao Ngạn đã bước sang trang sử mới, bộ mặt địa phương đã có những phát triển tích cực.

Đảng bộ đã triển khai Nghị quyết, Chương trình hành động về nông nghiệp, nông dân và nông thôn, Nghị quyết XXI Đảng bộ xã Cao Ngạn, Nghị quyết VIII hội nông dân Thành phố đến toàn thể cán bộ và hội viên trong toàn xã, phát động các phong trào thi đua trong Hội nông dân xã là phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, phong trào nông dân xây dựng nông thôn mới... Hàng năm công tác tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật được tổ chức bình quân mỗi năm tổ chức 15 lớp cho khoảng 500 lượt hộ dân về các nội dung như kỹ thuật thâm canh cây lúa, ngô, đậu đỗ... đồng thời mở các lớp dạy nghề cho nông dân.

Từ đường lối chỉ đạo đúng đắn của Đảng, vận dụng vào điều kiện thực tế xã Cao Ngạn nông dân trong xã nhận thấy mô hình chăn nuôi là phù hợp nhằm tận dụng lợi thế địa lý, đất đai và nhân lực của địa phương. Năm 2003 xã chỉ có 1 trại chăn nuôi gà thì đến năm 2008 đã phát triển lên 18 trại chăn nuôi. Cùng với đó, nông dân xã mở rộng phát triển trại lợn, năm 2010 xã có 5 trại chăn nuôi lợn qui mô nuôi từ 200 – 1000 con/ lứa. Ngoài chăn nuôi, xã còn phát triển làng nghề truyền thống làm bún bánh ở xóm Gò Chè với 127 hộ tham gia trên tổng số 227 hộ của xóm. Năm 2010 xóm Gò Chè được cộng nhận là làng nghề bún bánh.



*Làng nghề truyền thống bún bánh
xóm Gò Chè xã Cao Ngạn
(ảnh chụp tháng 12 năm 2012)*

Với mô hình chăn nuôi và làng nghề xã Cao Ngạn đã chuyển dịch nhanh từ sản xuất nông nghiệp thuần túy sang sản xuất, chế biến hàng hóa. “*Mỗi hộ chăn nuôi hàng năm có lãi từ 120 – 150 triệu đồng. Nhờ những thành tích tiêu biểu đó, xã đã có 8 hộ sản xuất kinh doanh giỏi cấp Thành phố và 1 hộ sản xuất kinh doanh giỏi cấp Tỉnh, đặc biệt hộ gia đình nông dân Ngô Văn Sơn được*

*Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen năm 2010*¹. Chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, phát triển mô hình trại chăn nuôi vừa và nhỏ đã nâng cao thu nhập của người dân. Năm 2004 thu nhập bình quân đầu người của xã là 3,5 triệu đồng/năm, đến năm 2010 đã tăng lên nhanh chóng là 15 triệu đồng/năm, đời sống nhân dân được cải thiện.

Công tác xóa đói giảm nghèo: Cao Ngạn là một xã thuần nông, ngành nghề chính là sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi, ngoài ra còn một số nghề phụ như làm bún bánh, kinh doanh dịch vụ, sản xuất vật liệu xây dựng, xã có trên 50% hộ đồng bào dân tộc thiểu số. Xuất phát từ đặc thù trên, Đảng bộ xã đã kiện toàn Ban chỉ đạo xóa đói giảm nghèo. Đồng thời toàn bộ hệ thống chính trị xã đã xác định công tác giảm nghèo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm.

Địa phương tiếp nhận chương trình 134 cùng với sự hỗ trợ của các tổ chức cơ sở và nguồn vốn của gia đình, đã làm mới nhà ở cho hộ nghèo là người dân tộc thiểu số là 11 nhà ở, 12 giếng nước, trị giá gần 170 triệu đồng. Xã đã xây dựng đường bê tông nông thôn được 10,3 km đạt trên 30%, còn lại các tuyến đường đều được cứng hóa, đảm bảo đi lại cho nhân dân. Toàn xã có 16 nhà văn hóa trên 17 xóm, kang trang phục vụ nhân dân trong các ngày lễ, hội họp. Xã có 3 trường học được xây dựng kang trang, sạch đẹp. Toàn xã có 5 trạm bơm điện với 9 máy bơm, 12 km kênh mương được xây dựng phục

¹ (1) Báo cáo của Hội nông dân xã Cao Ngạn năm 2010

vụ sản xuất cho 140 ha đất nông nghiệp. Khu trụ sở trung tâm xã được nhà nước đầu tư nhà làm việc 3 tầng hiện đại.



*Trụ sở Đảng ủy – HĐND - UBND xã Cao Ngạn
(ảnh chụp tháng 12 năm 2012)*

Công tác văn hóa xã hội được quan tâm phát triển khá đồng bộ. Giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. 100% trẻ em đến độ tuổi đều được đi nhà trẻ, mẫu giáo; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho dạy học. Đội ngũ giáo viên đủ về biên chế, đảm bảo chất lượng, 100% đạt chuẩn và trên chuẩn; số học sinh khá giỏi đạt tỷ lệ 35% trở lên.

Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của nhân dân được Đảng bộ và Chính quyền xã xác định là nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên. Trạm y tế xã đã làm được vai trò nòng cốt trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Mỗi năm có hàng trăm lượt người trong xã được Trạm y tế đã khám và chữa bệnh, cấp thuốc và điều trị một cách an toàn. Thực hiện tốt chương trình y tế dự phòng, đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế thôn bản phục vụ nhân dân tốt, không có các loại dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Hàng năm các đối tượng chính sách xã hội, người có công được quan tâm cả về vật chất lẫn tinh thần, các hộ nghèo và cận nghèo được đầu tư các nguồn vốn vay ưu đãi theo các chương trình 134, 167, được giải quyết hỗ trợ xuất khẩu lao động... Do đó “số hộ nghèo từ 171 hộ (2006) xuống còn 91 hộ (2009), tỷ lệ hộ nghèo từ 9,82% xuống còn 5,2%”¹.

Hoạt động phong trào văn hóa thể thao đã có chuyển biến tốt, tổ chức thành công Đại hội Văn hóa thể thao lần 2 của xã. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” đã được Đảng bộ xã Cao Ngạn lãnh đạo, triển khai sớm, kiểm tra theo tinh thần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, hình thành nếp sống văn hóa hiện đại. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng xóm, cơ quan văn hóa đã có chiều sâu. Năm 2009 toàn xã có 1393 hộ/1741 hộ đạt gia đình văn hóa, đạt 80%; 6/17 xóm đạt danh hiệu khu dân cư tiên tiến; 4/17 xóm đạt làng văn hóa cấp Thành phố; 5/5 cơ quan đạt danh hiệu cơ quan văn

¹ (1) Báo cáo đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2006 – 2010 Cao Ngạn

hóa. Nét đặc trưng trong đời sống tinh thần đã trở thành truyền thống ở xã Cao Ngạn là đồng bào các dân tộc anh em chung sống với nhau hòa hợp, tôn trọng phong tục tập quán riêng, giúp đỡ nhau trong làm ăn theo tinh thần cố kết cộng đồng.

An ninh chính trị của địa phương luôn được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh bức xúc trong nhân dân. Năm 2009 tại xã xảy ra 112 vụ việc, xã giải quyết 57 việc, chuyển cấp trên 51 vụ. Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và điều hành chính quyền đối với dân quân tự vệ, dự bị động viên trong tình hình mới. Thực hiện giáo dục quốc phòng, xây dựng thế trận làng, xã chiến đấu vững mạnh, rộng khắp. Các chỉ tiêu về xây dựng lực lượng, huấn luyện dân quân, dự bị động viên và nhiệm vụ tuyển quân luôn hoàn thành vượt kế hoạch giao. Lực lượng vũ trang địa phương thường xuyên duy trì, sẵn sàng chiến đấu cao, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, hoàn thành các nhiệm vụ phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ, cứu nạn trên địa bàn.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ đảng viên thường xuyên được quan tâm. Ban chấp hành Đảng bộ đã chủ động triển khai quán triệt học tập đầy đủ các chỉ thị nghị quyết của Đảng, thực hiện có hiệu quả cuộc vận động *“học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*. Xây dựng chương trình hành động để Đảng bộ tập trung lãnh đạo và rèn luyện đội ngũ đảng viên, xây dựng tổ chức đảng, đồng thời chuyển tải chỉ thị, nghị quyết của Đảng đến với quần chúng. Đầu nhiệm kỳ

Đảng bộ có 17 chi bộ. Thực hiện đề án 05 của Tỉnh ủy về “nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, năm 2008 Đảng bộ quyết định thành lập thêm 4 chi bộ, đến 3/2010 Đảng bộ có 21 chi bộ với tổng số đảng viên là 231 đồng chí. Các chi bộ trong toàn Đảng bộ đã triển khai và thực hiện tốt quy chế của Đảng bộ, duy trì sinh hoạt, học tập nghiêm túc, không có chi ủy chi bộ yếu kém. Công tác phát triển Đảng được quan tâm với việc bồi dưỡng cho 56 quần chúng ưu tú, kết nạp 39 đồng chí. Đội ngũ cán bộ được quy hoạch, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về lý luận chính trị, về chuyên môn nghiệp vụ, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, tổ chức điều hành. Đến nay, đội ngũ cán bộ xã có 90% được đào tạo lý luận chính trị, 80% có trình độ chuyên môn, 95% có trình độ THPT, 30% có trình độ cao đẳng, đại học. Về cơ bản đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Trong nhiệm kỳ (2005 – 2010), Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã xây dựng được quy chế hoạt động, thường xuyên tham mưu cho cấp ủy, bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương, triển khai các chỉ thị, nghị quyết, chương trình hành động của Đảng bộ đến quần chúng nhân dân kịp thời. Tuy nhiên Đại hội cũng chỉ ra những mặt hạn chế như về lĩnh vực kinh tế, tăng trưởng kinh tế chưa có tính bền vững. Một số chỉ tiêu không đạt so với kế hoạch Đại hội XXI của Đảng bộ. Hệ thống kết cấu hạ tầng phát triển chậm, việc triển khai khoa học kỹ thuật còn hạn chế. Không những có khó khăn về phát triển kinh tế, Cao Ngạn cũng còn một số hạn chế về các hoạt động văn hóa xã hội. Đầu tư cơ sở vật

chất cho sự nghiệp giáo dục, y tế chậm chưa đáp ứng yêu cầu; Các phong trào văn hóa thể thao, sinh hoạt cộng đồng ở khu dân cư chưa thực sự lôi cuốn và có chiều sâu; tệ nạn xã hội, ma túy còn nhiều diễn biến phức tạp.

Công tác an ninh quốc phòng, công tác giáo dục, tuyên truyền pháp luật bảo vệ an ninh tổ quốc còn thiếu đồng bộ và chưa có chiều sâu. Về xây dựng hệ thống chính trị, trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ từ xã đến cơ sở còn hạn chế trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện; sự phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị có lúc còn thiếu tập trung, thiếu đồng bộ.

Thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp và nghị quyết Đại hội lần thứ XXI của Đảng bộ xã, nhân dân Cao Ngạn hoàn thành thắng lợi đạt và vượt mức kế hoạch đã đề ra, đời sống nhân dân từng bước nâng lên, văn hóa xã hội nhiều chuyển biến tiến bộ, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững...Đảng bộ luôn đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh và vững mạnh tiêu biểu.

Trong công tác chính sách xã hội, Đảng bộ xã đã lãnh đạo các chi bộ triển khai đầy đủ mọi chủ trương chính sách, nghị định, qui định đối với người có công và các đối tượng được hưởng chính sách, những người tham gia kháng chiến tại các khu vực có chất độc da cam.

Xuất phát từ miền quê hiếu học, các thế hệ con em nhân dân Cao Ngạn được Đảng ủy luôn quan tâm đặc biệt, cơ sở vật chất của các trường Mầm non, Tiểu học, THCS được xây dựng theo hướng kiên cố hóa, hiện đại và chuẩn hóa. Công tác xã hội hóa giáo dục đẩy mạnh,

các trường thực hiện tốt các phong trào thi đua “*dạy tốt, học tốt*” và các cuộc vận động lớn của ngành giáo dục như “*hai không*”, “*kỷ cương, tình thương, trách nhiệm*”, “*xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” để thu hút học sinh về trường... Hội khuyến học thường xuyên được kiện toàn từ xã đến thôn xóm, hoạt động có hiệu quả, làm tốt công tác tuyên dương và trao phần thưởng cho các em đạt học sinh giỏi các cấp và các em học sinh thi đỗ đại học.



*Trường mầm non xã Cao Ngạn
(ảnh chụp tháng 12 năm 2012)*

Đảng ủy hàng năm có nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo công tác quốc phòng, quân sự địa phương, nghị quyết về phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc chỉ đạo phối hợp chặt chẽ giữa công an và quân sự theo quyết định 107 của liên Bộ Công an và Quốc phòng, giữa chính quyền, đoàn thể trong phong trào phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy nên đã góp phần hạn chế tệ nạn mại dâm, ma túy. An ninh chính trị trên địa bàn xã được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo. Công tác quân sự địa phương theo các nhiệm vụ “*xây dựng phòng thủ khu vực, xây dựng làng bản chiến đấu*” hoàn thành tốt các chỉ tiêu về giáo dục chính trị, giáo dục quốc phòng, huấn luyện quân sự, huấn luyện dân quân dự nhiệm, tuyển quân, trực sẵn sàng chiến đấu.

Để làm tốt công tác lãnh đạo, Đảng ủy chú trọng đến chất lượng tổ chức đại hội các chi bộ và chỉ đạo các chi bộ tổ chức tổng kết công tác năm đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong năm, xây dựng nhiệm vụ trọng tâm năm tới, xây dựng chương trình hành động, duy trì nghiêm chế độ sinh hoạt cấp ủy, chi bộ theo qui chế, điều lệ Đảng. Phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của tổ chức Đảng, trong nhiệm kì 2006 – 2010, Đảng bộ tập trung làm tốt công tác xây dựng Đảng trên các mặt: chính trị, tư tưởng, tổ chức cán bộ và kiểm tra giám sát, thực hiện lãnh đạo theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

Đảng bộ luôn quan tâm làm tốt công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, tạo sự đoàn kết thống nhất

trong Đảng và đồng thuận trong nhân dân. Tổ chức tốt tuyên truyền Nghị quyết đại hội X của Đảng, các nghị quyết hội nghị BCH Trung ương (khóa X). Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã với tỷ lệ quân số đạt cao trên toàn Đảng bộ tổ chức thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, tổ chức học tập theo chuyên đề đến cán bộ đảng viên trong Đảng bộ với quân số trên 95% nghe trên lớp, 100% các chi bộ triển khai đến cán bộ, đảng viên đăng ký việc làm cụ thể theo tấm gương của Bác. Cuộc vận động đã trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng; là hình thức giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cách mạng thiết thực, góp phần xây dựng Đảng, củng cố lòng tin của cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân đối với Đảng, Bác Hồ kính yêu. Tổ chức hội thi “*Thi báo cáo viên giỏi kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” với báo cáo viên tham gia và đã chọn được 1 báo cáo viên tiêu biểu tham gia hội thi do Thành ủy Thái Nguyên tổ chức. Trong các đợt sơ kết 2 năm và 3 năm thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, Đảng bộ xã đều được Thành ủy tặng giấy khen. Các đồng chí báo cáo viên tham gia đầy đủ các buổi nghe thời sự do Ban tuyên giáo Thành ủy tổ chức và hướng dẫn các cấp ủy chi bộ, các tổ chức chính trị, xã hội tuyên truyền hàng tháng.

Trong công tác xây dựng tổ chức đảng, các tổ chức thường xuyên được kiện toàn, duy trì tốt kỳ giao ban hàng tháng, chỉ đạo việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Tổ chức trao tặng Huy hiệu Đảng cho các đồng

chí đủ tiêu chuẩn. Phát triển đảng và nâng cao số lượng đảng viên mới là công tác được các chi bộ trong Đảng bộ xã chú trọng quan tâm. Toàn Đảng bộ đã kết nạp được 39 đảng viên mới, các đồng chí đảng viên mới phát huy tốt vai trò của mình, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hàng năm Đảng ủy nghiêm túc kiểm điểm, phân loại tổ chức đảng, đảng viên theo qui định.

Trong công tác kiểm tra giám sát, Đảng bộ chỉ đạo tốt việc xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra và phân công tổ chức giám sát hàng năm, nội dung tập trung vào triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng ủy, về duy trì sinh hoạt, quản lý đảng viên, thu chi đảng phí, cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Qua kiểm tra các chi bộ đều duy trì sinh hoạt đúng qui định, trong sinh hoạt nêu cao được tinh thần đấu tranh phê và tự phê bình, tích cực xây dựng nghị quyết, thể hiện được tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu, cơ bản thực hiện triển khai tốt các bước trong cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, xây dựng được chương trình hành động. Hàng năm, các đợt kiểm tra của tỉnh, của Thành phố về quản lý đất đai, quản lý tài chính, quản lý xây dựng, tổ chức triển khai chỉ thị, nghị quyết, sơ kết, tổng kết, qua đánh giá cơ bản xã triển khai đúng, đủ và thực hiện tốt các đợt tự kiểm tra.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân được đổi mới, khẳng định được vai trò của cơ quan quyền lực, của nhà nước tại địa phương. Ủy ban nhân dân xã luôn được kiện toàn, đảm bảo công tác quản lý, điều hành theo pháp luật,

chăm lo phát triển kinh tế xã hội, tạo điều kiện cho mọi tầng lớp nhân dân trong sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo, ổn định cuộc sống, đẩy mạnh thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị hàng năm. Công tác cải cách hành chính, nhất là thực hiện cơ chế “một cửa”, xã Cao Ngạn luôn thực hiện tốt Đề án 30, được cấp trên đánh giá hoàn thành tốt công tác tư pháp, địa chính, văn hóa, xã hội và công tác kiểm tra, giám sát.



*Các đồng chí ủy viên UB MTTQ xã Cao Ngạn
(nhiệm kỳ 2008 - 2013)*

Phát huy sức mạnh toàn dân, vận động nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Nghị quyết Đảng bộ

khóa XXI Đảng ủy đã lãnh đạo Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể xây dựng khối đại đoàn kết, phát huy dân chủ, đề cao kỷ luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ công dân, khơi dậy mọi tiềm năng tạo ra động lực mới xây dựng địa phương. Trên cơ sở nắm chắc hướng dẫn nghiệp vụ, nghị quyết Đảng ủy, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể phối hợp với chính quyền, xây dựng kế hoạch tổ chức, thực hiện thắng lợi chương trình kế hoạch đã đề ra, phối hợp chặt chẽ với chính quyền trong nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng và giải phóng mặt bằng, xây dựng qui ước văn hóa, động viên hội viên, đoàn viên và nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, qui định của địa phương.

Đại hội Đảng bộ xã Cao Ngạn lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2010 – 2015 được tiến hành từ ngày 21 đến 22/6/2010, với sự tham gia của 120 đại biểu. Đại hội lần thứ XXII là đại hội có ý nghĩa quan trọng, là đại hội đầu tiên của Đảng bộ xã Cao Ngạn trực thuộc Thành ủy Thái Nguyên. Do vậy Đại hội Đảng bộ đã được sự quan tâm sâu sắc của Thành ủy, đồng chí Dương Vương Thử, bí thư Thành ủy đã trực tiếp về dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội đã tổng kết và đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội... trên tinh thần *“quan điểm lấy phát triển kinh tế làm nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh”*. Nội dung chủ yếu của Đại hội XXII là đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp. Trong đó, mục tiêu trong 5 năm (2010 – 2015) Đảng bộ và nhân dân các

dân tộc Cao Ngạn phấn đấu: “*Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, tiếp tục đổi mới, phát huy mọi nguồn lực, phấn đấu đến năm 2015 xã Cao Ngạn cơ bản đạt các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới*”. Các tiêu chí quan trọng xây dựng nông thôn mới của địa phương đó là phải có hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh; có nhà văn hóa và khu thể thao xã đạt chuẩn của Bộ Văn hóa thể thao và du lịch; có điểm phục vụ bưu chính viễn thông, có Internet đến thôn; có tổ hợp tác hoặc hợp tác xã hoạt động có hiệu quả và không có nhà tạm, dột nát...Mục tiêu kinh tế chủ yếu của Cao Ngạn, đó là có tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm tăng 14%, phấn đấu đến năm 2015 có cơ cấu kinh tế: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 35%; dịch vụ đạt 35%; nông nghiệp đạt 30%; Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2015 đạt 31 triệu đồng/năm...Nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra, Đại hội XXII đã chỉ ra những nhiệm vụ và giải pháp trên các mặt phát triển kinh tế - xã hội, an ninh – quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, công tác xây dựng chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân bằng quan điểm khai thác mạnh mẽ mọi nguồn lực của địa phương, đoàn kết rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân chung tay xây dựng quê hương, tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả của các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể.

Đại hội XXII của Đảng bộ Cao Ngạn đã bầu Ban chấp hành gồm 17 đồng chí, trong đó Ban thường vụ có đồng chí Nguyễn Văn Thành – Bí thư Đảng ủy, Đoàn Việt Dũng – Phó Bí thư thường trực, Tạ Thanh Bình –

Phó Bí thư, Chủ tịch UBND; hai đồng chí Ngô Doãn Mai và Trần Thái Học - Ủy viên Ban thường vụ. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Cao Ngạn đã quyết tâm đưa các chủ trương, nghị quyết đi vào cuộc sống. Sau 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XXII của Đảng bộ xã, Đảng, chính quyền và nhân dân Cao Ngạn đã đạt được những thành tựu quan trọng.



*Ban chấp hành Đảng bộ xã Cao Ngạn
khóa XXII nhiệm kì 2010 - 2015*

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ xã đã tập trung chỉ đạo công tác sản xuất nông nghiệp, thực hiện chính sách trợ giá giống, phân bón cho nông dân, hỗ trợ nông dân trong sản xuất. Tổng sản lượng lương thực cây có hạt năm 2011 đạt 2.180 tấn, đạt 103,8% kế hoạch. Về

chăn nuôi gia súc, gia cầm, trên địa bàn xã có dịch bệnh diễn ra vào quý 1/2011, xã đã tập trung chỉ đạo và kịp thời xử lý xong. Cuối năm 2011 xã có 42 trại chăn nuôi gà, 5 trại chăn nuôi lợn tập trung góp phần tạo công ăn việc làm và nâng cao thu nhập của người dân. Từ sự phát triển kinh tế đó đã đem lại nhiều thu nhập và cải thiện đời sống nhân dân, thu nhập bình quân đầu người năm 2011 ước đạt 18 triệu đồng, tăng 3 triệu đồng so với năm 2010.

Gắn liền với sản xuất nông nghiệp, hoạt động tiểu thủ công nghiệp của xã cũng có nhiều chuyển biến, bám sát nhu cầu của thị trường, nâng cao năng suất lao động, đem lại thu nhập cho người lao động. Nổi bật là xóm Gò Chè, xã Cao Ngạn đã được UBND tỉnh Thái Nguyên công nhận là Làng nghề làm bún bánh truyền thống. Nghề làm bún bánh của xóm Gò Chè bắt đầu từ những năm 1950, cho đến nay sản phẩm của xóm đã có mặt ở hầu khắp địa bàn Thành phố và cung cấp sản phẩm cho cả các huyện lân cận. Bình quân mỗi lao động làm nghề bún bánh trong xóm thu nhập từ 1,5 – 1,8 triệu đồng/tháng. Nhờ nghề làm bún bánh mà tỷ lệ hộ nghèo của xóm giảm xuống chỉ còn 5,8%.

Về công tác xây dựng nông thôn mới, Đảng ủy đã ra nghị quyết thành lập ban chỉ đạo thực hiện nghị quyết trung ương 7 và chỉ đạo UBND thành lập Ban quản lý xây dựng nông thôn mới cấp xã, tiến hành quy hoạch nông thôn mới của xã giai đoạn 2011 – 2015 định hướng 2020. Đảng ủy ra nghị quyết số 132-NQ/ĐU ngày 22/12/2011 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ trong

việc thực hiện chủ trương xây dựng nông thôn mới, chỉ đạo UBND xây dựng đề án về xây dựng nông thôn mới, xác định lộ trình xây dựng các tiêu chí đảm bảo đến năm 2015 xã cơ bản đạt 19 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới. Đồng thời Đảng ủy chỉ đạo tổ chức tuyên truyền sâu rộng tới nhân dân để nhân dân hiểu rõ mình là chủ thể, quyết tâm xây dựng nông thôn mới.

Văn hóa giáo dục, Chỉ đạo các nhà trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, thực hiện tốt cuộc vận động “*Mỗi thầy cô là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” và phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”. Đến năm học 2011 – 2012, trường mầm non có 9 lớp, 21 cán bộ giáo viên, 210 cháu. Trường Tiểu học có 11 lớp, 20 cán bộ giáo viên, 282 học sinh, trường THCS có 8 lớp, 21 cán bộ giáo viên, 248 học sinh.



*Trường tiểu học xã Cao Ngạn
(ảnh chụp lễ khai giảng năm học 2012 -2013)*

Văn hóa thông tin, tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm, ngày lễ lớn Kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Đảng, 65 năm cách mạng tháng Tám và quốc khánh 2/9, Lễ công bố quyết định công nhận thành phố Thái Nguyên trở thành đô thị loại I trực thuộc tỉnh, Liên hoan Trà quốc tế tại Thái Nguyên...Chỉ đạo các chương trình văn nghệ quần chúng phục vụ các sự kiện chính trị đảm bảo vui tươi, an toàn, tiết kiệm.

Công tác quản lý lao động, đào tạo nghề, giải quyết việc làm được triển khai tích cực. Chỉ đạo triển khai thực hiện đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 theo quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/1/2009 của Thủ tướng chính phủ. Xã đã mở 2 lớp chăn nuôi thú y cho 60 nông dân.

Công tác giảm nghèo được tích cực chỉ đạo, hướng theo tiêu chí mới giai đoạn 2011 – 2016. Năm 2011 xã có 145 hộ nghèo, tỷ lệ 7,6%, giảm 1,3% so với năm 2010; 172 hộ cận nghèo, tỷ lệ chiếm 9,1% số hộ, giảm 4,9% so với năm 2010.

Cùng với công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được tăng cường chỉ đạo.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được coi trọng. Đảng ủy xây dựng kế hoạch và tổ chức hội nghị nghiên cứu, quán triệt chuyên đề các cuộc vận động Học

tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2010, Nghị quyết đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI. Công tác phát triển đảng viên được cấp ủy chú trọng và từng bước nâng cao về chất lượng. Trong 2 năm 2010 – 2011 Đảng bộ đã kết nạp 21 đồng chí đảng viên mới, trao huy hiệu Đảng cho 24 đồng chí. Đảng bộ cũng đặc biệt quan tâm công tác quy hoạch các chức danh chủ chốt để định hướng đào tạo và sắp xếp sử dụng. Có 17/22 chi bộ đạt chi bộ Trong sạch vững mạnh, trong đó 6 chi bộ đạt Chi bộ Trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Cao Ngạn được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố, Đảng bộ xã đã tập trung mọi nguồn lực để phát triển kinh tế xã hội, phấn đấu cụ thể hóa những mục tiêu nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII.

Xã đã làm tốt công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng, xây dựng kết cấu hạ tầng, cải cách hành chính, triển khai có hiệu quả Nghị quyết trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, quan tâm phát triển văn hóa – xã hội, giữ vững ổn định an ninh chính trị trên địa bàn. Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể và sự cố gắng của các tầng lớp nhân dân xã Cao Ngạn đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội đề ra.



Hội nghị nhiệm thu cuốn lịch sử Đảng bộ xã

(ảnh chụp tháng 12 năm 2012)

Như vậy, đi qua chặng đường 25 năm đổi mới, Cao Ngạn đã đạt được nhiều thành tựu để xây dựng và phát triển địa phương. Đặc biệt từ sau khi sát nhập về thành phố Thái Nguyên, bộ mặt xã Cao Ngạn đã thực sự đổi thay, nhiều công trình mới, khang trang, hiện đại phục vụ nhân dân được xây dựng, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày một nâng cao.

KẾT LUẬN

Cao Ngạn là một miền quê cửa ngõ phía Bắc Thành phố Thái Nguyên, ven dòng Sông Cầu hiền hòa. Quá trình tạo dựng làng xóm bao lớp người hội tụ về đây khai phá đất đai lập nghiệp, trước bao thử thách của thiên tai địch họa, cộng đồng các dân tộc đã chung sức, đồng lòng xây dựng quê hương. Trải bao bước thăng trầm của lịch sử, những phẩm chất của con người Cao Ngạn càng được bồi đắp, hoàn thiện trở thành truyền thống quý báu là cần cù, chất phác trong lao động, dũng cảm, kiên định, mưu trí trong đấu tranh. Mỗi bước tiến của dân tộc trong quá trình dựng nước và giữ nước, những bản sắc địa phương và tính cách con người Cao Ngạn được phát huy. Kể từ cách mạng tháng Tám đến nay, hơn nửa thế kỷ qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào cách mạng của Cao Ngạn đã trải qua những chặng đường lịch sử cần ghi nhớ và trân trọng với những điểm nổi bật sau:

Lịch sử Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Cao Ngạn là lịch sử đấu tranh cách mạng của lớp lớp thế hệ nhằm góp phần xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Tháng 8/1945 toàn dân đã vùng lên chặt đứt xiềng gông nô lệ, đập tan chính quyền thực dân phát xít, giành lấy độc lập tự do. Cách mạng tháng Tám 1945 là cột mốc vĩ đại trong quá trình xây dựng và đấu tranh của người Cao Ngạn. Nhân dân các dân tộc trong xã dưới ánh sáng của ngọn cờ cách mạng tháng Tám đã được sống cuộc đời độc lập, tự do, trở thành người làm chủ quê hương.

Những năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1954) bảo vệ quê hương, nhân dân các dân tộc Cao Ngạn vừa tăng gia sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, làm tròn vai trò của hậu phương với tiền tuyến, vừa phục vụ chiến đấu và trực tiếp tham gia chiến đấu, góp phần cùng nhân dân cả nước lập nên nhiều chiến thắng, đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ “*lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*”, kết thúc 9 năm kháng chiến trường kỳ, gian khổ của dân tộc. Hòa vào niềm vui của những chiến công của cả dân tộc, nhân dân Cao Ngạn tự hào về sự ra đời của Chi bộ Đảng xã Cao Ngạn, mở ra thời kỳ mới cho phong trào cách mạng địa phương dưới sự lãnh đạo trực tiếp của tổ chức Đảng xã Cao Ngạn.

Qua thời chống Pháp, nhân dân Cao Ngạn cùng nhân dân cả nước lại anh dũng, kiên cường chiến đấu chống đế quốc Mỹ. Đảng bộ Cao Ngạn đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc phát huy tinh thần cách mạng, vừa sản xuất, vừa chiến đấu, phục vụ chiến đấu góp phần vào cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ tại tỉnh Thái Nguyên, hoàn thành nghĩa vụ chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam đánh thắng giặc Mỹ và bè lũ tay sai.

Cùng những trang sử vẻ vang thời kháng chiến, lịch sử của Đảng bộ và nhân dân Cao Ngạn là lịch sử của cuộc tuyên chiến với đói nghèo, vươn mình đổi mới, mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Không chỉ kiên cường, anh dũng trong kháng chiến, đến thời bình sau Đại thắng mùa xuân 1975, nước nhà được thống nhất, Đảng bộ Cao Ngạn và quần chúng nhân dân Cao Ngạn tiếp tục

nỗ lực vượt qua mọi khó khăn thử thách và bước vào thời kỳ đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Từ một vùng quê nghèo khó, đói kém và thiếu thốn, Cao Ngạn đã vươn mình đổi mới, bắt đầu từ chính sách khoán 10 của Đảng. Thành quả của 25 năm đổi mới là “*chính trị ổn định, kinh tế phát triển, hệ thống chính trị vững mạnh, an ninh quốc phòng giữ vững*”. Những thay da đổi thịt ấy lại bắt đầu từ sự thâm lặng trong đổi mới tư duy và sáng tạo trong lãnh đạo của tập thể Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Cao Ngạn. “*Vẫn mảnh đất ấy, vẫn những con người sinh ra trong nghèo khó, mà chỉ thay đổi cách nghĩ, cách làm, đất và người Cao Ngạn như có thêm phép lạ. Sự nỗ lực của tập thể những cán bộ, đảng viên ở đây dù là tổ chức Đảng hay chính quyền, mặt trận hay các đoàn thể và hội quần chúng, đã chung lưng đấu cật để làm nòng cốt, trở thành chỗ dựa cho người dân trong cuộc tuyên chiến với đói nghèo*”¹.

Một trang sử mới đã mở ra với Đảng bộ và nhân dân xã Cao Ngạn chính là khi năm 2008 Cao Ngạn được sát nhập vào Thành phố Thái Nguyên – Thành phố Thép anh hùng, đang không ngừng đổi mới và lớn mạnh. Đến năm 2012, bộ mặt kinh tế - xã hội của xã nhà đã thực sự đổi thay, kinh tế ngày một phát triển, đời sống văn hóa tinh thần ngày một nâng cao. Cao Ngạn đã thực sự vươn lên và bắt đầu xây dựng quê hương theo hướng “*Nông thôn mới*”.

Quá khứ, hiện tại và tương lai nối tiếp nhau,

¹ Cao Ngạn đi lên từ nghèo khó, trích “*Huyện Đông Hy 20 năm đổi mới*”, 2005

Đảng bộ xã Cao Ngạn đã tổng kết và rút ra bài học kinh nghiệm từ thực tiễn cách mạng sinh động tại địa phương nhằm phát huy mạnh mẽ hơn nữa trong thời kỳ cách mạng mới. *“Chúng ta nên nhìn lại những đoạn đường vừa qua, rút ra những kinh nghiệm quý báu và ấn định đúng đắn những nhiệm vụ hiện nay và sắp tới để giành lấy những thắng lợi to lớn hơn nữa, vẻ vang hơn nữa”*¹

Một là, trong quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương phải luôn luôn quán triệt đầy đủ, sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, nghị quyết chỉ thị của cấp trên, từng thời gian, thời kỳ cách mạng vận dụng vào địa phương mình một cách đúng đắn và sáng tạo.

Hai là, phải giữ gìn khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, trong nhân dân. Đoàn kết dân tộc, phát huy sức mạnh của Đảng bộ và nhân dân vào nhiệm vụ xây dựng kinh tế - xã hội địa phương, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thường xuyên chăm lo đời sống tinh thần, vật chất của nhân dân, thực hiện rộng rãi quy chế dân chủ ở cơ sở và phương châm *“dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”*. Dựa trên nguyên lý *“cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”*, do đó muốn làm tròn vai trò lãnh đạo quần chúng, Đảng bộ phải luôn gắn bó mật thiết với dân, cán bộ, đảng viên đi trước, đi sát nhân dân mới hiểu được tâm tư tình cảm, nguyện vọng của dân, giúp cho Đảng bộ có phương hướng đúng đắn, từ đó mới lãnh đạo và xây dựng được phong trào. Đảng bộ phải thực

¹ Ba mươi năm hoạt động của Đảng, tập 10, tr.07

sự tin vào sức mạnh của dân, biết khơi dậy những sức mạnh to lớn đó, dựa vào dân mà hoạt động. Trong quá trình xây dựng và lãnh đạo phong trào cách mạng của quần chúng, Đảng bộ phải thường xuyên làm tốt công tác giác ngộ, động viên tư tưởng cho quần chúng. Với sự đoàn kết thống nhất cao trong ý chí và hành động, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Cao Ngạn tin tưởng sẽ vượt lên, vượt qua mọi khó khăn thách thức, nắm bắt thời cơ, quyết tâm xây dựng xã Cao Ngạn phát triển, giàu đẹp, ấm no, hạnh phúc.

Ba là, luôn quan tâm đến xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền đoàn thể, đặc biệt coi trọng công tác xây dựng chi bộ, Đảng bộ trong sạch vững mạnh là nhiệm vụ then chốt. Trong công tác xây dựng Đảng, hết sức chú ý tới công tác tổ chức cán bộ, công tác đảng viên và công tác kiểm tra của Đảng. Đối với phong trào cách mạng ở địa phương, Đảng bộ cơ sở là hạt nhân lãnh đạo, vừa là người vận dụng đường lối của Đảng, vừa chỉ đạo, tổ chức quần chúng thực hiện. Do vậy, tổ chức Đảng phải thực sự vững mạnh mới có thể làm tròn vai trò lãnh đạo, đưa phong trào cách mạng đi tới thắng lợi. Phong trào địa phương mạnh hay yếu, tiến nhanh hay chậm, phụ thuộc vào sức mạnh của tổ chức Đảng lãnh đạo ở đó. Để có được một tổ chức Đảng thật sự vững mạnh, Đảng bộ phải thường xuyên chăm lo phát triển về số lượng và phải rất coi trọng nâng cao chất lượng đảng viên, nâng cao chất lượng lãnh đạo của Đảng bộ. Phải làm cho Đảng bộ trong sạch về chính trị, phải duy trì và tăng cường sự đoàn kết nhất trí trên quan điểm của giai cấp công nhân và trên cơ

sở đường lối chính sách của Đảng. Phải nêu cao tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình trên cơ sở chân thành, thẳng thắn và xây dựng. Phải chú ý tới sinh hoạt Đảng, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, nhằm bảo đảm sự thống nhất của tổ chức Đảng, của mỗi đảng viên nói và làm theo nghị quyết của Đảng.

Bốn là, không ngừng giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên trên các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, năng lực công tác và phẩm chất đạo đức lối sống. Đảng viên đầu tàu gương mẫu tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện đúng chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, những nghị quyết của cấp ủy, kế hoạch tổ chức của chính quyền. Những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn phong trào cách mạng ở địa phương là cái cốt lõi tạo thành truyền thống và sức mạnh của Đảng bộ Cao Ngạn, làm nên giá trị tinh thần cao quý của nhân dân trong 60 năm qua.

Trải qua chặng đường lịch sử 60 năm xây dựng và phát triển, Đảng bộ đã làm tròn trách nhiệm chính trị của mình, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng trong xã. Tình dân nghĩa Đảng hòa chung trong đấu tranh cách mạng. Ý Đảng hợp lòng dân đã tạo nên động lực cho Đảng bộ và nhân dân Cao Ngạn vượt qua bao gian khổ, khó khăn lập nên nhiều thành tích. Các thế hệ nối tiếp có trách nhiệm tìm hiểu lịch sử truyền thống cách mạng địa phương để tự hào, gìn giữ và bồi đắp để mỗi trang sử quê hương ngày thêm rạng rỡ. Đảng bộ và nhân dân Cao Ngạn quyết tâm viết tiếp những trang sử huy hoàng hơn trong thời kỳ cách mạng mới, xây dựng quê

hương ngày càng giàu đẹp, văn minh, cùng cả nước vững bước đi lên CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam, phấn đấu xây dựng Đảng bộ luôn trong sạch vững mạnh, thực hiện theo lời dạy của Bác Hồ:

*“Đảng ta là đạo đức, là văn minh
Là thống nhất, độc lập, là hòa bình ấm no”¹*

¹ Ba mươi năm hoạt động của Đảng, tập 10, tr.05

Đến nay, công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ của Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng kể, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt là về nguồn nhân lực và tài chính. Chính phủ cần có những chính sách ưu đãi để thu hút đầu tư và khuyến khích các doanh nghiệp nghiên cứu và phát triển.

Trong tương lai, cần chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ thông tin và kỹ thuật. Đồng thời, cần cải thiện môi trường kinh doanh và giảm thiểu rủi ro cho các nhà đầu tư.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1:

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ CAO NGẠN



Họ và tên: **Lê Tuấn Tú**

Năm sinh: 19/05/1927

Quê quán: Thái Giang,

Thái Thụy, Thái Bình

Ngày vào Đảng: 24/04/1948

Từ tháng 9/1953 – 7/1954,

Bí thư Chi bộ xã Cao Ngạn



Họ và tên: **Nguyễn Văn Căn**

Năm sinh: 1921

Quê quán: Nhật Tân, Tiên Lữ, Hải Hưng

Ngày vào Đảng: 07/1954

Từ tháng 07/1954 – 1958, Bí thư Chi bộ xã Cao Ngạn



Họ và tên: **Hà Đức Diễm**

Năm sinh: 1910

Quê quán: Thôn Văn Bút,

Xã Trác Văn, Huyện Duy Tiên,

Tỉnh Hà Nam

Ngày vào Đảng: 1949

Từ năm 1958 – 1962, Bí thư Chi bộ

Xã Cao Ngạn

Từ năm 1970 - 1972, Bí thư Đảng ủy
xã Cao Ngạn



Họ và tên: **Trương Bá Tước**

Năm sinh: 10/01/1926

Quê quán: Xóm Đồng Tâm,

Xã Đồng Bẩm, Huyện Đồng Hỷ, Tỉnh

Thái Nguyên

Ngày vào Đảng 20/08/1959

Từ năm 1962 – 1964,

Bí thư Đảng ủy xã Cao Ngạn

Từ năm 1972 – 1980

Bí thư Đảng ủy xã Cao Ngạn



Họ và tên: **Nguyễn Văn Duyệt**

Năm sinh: 1925

Quê quán: Xã Hoà Bình, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình

Ngày vào Đảng: 10/06/1960

Từ tháng 12/1960 – 05/1964, Phó Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Cao Ngạn

Từ tháng 5-1964 – 06/1965, Bí thư Đảng uỷ xã Cao Ngạn



Họ và tên: **Nguyễn Văn Tạo**

Năm sinh: 20/12/1928

Quê quán: Xã Gia Sàng, Huyện Đông Hỷ, Tỉnh Thái Nguyên

Ngày Vào Đảng: 17/07/1954

Từ năm 1964 – 1966,

Chủ tịch xã Cao Ngạn

Từ năm 1966 – 1968,

Bí thư Đảng uỷ xã Cao Ngạn

Từ năm 1977 – 1980,

Chủ tịch xã Cao Ngạn

Từ năm 1980 – 1985,

Bí thư Đảng uỷ xã Cao Ngạn



Họ và tên: **Đặng Đức Lực**

Năm sinh: 1915

Quê quán: Xã Xuân Lâm,

Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh

Ngày vào Đảng: 15/07/1947

Từ năm 1968 – 1970,

Bí thư Đảng ủy xã Cao Ngạn



Họ và tên: **Diệp Văn Tiến**

Năm sinh: 16/11/1938

Quê quán: Xóm Cầu Đá, Xã Cao

Ngạn, Huyện Đông Hỷ, Tỉnh Bắc Thái

(Thái Nguyên)

Ngày vào Đảng: 23/01/1967

Từ năm 1981 – 1985,

Phó Bí thư Đảng ủy,

Chủ tịch UBND xã Cao Ngạn

Từ năm 1985 – 06/2000,

Bí thư Đảng ủy xã Cao Ngạn



Họ và tên: **Chu Việt Sinh**

Năm sinh: 20/10/1949

Quê quán: Xóm Thác Lở, Xã Cao Ngạn, Thành phố Thái Nguyên

Ngày vào Đảng: 18/10/1974

Từ tháng 06/2000 – 11/2000 quyền Bí thư Đảng ủy xã Cao Ngạn



Họ và tên: **Dương Năm**

Năm sinh: 15/10/1954

Quê quán: Xóm Ao Vàng, Xã Cao Ngạn, Thành phố Thái Nguyên

Ngày vào Đảng: 22/03/1984

Từ tháng 12/2000 – 2002,
Bí thư Đảng ủy xã Cao Ngạn



Họ và tên: Lý Hoàng Thạch

Năm sinh: 02/1956

**Quê quán: Xóm Gốc Vôi,
Xã Cao Ngạn, Huyện Đồng Hỷ,
Tỉnh Thái Nguyên**

Ngày vào Đảng: 02/10/1980

Từ tháng 07/1992 – 08/ 2002,

**Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân
xã Cao Ngạn**

**Từ tháng 08/2002 – 06/2010, Bí thư
Đảng ủy kiêm Chủ tịch Hội đồng
Nhân dân xã Cao Ngạn**

**Từ tháng 07/2010 – 06/2011, Chủ tịch
Hội đồng Nhân dân xã Cao Ngạn**



Họ và Tên: Nguyễn Văn Thành

Năm sinh: 09/10/1962

**Quê quán: Xã Bàn Đạp, Huyện Phú
Bình, Tỉnh Thái Nguyên**

Ngày vào Đảng: 05/12/1995

Từ tháng 10/2002 – 06/2010,

Chủ tịch UBND xã Cao Ngạn

Từ tháng 06/2010 – 07/2011,

**Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch UBND
xã Cao Ngạn**

**Từ tháng 07/2011 – Nay, Bí thư Đảng
ủy xã Cao Ngạn**

Phụ lục 2:

CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBND XÃ CAO NGẠN



Họ và tên: **Ngô Văn Giới**

Năm sinh: 1922

Quê quán: Xóm Vải, Xã Cao Ngạn,

Huyện Đồng Hỷ, Tỉnh Bắc Thái

Ngày vào Đảng: 1954

Từ năm 1953 – 1954,

Chủ tịch UBHC xã Cao Ngạn



Họ và tên: **Nguyễn Văn Đắc**

Năm sinh: 10/03/1917

Quê quán: Thôn Tảo Dịch,

Xã Tân Phú, Huyện Phô Yên,

Tỉnh Thái Nguyên

Ngày vào Đảng: 20/07/1954

Từ năm 1954 – 1958: Chủ tịch

UBHC xã Cao Ngạn



Họ và tên: **Trịnh Đình Ái**

Năm sinh: 1929

Từ năm 1958 – 1962,

Chủ tịch UBHC xã Cao Ngạn



Họ và tên: **Nguyễn Văn Duyệt**

Năm sinh: 1925

Quê quán: Xã Hòa Bình, Huyện

Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình

Ngày vào Đảng: 10/06/1960

Từ năm 1962 – 1964, Chủ tịch

UBHC xã Cao Ngạn



Họ và tên: **Nguyễn Văn Tạo**

Năm sinh: 20/12/1928

Quê quán: Xã Gia Sàng,

Huyện Đông Hỷ, Tỉnh Thái Nguyên

Ngày Vào Đảng: 17/07/1954

Từ năm 1964 – 1966,

Chủ tịch UBHC xã Cao Ngạn

Từ năm 1978 – 1980,

Chủ tịch UBHC xã Cao Ngạn



Họ và tên: **Bùi Đức Thắng**

Năm sinh: 15/04/1926

Quê quán: Xã Thọ Nghiệp,

Huyện Xuân Thủy, tỉnh Nam Hà.

Ngày vào Đảng: 10/02/1926

Từ tháng 4/1967-1968,

thường vụ Đảng ủy, chủ tịch UBHC
xã Cao Ngạn



Họ và tên: **Trương Bá Tước**

Năm sinh: 10/01/1926

Quê quán: Xóm Đồng Tâm, Xã
Đồng Bầm, Huyện Đồng Hỷ, Tỉnh
Thái Nguyên

Ngày vào Đảng 20/08/1959

Từ năm 1968 – 1972, Chủ tịch
UBHC xã Cao Ngạn



Họ và tên: **Nông Việt Báo**

Năm sinh: 22/06/1932

Quê quán: Xã Xuất Lễ,
Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn

Ngày vào Đảng: 07/07/1962

Từ năm 1972 – 1978,

Chủ tịch UBHC xã Cao Ngạn



Họ và tên: **Diệp Văn Tiên**

Năm sinh: 16/11/1938

Quê quán: Xóm Cầu Đá, Xã Cao Ngạn, Huyện Đông Hỷ, Tỉnh Bắc Thái (Thái Nguyên).

Ngày vào Đảng: 23/01/1967

Từ năm 1981 – 1985, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Cao Ngạn

Năm 1985 – 1988 Bí thư Đảng ủy xã Cao Ngạn

Năm 1989 – 2000 Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐND xã Cao Ngạn.



Họ và tên: **Nguyễn Quốc Tài**

Năm sinh: 19/05/1945

Quê quán: Xã Minh Tâm, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Hà Nam Ninh

Ngày vào Đảng: 26/07/1980

Năm 1985 – 1987, Chủ tịch – Thường vụ Đảng ủy xã Cao Ngạn

Năm 1988 – 1992, Chủ tịch, Phó Bí thư Đảng ủy xã Cao Ngạn



Họ và tên: **Lý Hoàng Thạch**

Năm sinh: 02/1956

Quê quán: Xóm Gốc Vôi 1, Xã Cao Ngạn, Huyện Đông Hỷ, Tỉnh Thái Nguyên

Ngày vào Đảng: 02/10/1980

Từ tháng 07/1992 – 08/ 2002,

Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Cao Ngạn

Từ tháng 08/2002 – 06/2010,

Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã Cao Ngạn

Từ tháng 07/2010 – 06/2011,

Chủ tịch HĐND xã Cao Ngạn

Họ và Tên: **Nguyễn Văn Thành**

Năm sinh: 09/10/1962

Quê quán: Xã Bàn Đạp, Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên

Ngày vào Đảng: 05/12/1995

Từ tháng 10/2002 – 06/2010, Chủ tịch UBND xã Cao Ngạn

Từ tháng 06/2010 – 07/2011, Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch UBND xã Cao Ngạn

Từ tháng 07/2011 – Nay, Bí thư Đảng ủy xã Cao Ngạn





Họ và Tên: Tạ Thanh Bình

Sinh ngày: 25/01/1958

Quê quán: Xóm Gò Chè, Xã Cao Ngạn, Tỉnh Thái Nguyên

Ngày vào Đảng: 26/10/1996

Từ năm 2005 – 06/2011, Phó Chủ tịch UBND xã Cao Ngạn

ừ tháng 07/2011 – Nay,

Phó Bí thư Đảng ủy,

Chủ tịch UBND xã Cao Ngạn

1900
1901
1902
1903
1904
1905
1906
1907
1908
1909
1910
1911
1912
1913
1914
1915
1916
1917
1918
1919
1920
1921
1922
1923
1924
1925
1926
1927
1928
1929
1930
1931
1932
1933
1934
1935
1936
1937
1938
1939
1940
1941
1942
1943
1944
1945
1946
1947
1948
1949
1950
1951
1952
1953
1954
1955
1956
1957
1958
1959
1960
1961
1962
1963
1964
1965
1966
1967
1968
1969
1970
1971
1972
1973
1974
1975
1976
1977
1978
1979
1980
1981
1982
1983
1984
1985
1986
1987
1988
1989
1990
1991
1992
1993
1994
1995
1996
1997
1998
1999
2000
2001
2002
2003
2004
2005
2006
2007
2008
2009
2010
2011
2012
2013
2014
2015
2016
2017
2018
2019
2020
2021
2022
2023
2024
2025



Phụ lục 3:
DANH SÁCH THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ

1. Danh sách thương binh

STT	Họ và Tên	Nơi ở hiện nay
1	Ngô Quốc Khánh	Cổ Rùa
2	Nguyễn Tất Trường	Cổ Rùa
3	Nông Xuân Bộ	Cổ Rùa
4	Ngô Duy Hiền	Cổ Rùa
5	Phạm Đắc Xuất	Gò Chè
6	Nguyễn Đình Cứ	Gò Chè
7	Trương Văn Trung	Gò Chè
8	Trần Quang Chiến	Gò Chè
9	Trương Quốc Hưng	Gò Chè
10	Doãn Minh Tích	Gốc Vôi 1
11	Bế Dịu	Gốc Vôi 1
12	Lý Cao Thanh	Gốc Vôi 1
13	Lưu Văn Dũng	Gốc Vôi 1
14	Hoàng Văn Giang	Gốc Vôi 1
15	Nguyễn Ngọc Chiến	Gốc Vôi 2
16	Trần Văn Dũng	Gốc Vôi 2
17	Ngô Văn Dân	Thác Lở
18	Nguyễn Văn Cương	Thác Lở

19	Dương Công Bảo	Phúc Lộc
20	Nguyễn Quốc Tài	Phúc Lộc
21	Ninh Văn Khanh	Tân Thành
22	Đào Doanh Trại	Tân Thành
23	Đỗ Quang Ân	Tân Phong
24	Lê Duy Bùi	Tân Phong
25	Đào Văn Thanh	Hợp Thành
26	Nguyễn Văn Xuân	Hợp Thành
27	Hứa Thành Viên	Hợp Thành
28	Bàng Văn Hái	Làng Vàng
29	Bàng Văn Ngọc	Làng Vàng
30	Dương Viết Hùng	Xóm Vải
31	Nguyễn Văn Nghị	Xóm Vải
32	Lục Đức Thanh	Hội Hiếu
33	Hoàng Minh Trí	Hội Hiếu
34	Ngô Văn Sâm	Gò Chè

2. Danh sách liệt sĩ

STT	Họ và tên liệt sĩ	Tháng, năm sinh	Tháng, năm nhập ngũ	Tháng, năm hy sinh
1	Dương Kim Năng			1941
2	Trần Long			1945

3	Nguyễn Văn Lừ	1921	07/1947	10/1947
4	Nguyễn Văn Teo	1952	1971	1972
5	Đặng Văn Hoàn	1925	1947	10/1949
6	Âu Văn Thuận			1949
7	Hoàng Chí Cam	1933	11/1946	03/1949
8	Ngô Văn Cúc	1914	1949	1950
9	Hoàng Văn Quý	1918	08/1945	10/1951
10	Đặng Văn Uẩn	1919	1948	10/1951
11	Hoàng Chiến			1952
12	Trịnh Ngọc Bội	1925	09/1947	01/1952
13	Chu Văn Sen	1929	07/1949	08/1953
14	Phạm Văn Thuận	1931	1950	1953
15	Nguyễn Đức Bình	1934		1953
16	Trịnh Xuân Toàn	1920	03/1948	02/1954
17	Trương Văn Mậu	1932		1954
18	Lương Tất Hòa	1944	04/1962	09/1965
19	Nguyễn Văn Sinh			1967
20	Nguyễn Như Khuê		04/1948	1967
21	Đoàn Văn Đệ			1967
22	Hoàng Việt Tịnh	1930	1948	1954
23	Phạm Xuân Trường	1940	09/1963	09/1967
24	Lưu Văn Thịnh	1942	07/1967	05/1967
25	Đỗ Văn Hòa	1944	04/1966	02/1968

26	Ngô Văn Quân	1949	07/1965	10/1968
27	Ngô Đức Chiêu	1949	07/1967	05/1968
28	Nguyễn Bá Lợi	1944		1968
29	Lê Kim Sơn	1942	1967	03/1968
30	Nguyễn Xuân Lộc	1930		04/1968
31	Liễu Văn Thịnh	1929	07/1949	1968
32	Đỗ Duy Ngữ	1945	08/1967	03/1969
33	Nguyễn Văn Phúc	1951	08/1969	1969
34	Nguyễn Công Thành	1943	06/1968	06/1969
35	Đặng Văn Khánh	1949	01/1966	12/1969
36	Trương Công Hợp	1947		1969
37	Trần Văn Khoa	1941	04/1966	10/1969
38	Đỗ Xuân Viên	1943	01/1966	06/1970
39	Lưu Ngọc Tường	1948	04/1968	07/1970
40	Đặng Văn Đức	1950	07/1967	06/1970
41	Trần Văn Năm	01/1951	08/1969	03/1970
42	Nguyễn Thị Lưu			1970
43	Ngô Doãn Đại	1945	09/1965	04/1971
44	Lục Văn Thanh	1947	11/1966	04/1971
45	Nguyễn Văn Tú	1948	12/1966	06/1971
46	Vũ Công Bằng	1951	07/1968	09/1971
47	Ngô Duy Tiên	1938	04/1968	03/1971
48	Trương Đức Khải	1950	04/1968	03/1971

49	Phạm Công Minh			1971
50	Ngô Quang Sáng	1950	04/1970	08/1971
51	Lê Văn Tập	1949	06/1967	12/1971
52	Nguyễn Đình Nghị	1933	09/1969	08/1971
53	Tô Ngọc Thụ			1972
54	Đinh Đại Lâm	1944	06/1967	01/1972
55	Hoàng Minh Chung	1942	09/1963	09/1972
56	Phạm Quang Đại	1950	12/1969	10/1972
57	Vũ Hồng Thái	1947	1966	04/1972
58	Đoàn Văn Hùng	1953	08/1971	06/1972
59	Trương Công Dương	1940	02/1962	04/1972
60	Nguyễn Văn Liên	1949	1968	06/1972
61	Nguyễn Đức Thiện	1937	01/1959	05/1972
62	Bùi Huy Cận			1972
63	Nguyễn Văn Biểu	1950		1972
64	Nguyễn Mạnh Tiến	1954	05/1972	04/1973
65	Nguyễn Văn Dần	1954	05/1972	01/1973
66	Bùi Hồng Ngọc	1950	10/1970	05/1973
67	Trần Đình Cận	1953	05/1972	08/1973
68	Lê Văn Trung	1950	08/1971	01/1973
69	Đoàn Ngọc Hồng	1938	11/1966	02/1973
70	Lê Thanh Giới	1951		1973
71	Lương Văn Trường	1958	5/1971	1974

72	Lục Xuân Báo	1952	04/1970	04/1974
73	Đoàn Đức Công	1953	09/1972	05/1974
74	Vũ Văn Hùng	1955	05/1972	10/1974
75	Lương Xuân Hòa	1958		1974
76	Tổng Văn Quang	1953	05/1972	04/1975
77	Đào Văn Thắng	1954	12/1971	04/1975
78	Nguyễn Văn Khang	1957	03/1975	03/1978
79	Hoàng Văn Thanh	1944	1964	01/1974
80	Nguyễn Minh phúc	1958	08/1978	02/1979
81	Đỗ Đức Thắng	1959	08/1978	02/1979
82	Thái Quế	1960	05/1978	03/1979
83	Nguyễn Đức Tiến			1979
84	Vi Văn Dược	1962	08/1978	03/1979
85	Nguyễn Phúc Tần	1956	08/1978	02/1979
86	Ngô Xuân Tiến	1949	07/1968	02/1979
87	Đặng Tiểu Biệt	1955	08/1978	03/1979
88	Đào Văn Quang	1957		1982
89	Nguyễn Văn Tân	1961	02/1984	1984
90	Hoàng Văn Su			1985
91	Nguyễn Văn Lợi	1966		1988
92	Nguyễn Văn Bình	1955	05/1972	12/1990
93	Phạm Văn Minh	1971		1991

Phụ lục 4:

**DANH SÁCH CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG,
CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA, BÀ MẸ VIỆT NAM
ANH HÙNG, GIA ĐÌNH CÓ CÔNG VỚI NƯỚC.**

1. Danh sách cán bộ lão thành cách mạng

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Năm tham gia cách mạng	Chức vụ trước khi nghỉ hưu
1	Nông Văn Quang	23/05/1919	1935	Ủy viên Mặt trận Tổ quốc Trung ương

2. Danh sách cán bộ tiền khởi nghĩa

S T T	Họ và Tên	Năm sinh	Thời gian tham gia cách mạng	Chức vụ trước khi nghỉ hưu
1	Hà Tuấn Khanh	05/05/1919	02/1945	Bí thư Đảng ủy thị trấn Chùa Hang, Đông Hỷ
2	Lương Xuân Đài	08/09/1929	01/06/1945	
3	Hà Huy Lộc	19/05/1924	15/08/1945	Làm tại công ty kiến trúc Bắc Thái
4	Trương Công Tiến	12/1927	03/1945	Học viện đào tạo Đảng viên

5	Mạc Đăng Doanh	15/11/1920	03/1945	Cán bộ Mặt trận, Trưởng ban Thương binh xã hội xã Cao Ngạn
6	Đoàn Văn Nhân	09/10/1923	08/1945	Nguyên trưởng khoa, Phó Bí thư Đảng ủy trường Nguyễn Ái Quốc I
7	Đinh Thị Bách	19/03/1924	Năm 1945	Công nhân

3. Bà mẹ Việt Nam anh hùng

1. Mẹ Lê Thị Bé, sinh năm 1913; có hai con là Nguyễn Văn Thiên và Nguyễn Văn Lợi hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

2. Mẹ Bùi Thị Hẹn, sinh năm 1910; có con độc nhất là Lê Văn Trung hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước

3. Mẹ Nguyễn Thị Vượng, sinh năm 1905; có con độc nhất là Trần Văn Khoa hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước

4. Mẹ Nguyễn Thị Mỹ, sinh năm 1920; Có con độc nhất là Nguyễn Văn Nghi hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

4. Danh sách gia đình được nhà nước tặng bằng có công với nước trong kháng chiến chống Pháp

1. Gia đình bà Dương Thị Thiềm sinh năm 1918, xã Cao Ngạn, huyện Đông Hỷ, Tỉnh Thái Nguyên. Được Nhà nước tặng: **BẰNG CÓ CÔNG VỚI NƯỚC** theo quyết định số 12-CP ngày 23 tháng 01 năm 1965 của Thủ tướng Chính phủ.

Phụ lục 5:

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ
CAO NGẠN - KHOÁ XXII
Nhiệm kỳ 2010-2015**

TT	Họ Và Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Thành	Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy
2	Đoàn Việt Dũng	Phó Bí thư thường trực Đảng ủy
3	Tạ Thanh Bình	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân
4	Trần Thái Học	Ủy viên ban thường vụ - Chủ tịch HĐND
5	Ngô Doãn Mai	Ủy viên ban thường vụ - Phó chủ tịch UBND
6	Nguyễn Đình Phương	Đảng ủy viên – Phó chủ tịch HĐND
7	Lưu Anh Tuấn	Đảng ủy viên – Phó Chủ tịch UBND
8	Nguyễn Thị Minh Tám	Đảng ủy viên – Chủ tịch Mặt trận tổ quốc
9	Hà Đức Cường	Đảng ủy viên – Chỉ huy trưởng Quân sự
10	Bé Lập Tân	Đảng ủy viên – Trưởng công an

11	Lê thị Bấy	Đảng uỷ viên - Chủ tịch Hội phụ nữ
12	Trương Công Hội	Đảng uỷ viên - Bí thư đoàn xã
13	Dương Thị Hương	Đảng uỷ viên – Công chức địa chính
14	Lưu Trung Kiên	Đảng uỷ viên – Công chức địa chính
15	Nguyễn Văn Ngân	Đảng uỷ viên – Bí thư chi bộ Tiên Tiến
16	Nguyễn Thị Bích	Đảng uỷ viên – Hiệu trưởng trường THCS
17	Ngô Văn Sơn	Đảng uỷ viên – Bí thư chi bộ Quyết Thắng

Phụ lục 6:

**DANH SÁCH
CÁC ĐỒNG CHÍ CÁN BỘ ĐANG CÔNG TÁC**



Họ và tên: **Đoàn Việt Dũng**

Năm sinh: 01/05/1978

Quê quán: Phù Linh, Sóc Sơn, Hà Nội

Ngày vào Đảng: 10/08/2004

Chức vụ: Phó Bí thư thường trực Đảng
ủy xã Cao Ngạn khóa XXII, nhiệm kỳ
2010-2015



Họ và tên: **Trần Thái Học**

Năm sinh: 05/09/1965

Quê quán: Tân Phú, Phở Yên, Thái
Nguyên

Ngày vào Đảng: 09/12/1998

Chức vụ: Ủy viên Ban thường vụ
Đảng ủy xã Cao Ngạn khóa XXII,
nhiệm kỳ 2010-2015 - Chủ tịch HĐND
xã khóa XVII, nhiệm kỳ 2011-2016



Họ và tên: **Ngô Doãn Mai**

Năm sinh: 28/06/1962

Quê quán: Cao Ngạn, TP Thái Nguyên,
Thái Nguyên

Ngày vào Đảng: 31/05/1996

Chức vụ: Ủy viên Ban thường vụ
Đảng ủy xã Cao Ngạn khóa XXII,
nhiệm kỳ 2010-2015 – Phó chủ tịch
UBND xã nhiệm kỳ 2011-2016



Họ và tên: **Nguyễn Đình Phương**

Năm sinh: 30/10/1979

Quê quán: Bình Minh, Bình Giang,
Hải Dương

Ngày vào Đảng: 08/09/2002

Chức vụ: Đảng ủy viên – Phó chủ tịch
HĐND xã khóa XVII, nhiệm kỳ 2011-
2016



Họ và tên: **Luu Anh Tuấn**

Năm sinh: 17/04/1965

Quê quán: Phương Trung, Thanh Oai,
Hà Nội

Ngày vào Đảng: 08/06/2003

Chức vụ: Đảng ủy viên – Phó chủ tịch
UBND xã Cao Ngạn nhiệm kỳ 2011-
2016



Họ và tên: **Hà Đức Cường**

Năm sinh: 01/03/1959

Quê quán: Gia Sàng, TP Thái Nguyên,
Thái Nguyên

Ngày vào Đảng: 01/04/1980

Chức vụ: Đảng ủy viên – Chỉ huy
trưởng quân sự xã Cao Ngạn.



Họ và tên: **Bế Lập Tân**

Năm sinh: 20/07/1979

Quê quán: Cô Ngân, Hạ lang, Cao
Bằng

Ngày vào Đảng: 09/08/2004

Chức vụ: Đảng ủy viên – trưởng công
an xã Cao Ngạn.



Họ và tên: **Nguyễn Thị Minh Tâm**

Năm sinh: 08/11/1966

Quê quán: Thịnh Đán, TP Thái
Nguyên, Thái Nguyên

Ngày vào Đảng: 08/4/1990

Chức vụ: Đảng ủy viên – Chủ tịch Ủy
ban MTTQ xã Cao Ngạn



Họ và tên: **Nguyễn Tiến Bình**

Năm sinh: 21/03/1955

Quê quán: Quỳnh Mỹ, Quỳnh Phụ,
Thái Bình

Ngày vào Đảng: 11/06/1976

Chức vụ: Chủ tịch hội Cựu chiến binh
xã Cao Ngạn



Họ và tên: **Trương Văn Viện**

Năm sinh: 21/02/1979

Quê quán: Cao Ngạn, TP Thái Nguyên,
Thái Nguyên

Ngày vào Đảng: 10/10/2004

Chức vụ: Chủ tịch Hội Nông dân xã
Cao Ngạn



Họ và tên: **Lê Thị Bấy**

Năm sinh: 10/03/1976

Quê quán: Cao Ngạn, TP Thái Nguyên,
Thái Nguyên

Ngày vào Đảng: 01/01/2004

Chức vụ: Đảng ủy viên – Chủ tịch Hội
phụ nữ xã Cao Ngạn



Họ và tên: **Trương Công Hội**

Năm sinh: 31/03/1983

Quê quán: Châu Hóa, Tuyên Hóa,
Quảng Bình

Ngày vào Đảng: 06/07/2007

Chức vụ: Đảng ủy viên – Bí thư đoàn
TNCS Hồ Chí Minh xã Cao Ngạn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ CAO NGẠN (1953 - 2013)

Chỉ đạo nội dung:
Ban Thường vụ Đảng ủy xã Cao Ngạn

Ban chỉ đạo biên soạn:

- | | | | |
|----|----------------------------|--|------------|
| 1 | Đ/c Nguyễn Văn Thành | Thành ủy viên-
Bí thư Đảng ủy | Trưởng ban |
| 2 | Đ/c Đoàn Việt Dũng | Phó bí thư Đảng ủy | Phó ban |
| 3 | Đ/c Tạ Thanh Bình | Phó bí thư –
Chủ tịch UBND | Ủy viên |
| 4 | Đ/c Ngô Doãn Mai | Ủy viên Ban
thường vụ, Phó chủ
tịch UBND | Ủy viên |
| 5 | Đ/c Trần Thái Học | Ủy viên Ban
thường vụ, Chủ
tịch HĐND xã | Ủy viên |
| 6 | Đ/c Nguyễn Thị Minh
Tám | Đảng ủy viên,
chủ tịch MTTQ xã | Ủy viên |
| 7 | Đ/c Lê Thị Bẩy | Đảng ủy viên, chủ
tịch hội phụ nữ xã | Ủy viên |
| 8 | Đ/c Nguyễn Tiến Bình | Chủ tịch hội
CCB xã | Ủy viên |
| 9 | Đ/c Trương Văn Viện | Chủ tịch Hội Nông
dân xã | Ủy viên |
| 10 | Đ/c Trương Công Hội | Đảng ủy viên,
bí thư đoàn xã | Ủy viên |

MỤC LỤC

TT		Trang
1	Lời giới thiệu	3
2	Chương I. Xã Cao Ngạn - quê hương, con người truyền thống và quá trình thành lập chi bộ đảng.	7
3	1.1 Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên	7
4	1.2 Đặc điểm kinh tế - xã hội	10
5	1.3 Quá trình đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân Cao Ngạn trước cách mạng Tháng tám 1945.	16
6	1.4 Nhân dân Cao Ngạn tham gia kháng chiến chống Pháp, Chi bộ Đảng xã Cao Ngạn thành lập.	20
7	Chương II. Lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội và tham gia kháng chiến chống đế quốc Mỹ(1945 – 1975).	33
8	2.1 Lãnh đạo nhân dân tham gia khôi phục, cải tạo phát triển kinh tế - văn hóa và xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH (1954 – 1965).	33
		205

9	2.2	lãnh đạo nhân dân tham gia phát triển kinh tế, xã hội, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và chi viện cho chiến trường (1965 – 1975).	57
10	Chương III. Lãnh đạo nhân dân tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc XHCN (1976 – 1985)		73
11	3.1	Lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, ổn định đời sống và tham gia bảo vệ biên giới (1975 – 1979).	73
12	3.2	Lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh trật tự (1980 – 1985)	83
13	Chương IV. Lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới (1986 – 2011)		95
14	4.1	lãnh đạo nhân dân bước đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 – 1995)	95
15	4.2	Lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước (1996 – 2013)	123
16	Kết luận		165
17	Phụ lục		173

18 Phụ lục 1: Các đồng chí bí thư chi bộ, đảng bộ xã Cao Ngạn	173
19 Phụ lục 2: Các đồng chí chủ tịch UBND xã Cao Ngạn	179
20 Phụ lục 3: Danh sách thương binh, liệt sĩ	187
21 Phụ lục 4: Danh sách cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình có công với nước.	193
22 Phụ lục 5: Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cao Ngạn khóa XXII. Nhiệm kỳ 2010 - 2015	196
23 Phụ lục 6: Danh sách các đồng chí cán bộ đang công tác	198

172 1. The first part of the document is a
 173 2. The second part of the document is a
 174 3. The third part of the document is a
 175 4. The fourth part of the document is a
 176 5. The fifth part of the document is a
 177 6. The sixth part of the document is a
 178 7. The seventh part of the document is a
 179 8. The eighth part of the document is a
 180 9. The ninth part of the document is a
 181 10. The tenth part of the document is a
 182 11. The eleventh part of the document is a
 183 12. The twelfth part of the document is a
 184 13. The thirteenth part of the document is a
 185 14. The fourteenth part of the document is a
 186 15. The fifteenth part of the document is a
 187 16. The sixteenth part of the document is a
 188 17. The seventeenth part of the document is a
 189 18. The eighteenth part of the document is a
 190 19. The nineteenth part of the document is a
 191 20. The twentieth part of the document is a
 192 21. The twenty-first part of the document is a
 193 22. The twenty-second part of the document is a
 194 23. The twenty-third part of the document is a
 195 24. The twenty-fourth part of the document is a
 196 25. The twenty-fifth part of the document is a
 197 26. The twenty-sixth part of the document is a
 198 27. The twenty-seventh part of the document is a
 199 28. The twenty-eighth part of the document is a
 200 29. The twenty-ninth part of the document is a
 201 30. The thirtieth part of the document is a
 202 31. The thirty-first part of the document is a
 203 32. The thirty-second part of the document is a
 204 33. The thirty-third part of the document is a
 205 34. The thirty-fourth part of the document is a
 206 35. The thirty-fifth part of the document is a
 207 36. The thirty-sixth part of the document is a
 208 37. The thirty-seventh part of the document is a
 209 38. The thirty-eighth part of the document is a
 210 39. The thirty-ninth part of the document is a
 211 40. The fortieth part of the document is a
 212 41. The forty-first part of the document is a
 213 42. The forty-second part of the document is a
 214 43. The forty-third part of the document is a
 215 44. The forty-fourth part of the document is a
 216 45. The forty-fifth part of the document is a
 217 46. The forty-sixth part of the document is a
 218 47. The forty-seventh part of the document is a
 219 48. The forty-eighth part of the document is a
 220 49. The forty-ninth part of the document is a
 221 50. The fiftieth part of the document is a
 222 51. The fifty-first part of the document is a
 223 52. The fifty-second part of the document is a
 224 53. The fifty-third part of the document is a
 225 54. The fifty-fourth part of the document is a
 226 55. The fifty-fifth part of the document is a
 227 56. The fifty-sixth part of the document is a
 228 57. The fifty-seventh part of the document is a
 229 58. The fifty-eighth part of the document is a
 230 59. The fifty-ninth part of the document is a
 231 60. The sixtieth part of the document is a
 232 61. The sixty-first part of the document is a
 233 62. The sixty-second part of the document is a
 234 63. The sixty-third part of the document is a
 235 64. The sixty-fourth part of the document is a
 236 65. The sixty-fifth part of the document is a
 237 66. The sixty-sixth part of the document is a
 238 67. The sixty-seventh part of the document is a
 239 68. The sixty-eighth part of the document is a
 240 69. The sixty-ninth part of the document is a
 241 70. The seventieth part of the document is a
 242 71. The seventy-first part of the document is a
 243 72. The seventy-second part of the document is a
 244 73. The seventy-third part of the document is a
 245 74. The seventy-fourth part of the document is a
 246 75. The seventy-fifth part of the document is a
 247 76. The seventy-sixth part of the document is a
 248 77. The seventy-seventh part of the document is a
 249 78. The seventy-eighth part of the document is a
 250 79. The seventy-ninth part of the document is a
 251 80. The eightieth part of the document is a
 252 81. The eighty-first part of the document is a
 253 82. The eighty-second part of the document is a
 254 83. The eighty-third part of the document is a
 255 84. The eighty-fourth part of the document is a
 256 85. The eighty-fifth part of the document is a
 257 86. The eighty-sixth part of the document is a
 258 87. The eighty-seventh part of the document is a
 259 88. The eighty-eighth part of the document is a
 260 89. The eighty-ninth part of the document is a
 261 90. The ninetieth part of the document is a
 262 91. The ninety-first part of the document is a
 263 92. The ninety-second part of the document is a
 264 93. The ninety-third part of the document is a
 265 94. The ninety-fourth part of the document is a
 266 95. The ninety-fifth part of the document is a
 267 96. The ninety-sixth part of the document is a
 268 97. The ninety-seventh part of the document is a
 269 98. The ninety-eighth part of the document is a
 270 99. The ninety-ninth part of the document is a
 271 100. The hundredth part of the document is a